

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP
(1946 - 2016)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐÔNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP
(1946 - 2016)**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Minh Lập được biết đến với vùng chè Trại Cài nổi tiếng thuộc huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên. Trong suốt chặng đường lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân xã Minh Lập đã anh dũng, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ xóm làng. Với đức tính cần cù, sáng tạo, người dân Minh Lập đã hun đúc nên những giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới hai tầng áp bức của thực dân và phong kiến, cuộc sống của nhân dân Minh Lập chìm trong bóng tối lầm than, nô lệ. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của địa phương bước đầu được gây dựng và phát triển trên cơ sở hoạt động của các tổ chức yêu nước như Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc. Nhân dân xã Minh Lập đã góp phần cùng quân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, đánh đuổi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Tháng 2/1946, các xã Minh Lập (gồm Minh Lý và Yên Lập), Hóa Thượng, Hóa Trung, Cao Ngạn sáp nhập thành xã Dân Chủ. Cuối năm 1946, Chi bộ xã Dân Chủ - tiền thân của Chi bộ xã Minh Lập ra đời, lãnh đạo nhân dân thực

hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập vừa khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước.

Sau khi đất nước giải phóng, Chi bộ xã Minh Lập tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (năm 1986), diện mạo nông thôn Minh Lập đã có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Tháng 11/1987, Chi bộ xã Minh Lập được Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y thành Đảng bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập đã tích cực thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng

viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, dưới sự hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập khóa XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn, xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Minh Lập (1946 - 2016)”**.

Nội dung cuốn sách phản ánh chân thực, khách quan về vùng đất, con người xã Minh Lập, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã trong suốt chiều dài lịch sử 70 năm xây dựng và phát triển. Công trình còn là sự tri ân sâu nặng với biết bao thế hệ đi trước đã cống hiến xương máu, hy sinh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc; đồng thời là nguồn tài liệu quý giá nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy; đặc biệt là những ý kiến đóng góp quý báu và cung cấp tư liệu của các cán bộ lão thành, cán bộ lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, các đồng chí đảng viên cao niên có tâm huyết với lịch sử địa phương, các ban ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã; đặc biệt là sự biên soạn công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù đã rất cố gắng trong việc sưu tầm, biên soạn cuốn sách, song tái hiện lịch sử là việc vô cùng khó khăn, nhất là trong điều kiện tài liệu, tư liệu từ năm 1975 trở về trước còn hạn chế, nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Do đó, cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

BÍ THƯ

Nguyễn Quốc Lập

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Là xã miền núi nằm ở phía Tây Bắc huyện Đồng Hỷ, cách trung tâm huyện lỵ (thị trấn Chùa Hang) khoảng 10km, Minh Lập có vị trí phía đông bắc giáp các xã Hòa Bình và Tân Long, phía nam giáp xã Hóa Thượng, phía đông giáp xã Hóa Trung (huyện Đồng Hỷ), phía tây và tây bắc bên hữu ngạn sông Cầu là các xã Phú Đô, Tứ Tranh, Vô Tranh và Sơn Cẩm (huyện Phú Lương)¹. Diện tích tự nhiên của xã là 18,3km² (1.830ha), trong đó diện tích đất nông - lâm nghiệp là 1.513,38ha (chiếm 82,7%), đất phi nông nghiệp là 224,40ha (chiếm 12,3%), đất chưa sử dụng là 35,14ha (chiếm 1,9%) và đất ở trong khu dân cư là 57,08ha (chiếm 3,1%).

Minh Lập là vùng đất có lịch sử lâu đời. Trải qua những lần chia tách, sáp nhập, địa danh Minh Lập có sự thay đổi gắn liền với tiến trình lịch sử từng thời kỳ.

1. Năm 2017, các xã, thị trấn: Đồng Liên (Phú Bình), Linh Sơn, Chùa Hang (Đồng Hỷ) và Sơn Cẩm (Phú Lương) được điều chỉnh địa giới hành chính về thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, cuốn sách chỉ viết đến năm 2016 nên khi đó, xã Sơn Cẩm vẫn thuộc huyện Phú Lương.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Theo sách “*Các tổng trấn xã danh bị lã*” biên chép dưới thời vua Gia Long, được Viện Nghiên cứu Hán Nôm biên soạn lại là “*Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*” (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), xã Minh Lập ngày nay thuộc địa bàn xã Minh Lý, tổng Minh Lý, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên¹.

Trong những năm 1831 - 1832, vua Minh Mạng tiến hành một cuộc cải cách hành chính. Xóa bỏ các tổng trấn, đổi các dinh trấn thành tỉnh. Theo đó, cả nước có 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Tỉnh Thái Nguyên gồm 2 phủ Phú Bình và Thông Hóa. Huyện Đông Hỷ thuộc phủ Phú Bình, gồm 8 tổng, 25 xã, trang, phường. Địa bàn Minh Lập thuộc xã Minh Lý, tổng Minh Lý, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1835), triều Nguyễn đã định ra chế độ lưu quan, lý sở chuyển từ xã Nhẫm Quang về xã Huống Thượng. Thời gian này, huyện Đông Hỷ gồm 9 tổng, 33 xã, trong đó xã Minh Lý thuộc tổng Minh Lý.

Theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ năm 1886 đến năm 1888, huyện Đông Hỷ có 9 tổng, 33 xã, thôn, trang, phường; địa bàn xã Minh Lý thuộc tổng Minh Lý, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX* (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012, tr.100.

Năm 1901, cùng với việc điều chỉnh địa giới cấp tỉnh, bỏ cấp phủ, đặt cấp châu, chính quyền thực dân Pháp đã cắt 3 tổng Vân Lăng, Lịch Sơn và Thượng Nùng của huyện Đồng Hỷ về châu Vũ Nhai (nay là huyện Võ Nhai). Huyện Đồng Hỷ trực thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm các tổng là Túc Duyên, Niệm Công (Niệm Quang), Hóa Thượng, Cam Giá, Huống Thượng và Vân Hán; trong đó xã Minh Lý thuộc tổng Hóa Thượng, Đồng Hỷ và ổn định cho đến trước năm 1945.

Theo sách *“Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ”* của tác giả Ngô Vi Liễn (tái bản năm 1999), xã Minh Lý chỉ có 1 thôn Na Bán, thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Khi điền chủ Nguyễn Thị Năm mua lại đồn điền của người Pháp đã lập ra thôn Yên Lập với 100% dân số là phu đồn điền. Riêng thôn Minh Lý có 50% dân làm đồn điền và 50% dân bản xứ¹.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, xã Minh Lý đổi tên thành xã Minh Lập. Tháng 2/1946, xã Minh Lập cùng với các xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Cao Ngạn sáp nhập thành xã Dân Chủ, thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1949, Cao Ngạn tách khỏi xã Dân Chủ sáp nhập vào xã Đồng Bẩm. Tháng 11/1953, xã Dân Chủ chia làm 3 xã: Dân Chủ, Hóa Trung và Minh Lập. Xã Minh Lập

1. Báo cáo số 01 của Đoàn công cố chi bộ năm 1955. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

gồm 2 thôn Minh Lý và Yên Lập, với 10 xóm nhỏ: Minh Lý (Minh Lý Kinh và Minh Lý Trại), Theo Cày, Trại Cài (Trại Cài Thổ và Trại Cài Trại), Na Ca, Gốc Đa, Cà Phê, Cầu Mơn, Hang Le, Lôm Sôm và Bà Đanh¹.

Hiện nay, xã Minh Lập có 19 xóm: Cầu Mơn 1, Cầu Mơn 2, La Địa, La Đò, Hang Ne, Trại Cài 1, Trại Cài 2, Sông Cầu, Cà Phê 1, Cà Phê 2, Ao Sơn, Đoàn Kết, Làng Chu, Theo Cày, Na Ca, Bà Đanh 1, Bà Đanh 2, Tân Lập và Gốc Đa.

Địa bàn xã Minh Lập có Tỉnh lộ 273 đi qua với chiều dài 4,5km và đường liên xã có chiều dài 6km. Đây là hai trục giao thông chính đi qua địa bàn xã có tổng chiều dài 10,5km đã được trải nhựa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các khu vực lân cận và có khả năng thu hút lao động. Ngoài ra, các tuyến đường thôn xóm trong xã với tổng chiều dài 39,7km cũng đã được bê tông hóa, thuận tiện cho việc đi lại và giao thương hàng hóa của người dân.

Trước đây, địa bàn xã Minh Lập phần lớn là đồi núi, dân cư phân bố thưa thớt. Từ khi đồng bào các tỉnh miền xuôi lên khai hoang, dân số ngày càng đông hơn, người dân phát quang cây cối, hình thành nên những nương, đồi thoải thoải có độ dốc dưới 30 độ. Với nhiều

1. Báo cáo ngày 26/5/1954 của Đội cải cách ruộng đất, Phòng 1, Hộp 113. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

đồi núi nằm rải rác trên toàn bộ địa giới, tạo nên địa hình của xã không bằng phẳng và tương đối phức tạp. Địa hình của xã nói chung cao về phía bắc, thấp dần về phía nam - đông nam, vì có những đồi núi cao bao bọc nên xen kẽ là những chỗ trũng và tập trung chủ yếu ở vùng trung tâm xã.

Về thổ nhưỡng, thành phần chủ yếu là đất feralit vàng đỏ trên phiến thạch sét và feralit nâu vàng phát triển trên phù sa cổ. Đây là các loại đất chính trên địa bàn xã, có tầng phong hóa dày, hàm lượng ion sắt, nhôm, titan, magiê khá cao, chất đất phù hợp với điều kiện sinh trưởng của cây chè và cây ăn quả.

Rừng gắn bó và có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của nhân dân Minh Lập. Từ đầu thế kỷ XX trở về trước, những cánh rừng ở Minh Lập chủ yếu là rừng già nguyên sinh tạo nên quần thể tự nhiên phong phú, đa dạng. Trong rừng có nhiều loài thực vật quý hiếm với các loại gỗ như nghiến, sến, lim, dổi, sao...; các loại dược liệu quý như trà trắng, lá khô, sa nhân... và nhiều loài động vật như hươu, nai, hổ, báo... Bên cạnh đó, rừng còn cung cấp gỗ, tre, nứa để làm nhà, đan lát các vật dụng phục vụ sinh hoạt của người dân. Ngoài ra, nhân dân còn lên rừng để săn bắt thú, chim, hái măng, đào củ mài...

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, những cánh rừng rậm trở thành địa điểm nương náu, qua lại thường xuyên của cán bộ và lực lượng cách mạng. Tài nguyên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

rừng và những động vật quý hiếm ở Minh Lập đến nay đã suy giảm nghiêm trọng do sự tác động mạnh mẽ của con người, đặc biệt là tình trạng khai thác, săn bắn không được quản lý chặt chẽ và tình trạng phá rừng làm nương rẫy tràn lan. Từ năm 1990 đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chính quyền xã đã quy hoạch nhiều diện tích đất đồi rừng và giao cho các hộ gia đình quản lý. Hiện nay, toàn xã có 489,28ha đất rừng sản xuất (chiếm 26,7% tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã), chủ yếu là rừng trồng cơ cấu, trong đó chủ lực là cây keo tai tượng.

Về thủy văn, trên địa bàn xã Minh Lập có con sông Cầu chảy dọc theo phía tây và phía bắc - là địa giới tự nhiên giữa huyện Đồng Hỷ và huyện Phú Lương. Bên cạnh đó, xã còn có các suối, đập và ao nhỏ. Hệ thống sông, suối, đập và ao nhỏ của xã là nguồn cung cấp nước dồi dào để phát triển sản xuất và phục vụ sinh hoạt của người dân. Các ao nhỏ ngoài tác dụng giữ nước để sản xuất còn được sử dụng để nuôi cá nước ngọt. Ngoài ra, nguồn nước ngầm ở độ sâu 5 - 35m đảm bảo cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Xã Minh Lập nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với 4 mùa xuân - hạ - thu - đông, trong đó 2 mùa rõ rệt nhất là mùa đông và mùa hạ. Mùa đông thời tiết hanh khô và lạnh, kéo dài từ tháng 11 năm trước đến

tháng 3 năm sau. Mùa hạ có nền nhiệt cao, nắng nóng kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 22°C. Tổng lượng mưa hằng năm khoảng 2.500mm, trong đó mùa mưa chiếm 91,6% lượng mưa cả năm, mưa nhiều nhất vào tháng 7 và 8, nhiều khi xảy ra lũ quét và sạt lở đất. Độ ẩm không khí trung bình 82%. Hướng gió chủ yếu vào mùa nóng là gió đông nam, mùa lạnh là gió đông bắc.

Về cơ bản, điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi cho sản xuất, sinh hoạt và đời sống của nhân dân trong xã, đặc biệt là phát triển nền nông nghiệp với các loại cây trồng đa dạng, trong đó chủ yếu là trồng lúa nước, bên cạnh đó còn có các cây lương thực như ngô, khoai lang và một số loại rau màu khác. Từ khi đổi mới cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp đã tạo ra động lực thúc đẩy nhân dân đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích cây trồng, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và các giống mới để tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Những năm gần đây, xã chú trọng chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trong xã.

Với quỹ đất tự nhiên khá lớn, nên xã có điều kiện để phát triển kinh tế vườn đồi, đặc biệt là phát triển cây chè và làng nghề sản xuất chè. Cây chè được coi là cây trồng thế mạnh để phát triển sản xuất của địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân.

Xã Minh Lập được biết đến với những đồi chè xanh mướt ở các xóm Trại Cài, Cà Phê, Sông Cầu... với thương hiệu nổi tiếng chè Trại Cài. Cây chè đã có mặt trên đất Minh Lập từ rất lâu, theo các cụ cao niên kể lại, từ cuối những năm 60 của thế kỷ XX, người dân ở các xóm Trại Cài, Sông Cầu, Tân Lập... đã trồng chè để sử dụng và cung ứng nguyên liệu cho Nông trường Chè Sông Cầu. Với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp, người dân lại có kinh nghiệm trồng chè, chè Minh Lập có hương vị riêng rất đặc trưng, vị đậm đà. Đặc biệt, chè Trại Cài pha đến lần thứ 3, thứ 4 mà nước vẫn sánh vàng có màu mật ong rùng, với hương cốt dịu dịu, độ chát vừa phải và có vị ngọt hậu. Vào phiên chợ, người dân hay đem chè đến chợ Trại Cài (chợ trung tâm của xã) để bán. Từ đó, người ta quen gọi chè ở Minh Lập là chè Trại Cài. Đến năm 1980, người dân ở những xóm khác như: Cà Phê 1, Cà Phê 2, Ao Sơn, Đoàn Kết... cũng dần chuyển diện tích đất trồng mía, dâu tằm sang trồng chè. Qua thời gian, chè Trại Cài dần được nhiều người biết đến, nhất là khi nền kinh tế thị trường phát triển, việc giao thương buôn bán được mở rộng thì danh tiếng chè Trại Cài lại càng vươn xa. Mỗi năm, vùng chè Trại Cài xã Minh Lập cung cấp cho thị trường hàng trăm tấn chè búp khô. Kinh tế gia đình của các hộ làm chè cũng từng bước đi lên. Hiện nay, toàn xã có trên 90% số hộ trồng chè, diện tích chè kinh doanh trên 400ha, trong đó có 50% diện tích chè giống mới.

Đến nay, những giống chè mới như: Chè lai LDP1, LDP2, Phúc Vân Tiên, Bát Tiên... cho năng suất và chất lượng cao đã được bà con địa phương đưa vào trồng. Đặc biệt, việc sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP đã làm cho thương hiệu chè Trại Cài ngày càng được nhiều người tin dùng. Quy trình sản xuất mới này đã thay cho phương thức làm chè truyền thống kém hiệu quả trước đây. Được sự ưu đãi của thiên nhiên, với tập quán, kinh nghiệm cùng với việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất chè của người dân, danh tiếng chè Trại Cài đã tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và thế giới. Đến năm 2016, toàn xã có 4 làng nghề chè truyền thống được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận: Trại Cài 1, Sông Cầu, Cà Phê 1 và Cà Phê 2.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển chung của huyện, nhất là từ khi thực hiện xây dựng nông thôn mới, kinh tế xã Minh Lập đã có những thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển nông nghiệp gắn với ngành nghề nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, sự phát triển còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ và manh mún. Do vậy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đang tiếp tục phấn đấu hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với

đô thị theo quy hoạch; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng - an ninh được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

II. Con người và truyền thống

Theo thống kê năm 2015, dân số toàn xã có 1.600 hộ, với 7.008 nhân khẩu, thuộc 8 thành phần dân tộc; trong đó dân tộc Kinh 48,3%, Nùng 28%, Sán Dìu 22,2%, còn lại là các dân tộc: Tày, Sán Chay (nhóm Sán Chí), Dao, Hoa và Mường. Các dân tộc sống xen kẽ với nhau, tụ cư thành các xóm, dân cư phân bố không đều.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, nhân dân Minh Lập không chỉ cần cù, dũng cảm trong lao động sản xuất và chinh phục tự nhiên mà còn có ý chí kiên cường, bất khuất trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương. Trong buổi đầu khai đất lập làng, nhân dân Minh Lập sinh sống chủ yếu dựa vào rừng. Hái lượm và săn bắt là hoạt động khá phổ biến, được duy trì trong đời sống của đồng bào các dân tộc. Từ thời xưa, do đất đai canh tác còn ít, để đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm, nhân dân thường vào rừng đào củ mài, hái măng, săn bắt thú, bẫy chim... Lúc này, hoạt động sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Trong sản xuất nông nghiệp, lúa là cây trồng chính của người dân Minh Lập. Bên cạnh cây lúa, nhân dân

Minh Lập còn trồng các loại hoa màu, cây công nghiệp và cây ăn quả. Đồng bào các dân tộc sống định canh, định cư, trong quá trình phát nương, rẫy tạo thành những mảnh đất bằng phẳng hơn, màu mỡ hơn ở ven các khe suối. Mỗi năm, người dân chỉ làm một vụ lúa từ tháng 5 đến tháng 10, vụ còn lại trồng cây hoa màu (chủ yếu là ngô), tuy nhiên năng suất không cao, lại bị phá hoại bởi thú rừng, do vậy phần lớn đất bỏ hoang.

Từ xưa, nhân dân Minh Lập đã biết đào mương, phai, đắp đập, làm cọn nước để bảo đảm việc tưới và tiêu nước cho đồng ruộng. Các phai và mương nước được đào, đắp, lấp đặt tại những nơi có độ dốc thấp và có nguồn nước dồi dào. Phai được đắp để ngăn dòng chảy, làm nước suối dâng cao rồi theo hệ thống mương chảy vào các cánh đồng. Đối với nơi có địa hình cao, người dân làm cọn nước nhưng chỉ sử dụng được trong mùa mưa. Nhìn chung, hệ thống thủy lợi ban đầu còn sơ khai, đơn giản nhưng rất có ích cho tưới tiêu nước cho ruộng đồng. Ngoài làm thủy lợi, người dân còn biết làm một số công cụ sản xuất phục vụ hoạt động nông nghiệp như cào cỏ, cày, bừa... Bên cạnh đó, các gia đình cũng nuôi lợn và gia cầm. Đàn trâu, bò được chăn thả và chăm sóc để lấy sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Nhân dân Minh Lập có đời sống văn hóa tinh thần khá phong phú, đa dạng. Đồng bào các dân tộc trong xã

có chung tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Các gia đình đặt bàn thờ tổ tiên ở nơi trang trọng nhất trong nhà. Vào những ngày lễ, bàn thờ thường được đặt đồ lễ đơn giản gồm hoa quả, rượu, nước; trong dịp tết, mâm cúng tổ tiên thịnh soạn hơn với nhiều món ăn được chế biến từ thịt lợn, thịt gà...

Cùng với quá trình định canh, định cư lâu dài, nhân dân Minh Lập còn xây dựng các công trình văn hóa tín ngưỡng, trong đó có đình Minh Lý. Hằng năm, nhân dân thường tập trung tại đình để tổ chức các lễ hội làng vào các ngày 9 tháng Giêng và 20/11 (Âm lịch). Trong lễ hội có nhiều trò chơi dân gian như: vật, kéo co... Năm 1980, đình Minh Lý bị tháo dỡ và đến nay đã được chính quyền và nhân dân địa phương phục dựng lại.

Ngược dòng lịch sử, cùng với nhân dân trong huyện Đông Hỷ, đồng bào các dân tộc ở Minh Lập sớm có truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Ngay từ thế kỷ XV, khi đất nước bị quân Minh xâm lược và đô hộ, bằng nhiều hình thức và mức độ khác nhau, đồng bào các dân tộc ở Minh Lập đã phối hợp cùng nhân dân trong vùng đứng lên chống lại quân xâm lược. Đồng bào các dân tộc ở Minh Lập còn tham gia nghĩa quân “Áo đỏ”, phong trào kéo dài trong suốt 17 năm, gây cho địch nhiều tổn thất.

Sang thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài khủng hoảng nghiêm trọng, mâu thuẫn xã hội trở nên sâu sắc.

Phong trào đấu tranh của nông dân liên tiếp nổ ra. Từ thế kỷ XIX, dưới sự thống trị của triều Nguyễn, mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến ngày càng sâu sắc hơn. Tiêu biểu là khởi nghĩa do Dương Đình Cúc lãnh đạo (1806 - 1824), đồng bào dân tộc ở Minh Lập nói riêng và Đồng Hỷ nói chung đều hăng hái tham gia khởi nghĩa.

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Ngày 19/3/1884, quân Pháp từ Bắc Ninh kéo sang đánh chiếm thành Thái Nguyên. Quân triều đình nhà Nguyễn và quân cờ Đen (đã hàng phục triều đình Huế) đánh Pháp.

Ngày 21/3/1884, quân Pháp phải rút khỏi Thái Nguyên về Bắc Ninh. Ngày 10/5/1884, thực dân Pháp quay trở lại chiếm đóng thành Thái Nguyên. Ngày 6/6/1884, triều đình Huế buộc phải ký Hiệp ước Pa-tơ-nốt, đặt cơ sở lâu dài cho nền thống trị của Pháp ở Việt Nam.

Sẵn có truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất, lại bị áp bức bóc lột tàn bạo bởi chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ, trong đó có đồng bào Minh Lập đã tích cực ủng hộ các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và chính quyền tay sai nổ ra vào cuối thế kỷ XIX, kéo dài sang gần nửa thập niên thứ 2 của thế kỷ XX, phong trào khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) lãnh đạo phát triển mạnh mẽ ở Bắc Giang và lan rộng địa bàn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

hoạt động ra các tổng của huyện Đồng Hỷ khiến chính quyền thực dân lo sợ. Nhân dân các dân tộc Nùng, Sán Dìu... ở Minh Lập ra sức ủng hộ giúp đỡ nghĩa quân về lương thực, thực phẩm. Một số thanh niên trai tráng còn gia nhập đội ngũ chiến đấu.

Trong phong trào đấu tranh bất khuất của nhân dân Thái Nguyên, không thể không kể đến cuộc khởi nghĩa của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo binh lính nổi dậy chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên vào ngày 31/8/1917. Sau khi tiêu diệt tên Noel - giám binh người Pháp cùng tên phó quản, quân khởi nghĩa nhanh chóng phá nhà lao, giải phóng cho nhiều tù chính trị và tập trung lực lượng đánh chiếm Dinh Công sứ Pháp tại Thái Nguyên, kho bạc, bưu điện...

Sau khi chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị đến tận các làng, xã. Tại Đồng Hỷ, đứng đầu bộ máy cai trị là một viên tri huyện, giúp việc có 2 thừa phái (1 lục sự và 1 hành chính). Dưới huyện là tổng do các chánh tổng, phó tổng cai quản. Dưới tổng là các làng (xã) do các lý trưởng và phó lý phụ trách. Đến trước năm 1945, huyện Đồng Hỷ có 40 làng, xã. Điều hành công việc tại các làng, xã có một Hội đồng kỳ mục, chủ yếu thuộc giai cấp địa chủ phong kiến câu kết làm tay sai cho thực dân Pháp.

Bên cạnh việc thiết lập bộ máy cai trị, riêng ở Minh Lý, thực dân Pháp cho lập một đồn binh, có khoảng 50

lính khố xanh. Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, nhân dân Đồng Hỷ nói chung và Minh Lập nói riêng vô cùng cực khổ, không chỉ bị kìm kẹp về chính trị mà còn bị bóc lột về kinh tế. Nhằm thực hiện âm mưu dùng người Việt trị người Việt, thực dân Pháp đã lôi kéo một số người thuộc tầng lớp trên, biến họ trở thành tay sai đắc lực phục vụ quyền lợi cho chúng. Thực dân Pháp chia Đồng Hỷ thành 2 vùng: vùng đồn điền và vùng xứ; chúng phân biệt đối xử giữa dân xứ và dân đồn điền, giữa dân ngụ cư và dân chính cư. Dân ngụ cư không được hưởng những quyền lợi như dân chính cư. Bằng thủ đoạn này, thực dân Pháp gây nên sự chia rẽ trong nhân dân để dễ bề cai trị.

Dựa vào quyền lực, địa chủ người Pháp và người Việt đã trắng trợn chiếm đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, những ruộng bị chiếm đoạt hầu hết là ruộng đất tốt. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Minh Lập gồm 2 đơn vị hành chính nhỏ là thôn Minh Lý và thôn Yên Lập, có con dấu chính quyền riêng. Thôn Yên Lập 100% thuộc đồn điền Nguyễn Thị Năm. Thôn Minh Lý có khoảng 50% diện tích thuộc đồn điền này¹. Tại Minh Lý hình thành nên những đồn điền trồng lúa và chè rộng lớn. Phương thức kinh doanh của chủ đồn điền chủ yếu vẫn là phát canh thu tô theo lối bóc lột phong

1. Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002, tr.104.

kiến. Chúng chia ruộng đất làm 3 loại để thu tô: loại 1 nộp 8 phương/mẫu, loại 2 nộp 6 phương/mẫu và loại 3 nộp 3 phương/mẫu¹. Một phương thóc tương đương với 20kg.

Không chỉ bị cướp đoạt về ruộng đất, nhân dân trong xã còn phải chịu sưu cao, thuế nặng. Chính quyền thực dân tăng tiền đóng thuế thân và tăng mức đóng thóc thuế điền... Trong đó, nặng nề nhất là thuế thân. Thuế thân đánh vào nam giới từ 18 đến 60 tuổi. Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, mỗi suất đình phải nộp 2,5 đồng (tương đương 1 tạ gạo tính theo thời điểm lúc đó) thì đến năm 1933, mỗi suất đình phải nộp 2,9 đồng².

Không chỉ có thuế thân, người dân trong xã còn phải nộp thuế điền (thuế ruộng). Thực dân Pháp thực hiện chính sách thu thuế theo đầu mẫu. Trước đây, theo quy định của Nhà nước phong kiến Việt Nam, mỗi mẫu ruộng phải nộp 1 đồng. Từ năm 1897, chính quyền thực dân quy đổi mức thu tùy thuộc vào mức độ phì nhiêu của từng loại ruộng, được chia thành các đẳng hạng cao thấp (ruộng tốt, ruộng xấu). Mỗi mẫu ruộng hạng nhất nộp 1,5 đồng, hạng nhì nộp 1,1 đồng và hạng ba nộp 0,8 đồng. Ngoài ra, người dân còn phải nộp đủ các loại thuế khác nhau, trung bình mỗi người dân phải nộp 2,74 đồng/năm. Thuế tăng nhưng trên thực tế, diện tích

1. Huyện ủy Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995*, 1997, tr.20.

2. Theo cuốn "*Tiểu chí Thái Nguyên*" của tác giả Esina, năm 1933, huyện Đồng Hỷ có 2.214 suất đình, số thuế thân phải nộp là 6.365 đồng.

của đơn vị mẫu tính để thu thuế lại giảm đi. Dưới thời vua Tự Đức, một mẫu Bắc Kỳ được tính là 4.970m², đến năm 1897, theo quy định của chính quyền thực dân, mỗi mẫu có diện tích là 3.600m².

Không chỉ đàn áp về chính trị, bóc lột về kinh tế, chính quyền thực dân, phong kiến còn ra sức đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện. Chính quyền thực dân, phong kiến giữ độc quyền sản xuất và bán rượu, chúng bắt nhân dân ta phải uống “rượu ty”, không được tự sản xuất rượu để uống. Hành vi tự nấu rượu là phạm pháp và bị bỏ tù, làng nào không tiêu thụ đủ số rượu mà chúng quy định vẫn phải trả tiền và bị coi là chống đối.

Chính quyền thực dân, phong kiến còn dùng thuốc phiện để đầu độc nhân dân ta, làm suy yếu giống nòi. Thuốc phiện được bán một cách công khai, đem lại món lợi nhuận khổng lồ cho chính quyền thực dân. Ngoài ra, thực dân Pháp còn mở các tiệm hút, tiệm rượu và sòng bạc nhằm lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập, làm cho người dân bị kiệt quệ về thể xác và tinh thần, lãng quên con đường đấu tranh cách mạng. Năm 1928, trên địa bàn huyện Đông Hỷ, chính quyền thực dân cho mở 2 tiệm hút thuốc phiện tại tổng Hướng Thượng.

Ngoài việc đầu độc bằng rượu cồn và thuốc phiện, về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp thực hiện chính sách “*ngu dân*”, chúng hạn chế đến mức tối đa việc phát triển giáo

dục, giam hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt, lạc hậu để dễ bề cai trị, đàn áp, bóc lột. Cho đến năm 1932, cả huyện Đông Hỷ có 3 trường, trong đó một trường tiểu học bán cấp đặt tại xã Huống Thượng (thành lập năm 1922) với khoảng hơn 100 học sinh¹. Tuy nhiên, trường này chỉ dành cho con em các nhà giàu trong huyện. Trên địa bàn xã lúc này chưa có trường học, chỉ có ông Nguyễn Bá Khai làm Chánh tổng Hóa Thượng dạy chữ Nho ở thôn Minh Lý. Vì vậy, trên 90% dân số trong xã đều mù chữ, trình độ hiểu biết rất thấp kém. Bên cạnh đó, thực dân Pháp một mặt duy trì và khuyến khích những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan; mặt khác chúng tuyên truyền, phổ biến lối sống ăn chơi trác táng, trụy lạc để đầu độc nhân dân ta, nhất là tầng lớp thanh niên, làm họ nhụt chí và lãng quên con đường đấu tranh cách mạng.

Về y tế, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân, phong kiến chú trọng. Cả xã không có cơ sở y tế, người dân ốm đau chủ yếu dùng thuốc nam để chữa bệnh, trường hợp nào bệnh nặng thì nhờ thầy cúng hoặc trông chờ vào may rủi. Tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” diễn ra phổ biến. Do đời sống cực khổ, điều kiện vệ sinh không đảm bảo nên các bệnh thương hàn, kiết lỵ... bùng phát thành dịch, cướp đi sinh mạng của nhiều người.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.41.

Dưới ách áp bức bóc lột của chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân phải chịu cảnh đói nghèo, dốt nát, bệnh tật và lạc hậu. Chính vì vậy, khi có ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân trong xã đã sớm tiếp nhận, sẵn sàng đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng trong cả nước diễn ra sôi nổi. Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939), tại Võ Nhai thường xuyên diễn ra các hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. Các hội tương tế, ái hữu ra đời ở nhiều nơi... Những sự kiện này đều tác động đến các vùng xung quanh, trong đó có địa bàn xã Minh Lý, huyện Đồng Hỷ.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến mới. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta ra chỉ thị cho các cấp ủy và cán bộ, đảng viên đang hoạt động công khai, hợp pháp phải nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, phải duy trì cơ sở ở thành thị, đồng thời chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, phát triển thành căn cứ địa rộng lớn của cách mạng.

Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật tấn công Lạng Sơn, mở đầu cuộc xâm lược. Lực lượng quân Pháp ở đây tuy đông nhưng chống cự yếu ớt, phần lớn bỏ chạy. Ngày

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

27/9/1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bắc Sơn. Nhật - Pháp nhanh chóng bắt tay thỏa hiệp để quay trở lại đàn áp phong trào khởi nghĩa. Để củng cố lực lượng, Trung ương Đảng quyết định thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Trước làn sóng đấu tranh cách mạng ngày càng cao, Pháp - Nhật tăng cường đàn áp, khủng bố. Tại nhiều làng, bản, thực dân Pháp cho nhiều mật thám dò xét tình hình, truy lùng các chiến sỹ cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch, từ cuối tháng 10/1941, Cứu quốc quân 2¹ phân chia thành các tổ công tác đi xây dựng cơ sở. Một tổ công tác tiến về xã Bảo Nang và Mỏ Sắt (xã Hợp Tiến ngày nay) là những xã vừa nằm kề, vừa có nhiều quan hệ với Võ Nhai. Chỉ sau thời gian ngắn, từ đầu năm 1942, một số thanh niên hăng hái nhất ở 2 xã được tổ chức vào đoàn thể Cứu quốc. Cùng thời gian này, các tổ chức thanh niên Cứu quốc cũng được xây dựng ở các xã Vân Hán, Khe Mo. Đây chính là những cơ sở cách mạng đầu tiên của huyện Đồng Hỷ, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự ra đời cơ sở cách mạng ở Minh Lập sau này. Những cơ sở cách mạng này thực sự đóng vai trò quan trọng trong nhiệm vụ liên lạc, tiếp tế lương thực cho các cơ sở cách mạng ở Võ Nhai.

1. Cứu quốc quân 2 là một trong những tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam, được thành lập ngày 15/9/1941, tại khu rừng Khuôn Mánh, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đầu năm 1943, một bộ phận Cứu quốc quân từ căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai về Khe Mo, Vân Hán, Bảo Nang bắt mối với các cơ sở cũ, xây dựng các đoàn thể Cứu quốc. Từ tháng 6/1943, bộ phận Cứu quốc quân ở xã Mỏ Sắt đã bắt liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng bào các dân tộc Sán Dìu, Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chay... trên khắp huyện Đồng Hỷ đã hăng hái tham gia các đoàn thể Cứu quốc. Đến năm 1944, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định chọn xóm Khe Cạn, xã Bảo Nang làm địa điểm mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ các xã.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương, chính quyền tay sai của Pháp ở Đồng Hỷ hoang mang, dao động. Ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội lên chiếm Thái Nguyên, quân đội Pháp nhanh chóng đầu hàng. Tại Đồng Hỷ, phát xít Nhật tổ chức bộ máy cai trị tay sai, đứng đầu là viên huyện trưởng, đồng thời thành lập lực lượng “Bảo an đoàn”. Dưới chiêu bài “phụng sự quốc gia”, bọn tay sai thân Nhật tập hợp con em quan lại có thế lực, tổ chức hoạt động chống phá cách mạng. Chính sách tăng thuế, thu mua thóc tạ, nhổ lúa trồng đay, thầu dầu... làm cho đời sống nhân dân Đồng Hỷ nói chung và nhân dân Minh Lý nói riêng rơi vào cảnh bần cùng.

Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Các hình thức tổ chức đấu tranh được nâng lên cao hơn, quyết liệt

hơn. Tại khu vực Bắc Sơn - Võ Nhai, Cứu quốc quân phân thành nhiều bộ phận, phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương nổi dậy giành chính quyền.

Cuối tháng 3/1945, phong trào cách mạng trong huyện Đồng Hỷ ngày càng lên cao. Việt Minh các xã phát động quần chúng thu bằng triệu, giấy tờ, sổ sách của lý dịch và tước vũ khí của bảo an trang bị cho tự vệ Cứu quốc. Đồng thời, tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã. Ban Chấp hành Việt Minh ở các làng xã cũng được thành lập để cùng chính quyền cách mạng điều hành công việc ở cơ sở. Mỗi xã có một đội tự vệ Cứu quốc, nòng cốt là những thanh niên hăng hái trong phong trào quần chúng¹.

Theo đó, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời² xã Minh Lý được thành lập; đội tự vệ Cứu quốc xã được thành lập gồm 6 người. Ngay sau đó, Ban Chấp hành Việt Minh xã Minh Lý cũng được thành lập.

Nhiệm vụ cấp thiết lúc này là công tác đào tạo cán bộ, tổ chức huấn luyện quân sự cho các đội tự vệ. Đầu tháng

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, *Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.45-46.

2. Từ tháng 3/1945 đến tháng 8/1945, thực ra chưa có Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời mà chỉ có Hội đồng Dân tộc Cách mạng (chức Chủ tịch gọi là Chánh hội Cách mạng). Từ sau ngày 20/8/1945, Hội đồng Dân tộc Cách mạng mới chuyển thành Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Song song với Hội đồng Dân tộc Cách mạng là các Xã bộ Việt Minh.

4/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ triệu tập các cán bộ thoát ly đang hoạt động ở vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ về Bá Xuyên dự lớp huấn luyện ngắn ngày, sau đó các đồng chí này xuống các xã tổ chức huấn luyện cho cán bộ cơ sở. Tại địa phương, cán bộ trong đội tuyên truyền xung phong đã xuống tận các làng huấn luyện cho tự vệ Cứu quốc cơ sở, đồng thời động viên nhân dân ủng hộ súng, đạn, lương thực, thực phẩm cho các lớp huấn luyện. Từ cuối tháng 4/1945 trở đi, phong trào luyện tập quân sự trong toàn huyện Đồng Hỷ rất sôi nổi, khẩn trương, thu hút nhiều quần chúng, kể cả chị em phụ nữ tham gia. Từ tháng 6/1945 đến tháng 9/1945, trung đội tự vệ xã do đồng chí Nguyễn Văn Ân làm Trung đội trưởng¹.

Trong lúc nhân dân ta đang khẩn trương chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thì bọn Việt gian thân Nhật ra sức chống phá cách mạng. Chúng liên tiếp đưa bọn tay chân về Đồng Hỷ, tuyên truyền gây ảnh hưởng cho Nhật, hô hào tổ chức “huấn luyện cho thanh niên để bảo vệ Tổ quốc”, thực chất là biến con em nhân dân trở thành công cụ đàn áp phong trào yêu nước.

Lúc này, cơ sở cách mạng và phong trào đấu tranh ở Đồng Hỷ phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải tập trung sự chỉ đạo về một mối thống nhất và trực tiếp. Tháng 7/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Lãnh đạo Khu Giải phóng

1. Theo lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Ân - Nguyên Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Minh Lập.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện Đồng Hỷ. Sự kiện này đánh dấu bước tiến mới của phong trào cách mạng ở Đồng Hỷ, đồng thời đây là một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng trong cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên; cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc trong huyện, trong đó có nhân dân xã Minh Lý.

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện, quân Nhật ở Việt Nam hoang mang cực độ, chính quyền tay sai sợ hãi, tê liệt. Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị Cán bộ toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang), quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, kêu gọi toàn dân đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, đồng thời tiến tới thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng. Cùng ngày, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân từ Tân Trào tiến về đánh Nhật ở thị xã Thái Nguyên. Các châu, huyện, trong đó có huyện Đồng Hỷ đã nhận được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, đem lực lượng của địa phương phối hợp với Quân giải phóng đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Ngày 19/8/1945, Quân giải phóng đã về tới xã Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ, nhân dân trong huyện

vừa tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm, vừa khẩn trương củng cố lực lượng tự vệ để sẵn sàng phối hợp tác chiến với Quân giải phóng.

Trước khí thế áp đảo của lực lượng cách mạng và quân giải phóng, bọn tay sai Nhật phải chấp nhận những điều kiện do ta đưa ra. Lực lượng cách mạng nhanh chóng chiếm được dinh tỉnh trưởng, dinh huyện trưởng Đồng Hỷ và trại bảo an.

Ngày 20/8/1945, toàn bộ địa phận huyện Đồng Hỷ được giải phóng. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “*Tuyên ngôn độc lập*” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Minh Lý bước vào thời kỳ cách mạng mới đầy khó khăn và thử thách phía trước.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã mở ra một trang mới cho lịch sử dân tộc. Lúc này, xã Minh Lý đổi tên thành xã Minh Lập. Trong bối cảnh chung của đất nước, xã Minh Lập có những thuận lợi cơ bản: nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ, thoát khỏi cuộc sống lầm than nên vô cùng phấn khởi, quyết tâm bảo vệ chế độ mới; đội ngũ cán bộ được rèn luyện và từng bước trưởng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

thành. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời cùng các đoàn thể Cứu quốc đoàn kết, vận động nhân dân phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, ổn định đời sống. Từ tháng 9/1945 đến tháng 7/1946, đồng chí Nguyễn Văn Ân làm Chủ nhiệm Việt Minh xã Minh Lập, sau là Chủ nhiệm Việt Minh xã Dân Chủ¹.

Tuy nhiên, cùng với cả nước, chính quyền và nhân dân xã Minh Lập cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách sau chiến tranh, “giặc đói”, “giặc dốt” cùng lúc đe dọa. Sản xuất nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu và phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, đất đai canh tác không nhiều lại phân tán trong khi đó diện tích đất bỏ hoang lớn, năng suất và sản lượng cây trồng thấp. Người dân trong xã Minh Lập lâm vào cảnh thiếu ăn, đặc biệt trong những lúc giáp hạt. Đời sống của nhân dân trong xã vốn cực khổ nay càng trở nên khó khăn hơn. Nạn đói đầu năm 1945 chưa khắc phục được thì nguy cơ nạn đói lại tiếp diễn đe dọa trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

Cùng với nạn đói, nạn mù chữ cũng là một trở ngại rất lớn trong công cuộc xây dựng chế độ mới. Chính sách văn hóa nô dịch, ngu dân của chính quyền thực dân, phong kiến đã để lại hậu quả hết sức nặng nề, hơn 90% dân số xã Minh Lập mù chữ; các hiện tượng mê tín dị đoan, hủ tục trong xã hội diễn ra phổ biến.

1. Theo lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Ân - Nguyên Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Minh Lập.

Không chỉ đối phó với nạn đói, nạn mù chữ, nước ta còn đứng trước nạn ngoại xâm. Quân đội một số nước kéo vào nước ta âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Ở miền Bắc, lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí của quân Nhật, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc lũ lượt kéo vào nước ta, theo sau là lực lượng tay sai Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội (Việt Cách), nhưng thực chất là chúng tìm cách tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ chính quyền cách mạng, dựng lên chính quyền tay sai thân Tưởng. Chúng tiến hành hàng loạt các hoạt động gây rối trật tự trị an, bắt cóc cán bộ, nhũn nhiều về kinh tế và đe dọa về quân sự đối với Chính phủ ta. Đi tới đâu chúng cũng cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân, bắt nhân dân ta phải tiêu tiền “quan kim” và “quốc tệ” đã mất giá.

Ở địa bàn Thái Nguyên, chúng còn lôi kéo người Hoa lập ra tổ chức Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội nhằm xúi giục họ không thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam. Tại huyện Đông Hỷ, tổ chức Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội hoạt động mạnh nhất ở xã Minh Lập. Chúng thường xuyên tiến hành cướp bóc. Lợi dụng tình hình phức tạp và rối ren đó, một số tên lưu manh, trộm cắp, thổ phỉ ở các xã Minh Lập, Đông Bầm và một số nơi khác trong tỉnh nổi lên cướp bóc, quấy nhiễu nhân dân. Cùng với đó, ở miền Nam, được sự hậu thuẫn của quân

đội Anh, thực dân Pháp tăng cường gây hấn ở nhiều nơi.

Thực hiện Sắc lệnh 08 ngày 5/9/1945 về việc giải tán các đảng phái phản động, dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân, tháng 9/1945, lực lượng tự vệ xã đã phối hợp với công an tỉnh dẹp tan bọn phỉ ở Minh Lập do anh em Hoàng Bính Trai và Hoàng Bính Ki cầm đầu, trừng trị bọn lưu manh giả danh cán bộ Việt Minh để cường bức, nhũn nhĩu nhân dân ở Đồng Bẩm¹.

Đứng trước vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt đề ra những giải pháp trước mắt nhằm tháo gỡ khó khăn. Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là: Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyên gạo để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch chống nạn mù chữ; tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo.

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ, *Huyện Đông Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.67.

Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*” xác định tính chất của cách mạng Việt Nam vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của nhân dân lúc này là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Để giải quyết nạn đói một cách cơ bản, lâu dài, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa*”, Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ đạo mở cuộc vận động tăng gia sản xuất rộng lớn trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “*Tác đất tác vàng*”, “*Không để một tác đất bỏ hoang*”... Chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, gieo trồng cây lương thực, thực phẩm và chú trọng cải tạo thủy lợi, khơi thông mương máng đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng. Bên cạnh trồng lúa, nhân dân còn tận dụng phát thêm nương, bãi để trồng các loại cây hoa màu khác như khoai lang, ngô, lạc và các loại rau. Nhờ đó, chỉ trong thời gian ngắn, diện tích canh tác được mở rộng, sản lượng hoa màu, lương thực tăng, giúp cho đồng bào vượt qua nạn đói, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chính quyền xã cũng tổ chức thực hiện các phong trào tiết kiệm cứu đói theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu*

*dân nghèo*¹. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân Minh Lập phát huy tinh thần đoàn kết, quên góp gạo, giúp đỡ các gia đình thiếu ăn. Với sự chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhân dân trong xã mà nạn đói dần được khắc phục, đời sống nhân dân từng bước ổn định.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ngân khố nhà nước gần như trống rỗng, cả nước chỉ có 1,2 triệu đồng tiền Đông Dương, phần lớn bị rách nát, không thể lưu hành. Trước tình hình đó, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức “*Quy độc lập*”; sau đó, từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945, Chính phủ lại phát động “*Tuần lễ vàng*”. Chính quyền địa phương đã tuyên truyền, giải thích để nhân dân hiểu rõ ý nghĩa lớn lao của hoạt động này. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng một số hộ trong xã đã đem tiền, vàng... để ủng hộ Chính phủ.

Ngày 7/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11/SL bãi bỏ thuế thân. Ngày 8/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký Sắc lệnh số 17/SL thành lập cơ quan Bình dân học vụ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân chống nạn mù chữ.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, phong trào bình dân học vụ tại Minh Lập diễn ra sôi nổi. Ban Bình dân học vụ xã

1. *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.31.

được thành lập do ông Hợi phụ trách, với khoảng vài người dạy học ở đình Minh Lý. Các lớp thường học vào buổi trưa và buổi tối với phương châm: *“Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết... vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo...”*. Cổng nhà nào cũng có khẩu hiệu hô hào vận động người đi học. Tại nơi đông người qua lại như chợ và nơi công cộng, hình thức đố chữ được tổ chức làm cho phong trào bình dân học vụ thêm sôi nổi, người dân tích cực hăng hái nô nức đi học. Chỉ sau một thời gian ngắn, hàng trăm người dân trên địa bàn xã đã biết đọc, biết viết.

Cùng với phong trào diệt *“giặc dốt”*, chính quyền xã rất quan tâm đến công tác vận động quần chúng nhân dân thực hiện đời sống mới. Cưới xin, tang ma được tổ chức đơn giản, tiết kiệm.

Ngày 8/9/1945, thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký Sắc lệnh số 14 mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân Đại hội (Quốc hội). Dưới sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng, nhân dân các dân tộc xã Minh Lý phấn khởi chuẩn bị công tác bầu cử. Ngày 23/12/1945¹, cử tri xã Minh Lập tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lần đầu tiên trong lịch sử,

1. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn bầu cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian quy định từ trước là ngày 23/12/1945.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

nhân dân trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, dân tộc, giàu nghèo đã được tự tay cầm lá phiếu bầu ra những người đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của mình.

Tháng 1/1946, Huyện bộ Việt Minh cử đồng chí Nguyễn Bính (tức Phó tổng Bính, tên thật là Nguyễn Vũ, người xóm Na Đành, xã Hóa Trung) về địa bàn để tuyên truyền chuẩn bị cho việc thành lập xã Dân Chủ¹.

Đầu năm 1946, thực hiện quyết định của Chính phủ, huyện Đồng Hỷ đã bãi bỏ cấp tổng và thành lập các xã lớn. Theo đó, 4 xã Hóa Trung, Hóa Thượng, Cao Ngạn và Minh Lập được sáp nhập thành xã Dân Chủ. Lúc này, bộ máy chính quyền xã chưa ổn định, các cán bộ mặc dù hoạt động tích cực nhưng còn lúng túng trong quản lý xã hội và tổ chức mọi mặt hoạt động. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện, các mặt hoạt động ở địa phương được triển khai khẩn trương, nghiêm túc.

Theo chỉ đạo của Huyện bộ Việt Minh, đồng chí Nguyễn Bính được ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã Dân Chủ. Tháng 2/1946, nhân dân xã Dân Chủ đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Sau đó, Hội đồng nhân dân xã Dân Chủ đã bầu các chức danh chủ chốt vào Ủy ban Hành chính xã thay thế cho Ủy ban Nhân dân

1. Theo hồ sơ lý lịch của đồng chí Nguyễn Bính.

Cách mạng lâm thời, trong đó đồng chí Ngô Văn Viên được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Trong điều kiện làm việc còn khó khăn nhưng cán bộ chính quyền luôn hăng hái, nhiệt tình, hết lòng phục vụ nhân dân.

Đây là chính quyền dân cử chính thức đầu tiên được lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu ở địa phương. Qua kỳ bầu cử này, bộ máy chính quyền xã Dân Chủ được tăng cường về số lượng, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động, bảo đảm quản lý và tổ chức mọi mặt ở địa phương, nhất là trong việc tập trung khắc phục các khó khăn, trở ngại trước mắt. Ngoài ra, kết quả các cuộc bầu cử còn có ý nghĩa chính trị to lớn và góp phần cùng nhân dân cả nước đập tan âm mưu thâm độc của kẻ thù muốn xóa bỏ thành quả cách mạng, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết và ý chí của nhân dân ta quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ quyền làm chủ vừa mới giành được. Cùng với việc củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức đoàn thể quần chúng cũng được thành lập và đi vào hoạt động.

Những kết quả bước đầu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội đã góp phần ổn định tình hình địa phương, cải thiện một bước đời sống nhân dân, tạo thêm lòng tin của nhân dân đối với chế độ mới. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng, chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng được nâng cao và mở rộng trong đồng bào các dân tộc. Khối đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP _____

Kết quả bước đầu này có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để nhân dân xã Dân Chủ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương I

CHI BỘ XÃ DÂN CHỦ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Chi bộ xã Dân Chủ ra đời lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)

Trong thời gian đầu, nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc đặt ra nhiều công việc nặng nề nhưng lực lượng cán bộ ở xã Dân Chủ còn mỏng. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, một số đảng viên ở huyện Đông Hỷ được phân công về xã Dân Chủ để tuyên truyền, xây dựng tổ chức Đảng.

Tháng 3/1946, đồng chí Minh Thịnh - cán bộ huyện đã về xã tổ chức Tổ Trung kiên. Tháng 6/1946, đồng chí Nguyễn Bính được cử đi dự lớp huấn luyện Cộng sản sơ giản. Đến tháng 9/1946, đồng chí Hồ Sơn đã về kết nạp những người trung kiên vào Đảng và tiếp tục mở rộng Tổ Trung kiên. Lúc này, Chi bộ xã Dân Chủ được thành lập, gồm các đảng viên: Nguyễn Bính (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã), Lý Văn Khâm (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã), Trần Đức Thượng (Bí thư Chi đoàn Thanh niên xã) và Lộc Thị Học (Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Cứu quốc xã), do đồng chí Hồ Sơn làm Bí thư Chi bộ, đồng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

chí Trường Sinh - Bí thư Huyện ủy về công nhận¹. Sau khi thành lập, Chi bộ phân công đồng chí Nguyễn Bính làm Tổ trưởng Đảng, đồng chí Trần Đức Thượng phụ trách Tổ Trung kiên. Những đảng viên đầu tiên của Chi bộ xã Dân Chủ đã thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu trong lãnh đạo phong trào quần chúng, đặt nền tảng hình thành tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương.

Đến cuối năm 1946, mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong thương lượng hòa bình với thực dân Pháp đều không có kết quả. Thực dân Pháp ngày càng lộ rõ âm mưu và hành động xâm lược, ráo riết tăng cường lực lượng và tiến hành gây hấn ở nhiều nơi. Chúng lần lượt cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng, Đồ Sơn, Cát Bà, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn. Ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước khí giới của lực lượng tự vệ, giành quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội.

Trước tình hình đó, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp khẩn cấp ở Vạn Phúc (Hà Đông) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì quyết định phát động cả nước kháng chiến và đề ra đường lối kháng chiến lâu dài. Hội nghị đã khẳng định những quan điểm cơ bản về đường lối kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng nêu ra trong Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” ngày 12/12/1946. Ngay trong đêm

1. Theo hồ sơ lý lịch của đồng chí Nguyễn Bính.

19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước nhất tề đứng lên giết giặc cứu nước. Ngay trong đêm 19/12/1946, tiếng súng vang lên tại Thủ đô Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện Thông tư 33 ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích các cấp, ngày 15/4/1947, Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên ra đời (nay là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên). Ngày 10/5/1947, Ủy ban Hành chính huyện Đông Hỷ thành lập Huyện đội bộ dân quân. Năm 1948, xã Dân Chủ cũng thành lập Xã đội bộ dân quân, do đồng chí Dương Văn Tiến làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Thịnh và đồng chí Hoàng Quốc Chúc làm Xã đội phó. Xã đội bộ dân quân ra đời là cơ sở quan trọng để Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố tổ chức và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ và du kích trên địa bàn. Dưới sự hướng dẫn của Xã đội bộ dân quân, các cán

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

bộ, chiến sỹ trong đơn vị tự vệ và du kích được huấn luyện kỹ thuật chiến đấu: gài mìn, ném lựu đạn, cắm chông, đánh giáp lá cà...

Trên địa bàn xã Dân Chủ, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến thượng tuần tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan tới. Tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Dân Chủ, nhân dân trong xã chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Thực hiện chủ trương của Đảng, năm 1947, trung đội dân quân, du kích xã Dân Chủ được thành lập, trang bị dao găm, mã tấu, súng kíp... Trung đội tham gia huấn luyện ngắn ngày về quân sự, phương án tác chiến, cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá đường giao thông...

Trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến, địa bàn Minh Lập và xã Dân Chủ được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày càng đông. Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ*”, chính quyền xã Dân Chủ đã thành lập Ban Tản cư có nhiệm vụ tiếp nhận đồng bào tản cư. Với truyền thống đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, nhân dân trong xã đã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến tư liệu sản xuất. Nhờ đó, đồng bào nhanh chóng

ổn định nơi ăn ở, tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc, hăng hái vận động con em gia nhập lực lượng dân quân, du kích.

Cùng với việc tổ chức và tiếp nhận đồng bào tản cư, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tiêu thổ kháng chiến “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được*”, đầu năm 1947, Ban Phá hoại xã Dân Chủ được thành lập và đi vào hoạt động. Kế hoạch tiêu thổ kháng chiến ở địa phương được đề ra cụ thể, tập trung phá hoại tại những vùng trọng điểm, cầu, cống và nhà cửa nằm dọc các trục đường giao thông. Quân và dân trong xã còn đắp ụ, dựng chướng ngại vật trên đường, đào hầm bí mật tại các xóm làng. Đến giữa năm 1947, công tác tiêu thổ kháng chiến ở địa phương đã hoàn thành triệt để.

Tại xã Dân Chủ, nhân dân nhanh chóng di chuyển lương thực và tài sản vào rừng, đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nếp sống thời chiến bước đầu hình thành. Ở các xóm đều thực hiện kế hoạch phòng không, phòng gian giữ bí mật và thực hiện khẩu hiệu “*ba không*” (không biết, không nghe, không thấy). Các phong trào ủng hộ kháng chiến như: “*Quý nuôi quân*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”, “*Mùa đông binh sỹ*”... được đông đảo nhân dân trong xã hưởng ứng. Tuy đời sống của nhiều gia đình còn khó khăn nhưng người dân vẫn dành tiền, gạo để nuôi quân.

Mặc dù đã chiếm được phần lớn vùng đồng bằng Bắc Bộ, tuy nhiên thực dân Pháp lại chưa thực hiện được âm mưu “*đánh nhanh, thắng nhanh*”, càng làm cho chúng thêm bất lợi. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, thực dân Pháp tiến hành mở cuộc tấn công quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Kế hoạch hành quân của Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp được chia làm 2 bước: bước 1 mang mật danh Lê-a (Léa), bước 2 mang mật danh Xanh-tuya (tức là siết chặt).

Cuộc hành quân Lê-a với kế hoạch đánh chiếm khu tam giác Bắc Cạn - Chợ Đồn - Chợ Mới. Từ ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân tinh nhuệ được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện hiện đại (máy bay, tàu chiến, xe tăng, đại bác) mở cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế... Trong hai ngày 7 và 8/10/1947, Pháp cho binh đoàn đổ bộ đường không nhảy dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, huyện lỵ Chợ Đồn. Cùng ngày, 7.000 quân Pháp từ Lạng Sơn theo Quốc lộ 4 lên Cao Bằng, bao vây Căn cứ địa Việt Bắc từ phía đông bắc. Ngày 9 và 10/10, trên 2.000 quân Pháp từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, bao vây Việt Bắc từ phía tây, tạo

thành 2 “gọng kìm” khóa chặt Căn cứ địa Việt Bắc. Căn cứ địa Việt Bắc, trọng tâm là Bắc Cạn, Thái Nguyên nằm trong tình thế bị địch chia cắt. Huyện Đông Hỷ nói chung và xã Dân Chủ nói riêng nằm ở vị trí án ngữ cửa ngõ phía Nam ATK Trung ương. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu và hành động của kẻ thù.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Ngay sau đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ thị các cấp ủy Đảng trong toàn tỉnh lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng chiến đấu và kêu gọi đồng bào các dân tộc phối hợp với bộ đội, dân quân, du kích chiến đấu bảo vệ quê hương. Ban Phá hoại của huyện chỉ đạo nhân dân các xã tiếp tục đào hố, hào, rãnh trên các trục đường chính thêm sâu, thêm rộng. Trên đường đưa quân lên Việt Bắc, đi đến đâu quân Pháp cũng gặp cảnh “*Vườn không nhà trống*”, liên tiếp gặp phải sự chống trả quyết liệt của nhân dân ta. Cầu Gia Bẫy được đánh sập, cắt đứt hoàn toàn tuyến giao thông chính từ thị xã Thái Nguyên sang Đồng Bẩm, lên Võ Nhai. Nhiều cánh đồng và những khu đất trống được cắm chông để chống địch nhảy dù. Dân quân, du kích, tự vệ tích cực luyện tập, tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng. Vì vậy, sau hơn một

tháng, thực dân Pháp không đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc hành quân, trái lại chúng bị nhiều tổn thất nặng nề. Phán đoán các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đang đóng ở vùng núi đá huyện Võ Nhai, Bộ Chỉ huy quân Pháp quyết định mở cuộc hành quân mới mang tên Xanh-tuya bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương với mục tiêu *“lùng bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”*. Hướng chính trong cuộc hành quân này là Thái Nguyên.

Ngày 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya bắt đầu. Đêm 24/11/1947, từ thị trấn Chợ Mới, một bộ phận quân Pháp theo Quốc lộ 3 xuống Km31 đánh lên Phố Ngũ - Quán Vương (huyện Định Hóa) chiếm đóng Chợ Chu. Ngày 26/11/1947, Pháp cho quân nhảy dù xuống chiếm đóng khu vực phố La Hiên (huyện lỵ Võ Nhai), xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai) và chiều cùng ngày, chúng tiếp tục đánh chiếm các khu vực Làng Ngò thuộc xã An Khánh, khu Ba Gò thuộc xã Cù Vân (huyện Đại Từ). Ngày 27/11/1947, giặc Pháp cho một cánh quân từ Cầu Đống (Hà Nội) lên Phúc Yên, vượt đèo Nhe, men theo sườn núi Tam Đảo đánh chiếm vùng Tây Nam huyện Đại Từ.

Trong thời gian cuối năm 1947, chiến sự diễn ra ác liệt ở Thái Nguyên. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, quân và dân các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng

Hỷ vừa anh dũng chiến đấu, vừa phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho quân địch những đòn quyết liệt, buộc chúng phải dàn quân trên một không gian rộng lớn. Qua đó, ta lần lượt bẻ gãy các mũi tiến công của quân Pháp, đồng thời lợi dụng địa hình hiểm trở để phục kích, đánh chặn nhằm tiêu hao sinh lực địch. Tuy chưa bị địch càn quét tới, song cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn đề cao cảnh giác. Lực lượng dân quân, du kích sẵn sàng phối hợp với các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn đánh địch trong mọi tình huống, tạo cơ sở vững chắc để các cơ quan, đơn vị quân đội yên tâm đóng trú, góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các cơ quan Trung ương hoạt động trên địa bàn huyện để chỉ đạo cuộc kháng chiến.

Ngày 4/12/1947, một toán địch ở Hích sang Phú Đô (huyện Phú Lương) rồi về Hích. Ngày 6/12, một toán địch ở Hích ra Trại Cài ngủ. Ngày 8/12/1947, toán địch ở La Hiên đốt phá phố rồi rút xuống chùa Hang. Một toán địch ở chùa Hang tuần tiểu xóm Đồng Bẩm. Chi bộ đã lãnh đạo quần chúng tổ chức cắm chông chống giặc nhảy dù ở đồng Hóa Thượng, đồng thời bố trí dân quân, du kích đánh giặc và tổ chức nhân dân tản cư, cất giấu tài sản tương đối chu đáo.

Sau hơn nửa tháng, giữa tháng 12/1947, mục tiêu đánh phá căn cứ địa, lung lay cơ quan đầu não kháng chiến và

tiêu diệt chủ lực Việt Minh trong cuộc hành quân Xanh-tuya của địch thất bại thảm hại, chúng phải tiến hành rút lui về phía Nam tỉnh. Do không đạt được các mục tiêu trong khi liên tiếp bị quân dân ta chặn đánh và tiến công tiêu diệt, ngày 21/12/1947, thực dân Pháp buộc phải rút toàn bộ quân khỏi tỉnh Thái Nguyên. Chiến lược “*đánh nhanh, thắng nhanh*” đã hoàn toàn bị phá sản, chúng buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta trong thế bị động đối phó.

Trong thời gian đầu bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nền kinh tế ở Minh Lập có xuất phát điểm là sản xuất nông nghiệp manh mún, lạc hậu và bị tác động nặng nề bởi chính sách đàn áp, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến trước kia, vì vậy, việc canh tác gặp nhiều khó khăn, năng suất cây trồng thấp và bấp bênh. Trong điều kiện khó khăn như trên, thực hiện phương châm kháng chiến “*dựa vào sức mình là chính*”, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã Dân Chủ, nhân dân Minh Lập đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng “*tự cấp, tự túc*”. Năm 1948, huyện Đông Hỷ phát động phong trào “*Thi đua yêu nước*”, từ đó sản xuất nông nghiệp diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ trên địa bàn xã Dân Chủ. Ủy ban Kháng chiến Hành chính¹ trợ cấp tiền và

1. Theo Sắc lệnh số 149-SL ngày 25/3/1948 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bỏ chữ “*kiêm*” trong danh từ “*Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính*”, tên gọi Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp được duy trì từ đó cho đến hết kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 7/1954).

lương thực cho những gia đình thiếu đói. Các hộ tích cực khai khẩn ruộng hoang, phát nương trồng lúa, ngô, sắn và các loại rau màu. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện Đồng Hỷ, chính quyền xã Dân Chủ xây dựng quỹ tương tế để dự phòng thiên tai, bất trắc. Trong 2 năm (1948 - 1949), thời tiết thuận lợi, cây lương thực đạt năng suất cao hơn giai đoạn trước. Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước phát triển. Đời sống vật chất dần cải thiện, nhân dân hăng hái đóng góp cho kháng chiến.

Giai đoạn 1946 - 1949, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dân Chủ hăng hái tham gia các phong trào vận động ủng hộ kháng chiến. Ngoài việc đóng góp thóc, công lương, điền thổ... các đoàn thể Cứu quốc còn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng "*Hũ gạo nuôi quân*". Năm 1949, địa phương hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi "*Bán thóc khao quân*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phong trào "*Nhân dân đỡ đầu địa phương quân*" do Chính phủ phát động. Chính quyền và nhân dân xã Dân Chủ nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo điều kiện về nơi ăn, chốn ở, lương thực, thực phẩm, đất canh tác... cho các hộ đồng bào tản cư.

Từ tháng 4/1949, giá sinh hoạt và giá gạo trong tỉnh Thái Nguyên tăng cao, đời sống bộ đội gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên chỉ thị cho các huyện vận động nhân dân bán gạo rẻ cho bộ đội với giá Cứu quốc,

thấp hơn so với giá thị trường. Nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ nhiệt tình hưởng ứng chủ trương trên. Riêng xã Dân Chủ đã vận động nhân dân bán cho bộ đội 12 tấn thóc, chiếm 1/5 số thóc, gạo của toàn tỉnh bán rẻ cho bộ đội. Tiêu biểu là gia đình ông Nguyễn Viết Chung đã xung phong bán cho bộ đội 100 nôi thóc (tương đương 2 tấn)¹.

Những thắng lợi trên mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội có những bước tiến mới. Trong điều kiện chiến tranh diễn ra, kết quả đạt được còn chưa nhiều, song có ý nghĩa quan trọng tạo điều kiện cho sự phát triển sau này. Những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa thực dân, phong kiến bị đẩy lùi, đời sống văn hóa của nhân dân từng bước đổi mới theo tinh thần Đề cương văn hóa Việt Nam 3 nguyên tắc: Dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa. Công tác văn hóa tập trung vào việc bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ tục lệ tổ chức ma to, cưới lớn, giảm bớt việc tổ chức lễ hội, cúng bái cùng nhiều hủ tục khác, thực hiện bình đẳng dân tộc, nam nữ bình quyền nhằm hướng tới nếp sống văn minh, tiến bộ. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè... được hạn chế. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển, tạo nên không khí vui tươi, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hăng say kháng chiến.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995*, Thái Nguyên, 1997, tr.89.

Về công tác giáo dục, phong trào xóa nạn mù chữ có nhiều kết quả tích cực. Ban Bình dân học vụ xã Dân Chủ được thành lập năm 1946, do ông Nông Quốc Chung làm Trưởng ban. Toàn xã có 20 lớp bình dân học vụ, được tổ chức theo từng thôn xóm, người theo học gồm nhiều lứa tuổi và thành phần dân tộc. Tuy nhiên, ở những xóm có đồng bào dân tộc thiểu số, phong trào bình dân học vụ gặp nhiều trở ngại do người dân không thạo tiếng phổ thông nên không muốn đi học, cán bộ chưa kiên trì vận động nên làm hạn chế kết quả của phong trào. Đến cuối năm 1949, hàng trăm người dân trong xã đã biết đọc, biết viết.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nhận được sự quan tâm của chính quyền và sự hỗ trợ của các cơ quan đóng trên địa bàn. Các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh và trồng cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường. Nhờ thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, người dân tích cực sử dụng thuốc nam để chữa bệnh mỗi khi đau ốm, không tin vào bói toán, cúng bái mà khỏi bệnh.

Thực hiện chỉ thị của Đảng về tăng cường công tác quân sự, trong năm 1948, Chi bộ và chính quyền xã Dân Chủ tập trung chỉ đạo củng cố, biên chế lại lực lượng du kích cho phù hợp với điều kiện trên địa bàn. Trong đó, nội dung chính là lấy tiểu đội làm đơn vị tác chiến cơ sở, lấy trung đội làm đơn vị phối hợp, đồng thời xây dựng chế độ sinh

hoạt, luyện tập. Trong 2 năm (1948 - 1949), Huyện đội đã mở nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho cán bộ xã đội, thôn đội, huấn luyện kỹ thuật tác chiến cho dân quân, du kích trên địa bàn. Lực lượng trung đội cơ động được trang bị thêm một số súng trường và lựu đạn, khả năng tác chiến ngày càng được nâng cao. Lực lượng tại chỗ bố trí ở mỗi thôn tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của nhân dân, bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, ngăn chặn gián điệp của địch trà trộn vào nhân dân.

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126-SL quy định tất cả nam công dân Việt Nam trong độ tuổi từ 18 đến 45 đều có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội với thời hạn 2 năm (nếu trong chiến tranh có thể kéo dài đến khi chiến sự kết thúc). Ngay sau đó, xã Dân Chủ triển khai trong toàn dân các đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ phục vụ trong quân đội, nhất là đối tượng thanh niên. Sau đợt học tập, nhiều đoàn viên, thanh niên trong xã đã viết đơn tình nguyện tòng quân. Từ năm 1946 đến năm 1950, toàn xã đã có 20 thanh niên nhập ngũ.

Công tác phát triển Đảng, củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng được chú trọng. Ngày 28/7/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc tổ chức “*Lớp tháng Tám*” nhằm đẩy mạnh đợt phát triển Đảng, đồng thời đây cũng là dịp kỷ niệm 2 năm Cách mạng tháng Tám

thành công. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện Đông Hỷ và chỉ thị của Trung ương Đảng, công tác phát triển Đảng trên địa bàn xã Dân Chủ được chú trọng.

Từ năm 1947 đến năm 1949, Chi bộ xã Dân Chủ đã kết nạp được 38 đảng viên mới, trong đó năm 1949 kết nạp được 23 đồng chí. Năm 1950, Chi bộ kết nạp thêm 10 đồng chí. Sau khi được kết nạp, các đảng viên dự lớp huấn luyện Cộng sản sơ giản trong 7 ngày. Nhiều đồng chí được dự các lớp đào tạo cán bộ xã, thôn, hoặc cán bộ các ngành, các giới như thanh niên, nông dân, công an, xã đội... do tỉnh và huyện mở¹. Từ năm 1946 đến năm 1950, Chi bộ xã Dân Chủ do các đồng chí Hồ Sơn, Trần Đức Thượng, Lý Văn Khâm và Hoàng Đình Kiểm lần lượt làm Bí thư².

Năm 1949, Chi ủy tổ chức học tập Chỉ thị 37 “*về chính sách ruộng đất của Đảng*”. Qua học tập, Chi ủy vận động quần chúng đấu tranh với địa chủ Nguyễn Thị Năm đòi thi hành giảm tô. Kết quả, địa chủ Nguyễn Thị Năm đã thực hiện giảm tô. Có được kết quả này là do sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và ý thức đấu tranh của một số đảng viên và quần chúng tá điền. Chi bộ còn chưa coi trọng việc lãnh đạo quần chúng thực hiện chính sách giảm tô. Do đó, một số người đã viết giấy lên Huyện

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

2. Báo cáo số 2177-BC ngày 15/7/1957 của Ủy ban Hành chính huyện Đông Hỷ về Tổng kết công tác sửa sai. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

ủy đề nghị can thiệp việc địa chủ Nguyễn Thị Năm bán ruộng ở Yên Lập cho nông dân ở Phú Lương, sau đó địa chủ Năm đã không bán được số ruộng đó¹.

Thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, ngày 14/7/1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 78/SL quy định giảm tô 25% so với mức địa tô trước Cách mạng tháng Tám. Sắc lệnh giảm tô là chính sách đúng đắn, tiến bộ và rất thiết thực của Đảng nhằm bồi dưỡng sức dân, động viên nông dân - lực lượng cách mạng đông đảo nhất tham gia kháng chiến, giải quyết một bước nhiệm vụ dân chủ trong kháng chiến.

Trong năm 1949, Chi ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp, lấy Chi bộ làm nơi huấn luyện, giáo dục đảng viên. Mỗi lần sinh hoạt là một lần đảng viên tự kiểm điểm trước Chi bộ về việc thực hiện nhiệm vụ, lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Nhờ đó, trình độ chính trị, tổ chức, tính kỷ luật của đảng viên được nâng lên, uy tín của Đảng trong nhân dân ngày càng củng cố. Năm 1949, cấp trên quyết định tách thôn Cao Ngạn của xã Dân Chủ để nhập vào xã Đồng Bẩm. Chi bộ Dân Chủ giới thiệu 5 đảng viên thuộc tổ Đảng thôn Cao Ngạn về sinh hoạt tại Chi bộ Đồng Bẩm.

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

Về công tác củng cố chính quyền, ngày 24/4/1949, cử tri xã Dân Chủ hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt vào Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, đồng chí Nguyễn Bính được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Dân Chủ.

Ý thức được khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng cho sự thành công của cách mạng, Chi bộ xã Dân Chủ thường xuyên quan tâm tới công tác củng cố hoạt động của các đoàn thể Cứu quốc. Số lượng đoàn viên, hội viên của các đoàn thể Cứu quốc trên địa bàn ngày càng tăng lên. Đi liền với sự phát triển về số lượng đoàn viên, hội viên, các đoàn thể Cứu quốc ở Dân Chủ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng đời sống mới và đóng góp ủng hộ kháng chiến.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Bước sang năm 1950, tình hình thế giới chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Hàng loạt các nước như Trung Quốc, Liên Xô, Mông Cổ, Triều Tiên và các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở trong nước, các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội... ngày càng được củng cố và lớn mạnh.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Trước tình hình mới và để đáp ứng nhiệm vụ mới của cách mạng, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định triệu tập Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng. Hội nghị tiến hành tại Việt Bắc từ ngày 21/1 đến ngày 3/2/1950. Hội nghị nhất trí với các báo cáo được trình bày và thông qua Nghị quyết của Hội nghị về việc chuyển mạnh sang tổng phản công. Căn cứ vào tình hình thế giới và trong nước, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm thực hiện các mục đích quan trọng là: Tiêu diệt sinh lực địch; khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Ngày 18/9/1950, cứ điểm Đông Khê hoàn toàn thất thủ, Cao Bằng bị cô lập, Thất Khê bị uy hiếp, tuyến phòng thủ của địch trên đường số 4 bị lung lay. Để cứu nguy cho đồng bọn sắp bị tiêu diệt ở mặt trận Biên giới, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định mở cuộc hành quân tấn công Phô-cơ (Phoque - Chó biển) lên thị xã Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh đã hạ quyết tâm: Kiên quyết giữ vững lực lượng ở chiến trường biên giới, tiếp tục tấn công đến toàn thắng; việc tổ chức đánh địch ở Thái Nguyên do lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đảm nhận. Tại Đồng Hỷ, các

xã đều tổ chức chu đáo cho nhân dân tản cư. Được sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã Dân Chủ, lực lượng dân quân, du kích bố trí canh gác, bảo vệ tài sản của nhân dân, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Tháng 9/1950, du kích phối hợp với bộ đội đánh địch ở sân bay Đồng Bẩm, nhân dân trong xã đã làm tốt việc chuẩn bị tác chiến, chuyển kho thóc nhanh chóng và tiếp tế cho bộ đội kịp đánh địch ở sân bay. Sau trận đánh này, có 3 đảng viên được khen và xã được thưởng 60 quả lựu đạn¹.

Sau khi liên tiếp mở các cuộc tấn công trên địa bàn huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên, nhưng đều bị quân ta chặn đánh, trong khi không đạt được mục tiêu ở mặt trận Biên giới, từ chiều ngày 11/10/1950, quân Pháp bắt đầu rút lui. Sáng ngày 12/10/1950, toàn bộ lực lượng quân địch rút khỏi địa phận huyện Đồng Hỷ. Ngày 17/10/1950, chiến dịch Biên giới kết thúc với thắng lợi vang dội, chúng ta thực lực kháng chiến của quân và dân ta đang lên, đồng thời đẩy quân Pháp vào thế bị động về chiến lược. Từ thực tiễn chiến đấu, quân và dân xã Dân Chủ trưởng thành thêm một bước, Chi bộ rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong việc lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, du kích và tổ chức chiến đấu bảo vệ hậu phương kháng chiến.

Cuối năm 1950, Chi bộ xã Dân Chủ đã tập trung đánh giá công tác lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và túc trực bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương.

Công tác xây dựng Đảng ở xã Dân Chủ đã có những chuyển biến tích cực. Về phát triển đảng viên mới, một số quần chúng ưu tú xuất thân từ thành phần cơ bản, có thành tích trong sản xuất, công tác, có giác ngộ nhất định về Đảng đã được Chi bộ lựa chọn bồi dưỡng và kết nạp. Hầu hết các đồng chí được bầu vào cấp ủy đều là những đảng viên gương mẫu, có năng lực, uy tín trong Đảng và ngoài quần chúng. Tuy vậy, Chi bộ cũng nghiêm túc thừa nhận công tác xây dựng Đảng của Chi bộ còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhất là khuynh hướng chạy theo số lượng trong phát triển đảng viên mới. Do đó, Chi bộ nhất trí cao trong việc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 14/9/1950 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng “*Về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn Đảng*” nhằm tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức, để Chi bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương. Ngày 11/1/1951, Trung ương Đảng ra Thông tri về việc thi hành Chỉ thị tạm ngừng kết nạp đảng viên mới. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ xã Dân Chủ đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị của Trung ương.

Từ khi thành lập Chi bộ cho đến khi có chủ trương tạm ngừng phát triển Đảng (1946 - 1951), Chi bộ xã Dân Chủ có tổng số 52 đảng viên. Đến năm 1952, Chi bộ chỉ còn 39 đảng viên, giảm 13 đảng viên (năm 1949, thôn Cao Ngạn tách khỏi xã Dân Chủ, nhập về xã Đồng Bẩm nên 5 đảng viên được giới thiệu về sinh hoạt ở Chi bộ xã Đồng Bẩm, 3 đồng chí là cán bộ thoát ly, 3 người tham gia bộ đội, 1 người bị khai trừ và 1 người chết). Sau đó, Chi bộ xã Dân Chủ có thêm 16 đảng viên ở bộ đội, cơ quan giới thiệu về sinh hoạt. Như vậy, lúc này Chi bộ xã Dân Chủ có 55 đảng viên. Qua đánh giá phân loại, Chi bộ có 12 đảng viên xếp loại tốt (chiếm 21,8%), trung bình có 31 đảng viên (chiếm 56,2%), kém có 6 đảng viên (chiếm 11%) và xấu có 6 đảng viên (chiếm 11%). Trong đó, phân loại 39 đảng viên kết nạp ở địa bàn như sau: xếp loại tốt có 5 đảng viên (12,8%), trung bình có 22 đảng viên (56,4%), kém có 6 đảng viên (15,4%) và xấu có 6 đảng viên (15,4%)¹.

Trong giai đoạn này, trình độ và ý thức đảng viên nói chung thấp kém, chưa nhận rõ trách nhiệm người đảng viên đối với Đảng, ít nêu tác dụng gương mẫu trong công tác, đã có 15 đảng viên bị kỷ luật vì thiếu tích cực làm nhiệm vụ hay mắc sai lầm trong chính sách. Nhưng bên

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc, tr.6.

canh đó cũng có 11 đảng viên được khen trong khi làm nhiệm vụ như phục vụ dân công, đóng thuế... Chi ủy giai đoạn này tích cực công tác, nhưng trình độ và năng lực lãnh đạo của Chi ủy còn hạn chế. Chi bộ chưa thật sự quan tâm đến sinh hoạt của quần chúng, trong lãnh đạo, Chi ủy thường mệnh lệnh với quần chúng và đảng viên, lãnh đạo thiếu tính tập thể, chỉ để cá nhân giải quyết công việc. Một số Chi ủy viên ngại khổ và tự tư, tự lợi, chấp hành chính sách dân công và thuế nông nghiệp chưa nghiêm chỉnh, chưa nhận rõ trách nhiệm của người Chi ủy viên. Về đoàn kết nội bộ, Chi ủy và đảng viên ít phê bình và tự phê bình, ít kiểm điểm, công tác dân chủ nội bộ chưa được mở rộng¹...

Trong giai đoạn 1950 - 1954, hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Dân Chủ gặp nhiều khó khăn. Do tập quán canh tác, đa số nhân dân vẫn cấy lúa ven đồi, núi có địa hình cao nên chỉ cấy được một vụ, năng suất lúa thấp. Trước tình hình đó, nhằm vừa đảm bảo nhu cầu của địa phương vừa tăng cường chi viện lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Dân Chủ, nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất với khẩu hiệu "*Toàn dân canh tác*". Nhờ đó, diện tích canh tác tăng lên rõ rệt, kể cả diện tích trồng cây lương thực và hoa màu.

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Trong tháng 8/1951, Chi bộ xã Dân Chủ tổ chức học tập nội dung, ý nghĩa của chính sách thuế. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức các cuộc họp bình bầu dân chủ để xác định nhân khẩu, sản lượng ruộng đất, mức thu bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ. Trong năm 1951, xã Dân Chủ cơ bản lập xong sổ thuế nông nghiệp.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân trong xã hăng hái tăng gia sản xuất, thi đua nộp đủ thóc cho Nhà nước. Nhờ đó, năm 1951, xã thực hiện chính sách tạm vay đạt vượt mức, được Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện khen thưởng. Vụ đông năm 1952, Chi ủy đã lãnh đạo nhân dân phân khoảnh định hạn, bình sản lượng, đóng thuế tương đối có kết quả. Về sản xuất cứu đói, xã tổ chức được các tổ đổi công theo từng thời gian, xã Dân Chủ tổ chức được 17 tổ đổi công. Bên cạnh đó, xã còn vận động quần chúng giúp nhau về giống và lương thực, có người đã bỏ ra 2,3 vạn đồng, có người 10 thùng thóc nên 24 gia đình bị đói đã được cấp mỗi gia đình 7.000 đồng¹.

Ngoài trồng trọt, nhân dân còn tích cực phát triển chăn nuôi. Tập quán thả rông vật nuôi được hạn chế,

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

được thay bằng hình thức chăn nuôi chuồng trại. Nhờ đó, chăn nuôi có bước phát triển hơn trước, không chỉ đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân và ủng hộ các đơn vị bộ đội mà còn đáp ứng cơ bản nhu cầu sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Từ tháng 9/1952 đến tháng 12/1952, xã tiến hành vận động quần chúng thi hành Chỉ thị 14 của Trung ương về “triệt để giảm tô”. Tháng 11/1952, Trung ương chọn 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ của huyện Đồng Hỷ là nơi nghiên cứu thí điểm chính sách ruộng đất của Đảng và đã cử Đoàn cán bộ thực nghiệm chính sách ruộng đất xuống 2 xã trực tiếp chỉ đạo phát động quần chúng nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ. Đoàn đã tổ chức cho đảng viên, cán bộ cốt cán học tập nội dung của chính sách giảm tô, sau đó triển khai rộng rãi đến nhân dân. Đường lối của Đảng ở nông thôn là “dựa hẳn vào bản, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông”; có chính sách phân biệt đối với từng hạng địa chủ và cương quyết trừng trị bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác. Cán bộ Đoàn giảm tô được cử về thực hiện “*Ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với người dân lao động, đồng thời tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng.

Ngày 15/11/1952, dưới sự chỉ đạo của Đoàn thực nghiệm chính sách ruộng đất, đoàn đại biểu tá điền ở 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ đấu tranh đòi địa chủ phải thi

hành đúng chính sách ruộng đất của Đảng với các yêu cầu: giảm tô 25% so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chỉ được thu tô theo diện tích mới; phải xóa bỏ những món nợ từ trước do thiên tai gây ra; số ruộng đất hoang mà nông dân khai phá thì điền chủ không được đòi, nếu đã thu tô thì phải trả lại cho nông dân; phải làm quy chế lĩnh canh cho tá điền. Cuộc đấu tranh này của nông dân đã giành được thắng lợi.

Tuy nhiên, qua cuộc đấu tranh, chỉ đạo của Đoàn cán bộ thực nghiệm chính sách ruộng đất của Trung ương đã có biểu hiện tả khuynh. Đoàn đã có quyết định đình chỉ hoạt động 2 chi bộ xã và phân loại đảng viên thành 3 loại: loại tích cực gồm 35 đảng viên (trong đó Dân Chủ có 19 đảng viên) tiếp tục cho sinh hoạt Đảng, cử vào cốt cán và cho đi sâu chuỗi; loại có vấn đề gồm 34 đảng viên (trong đó Dân Chủ có 14 đảng viên) tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng để thử thách, sau một thời gian, nếu xét thấy đủ tiêu chuẩn thì tiếp tục cho sinh hoạt Đảng; loại địa chủ, hào lý gồm 25 đảng viên (xã Dân Chủ có 2 đảng viên) cho ra khỏi Đảng, người nào thuộc diện bóc lột sẽ bị xử lý¹. Trong giai đoạn 1951 - 1953, Chi bộ xã Dân Chủ do đồng chí Diệp Văn Cường làm Bí thư.

Công tác củng cố Chi bộ được đẩy mạnh, Đoàn cán bộ “Thực nghiệm củng cố cơ sở” do Tỉnh ủy, Huyện ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.280-282.

cử về phối hợp cùng Chi ủy tổ chức cho toàn bộ đảng viên trong Chi bộ học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, vị trí của Chi ủy, Chi bộ, phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên. Chi bộ xã Dân Chủ tiến hành việc đánh giá hoạt động của đảng viên gắn chặt với việc kiểm điểm tinh thần chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tập trung vào các công tác lớn như: thuế nông nghiệp, dân công, tăng gia sản xuất, đóng góp ủng hộ kháng chiến... Nhờ vậy, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, Chi ủy luôn gắn cuộc vận động chỉnh đốn tổ chức với nhiệm vụ kháng chiến.

Chi ủy luôn quan tâm và tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng. Năm 1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức lớp bồi dưỡng văn hóa và nghiệp vụ cho ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã. Nhờ đó, hoạt động của chính quyền ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trên các mặt công tác. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, phát triển, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Từ ngày 17 đến ngày 22/4/1953, Trung ương tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm thí điểm phát động quần chúng giảm tô ở 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ, thẳng thắn vạch ra những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo, tổ chức thực

hiện giảm tô. Sau hội nghị, Trung ương cử 2 đoàn công tác về 2 xã Dân Chủ và Đồng Bẩm nhằm uốn nắn, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Nhờ đó, tư tưởng quần chúng ổn định và ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thắng lợi của công tác giảm tô đã góp phần cổ vũ các tầng lớp nhân dân ở địa phương tích cực sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của cho kháng chiến, đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận yên tâm công tác, chiến đấu. Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi đó, công tác giảm tô cũng vấp phải những sai lầm, khuyết điểm. Vì vậy, tháng 8/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp ra Nghị quyết chỉ rõ nội dung và biện pháp khắc phục. Sau đợt thực nghiệm chính sách ruộng đất, xã Dân Chủ vẫn tiếp tục thực hiện giảm tô đến cuối tháng 10/1953.

Đầu năm 1953, thực hiện chủ trương của Liên khu ủy về việc cho nông dân ở các xã thí điểm vay tiền mua nông cụ hoặc trâu, bò để sau khi được chia ruộng có thể bắt tay vào sản xuất được ngay, Tỉnh ủy đã chỉ đạo, cử cán bộ Nông hội và Ngân hàng xuống 2 xã: Dân Chủ và Đồng Bẩm cho nông dân vay. Kết quả, xã Đồng Bẩm đã được vay 20 con trâu, 31 cái búa, 50 lưỡi cày, 17 cái cuốc, 20 bộ giống rãnh... Ở xã Dân Chủ, số trâu, bò và nông cụ cho vay cũng tương tự xã Đồng Bẩm. Mỗi gia đình có từ 5 - 7 nhân khẩu được chia mỗi nhân khẩu từ 5 - 6

sào ruộng. Như vậy, cứ 2 gia đình 1 con trâu, số tiền cho nông dân 2 xã vay là 10 triệu đồng¹.

Bên cạnh phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục đạt được những kết quả mới. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa I), ngày 31/7/1950, Bộ Quốc gia Giáo dục ra Thông tư số 56/TT về cải cách giáo dục, theo đó hệ thống giáo dục phổ thông 9 năm, chia thành 3 cấp: cấp I (4 năm), cấp II (3 năm) và cấp III (2 năm)², cuộc cải cách giáo dục được triển khai sâu rộng trong cả nước. Tính chất của nền giáo dục mới được xác định là một nền giáo dục của dân, do dân, vì dân, xây dựng trên 3 nguyên tắc: dân tộc, khoa học và đại chúng; phục vụ lợi ích của nhân dân, đấu tranh chống đế quốc và phong kiến giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho dân cày. Được sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện và nguồn đóng góp của nhân dân địa phương, công tác giáo dục được chú trọng hơn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Song song với giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Về công tác y tế, với phương châm “Phòng bệnh là chính”, cán bộ y tế thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở

1. Báo cáo số 23-BC/TU ngày 19/6/1953 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc cho nông dân các xã thí điểm vay tiền để mua nông cụ, trâu, bò và cử cán bộ đến xã Dân Chủ, Đông Bẩm nghiên cứu việc chia xã.

2. Giáo dục tập san, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, số 1/1950, tr.157.

nhân dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh ăn uống, quét dọn đường làng, ngõ xóm, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng xung quanh nơi ở. Thời gian này, phương tiện và điều kiện khám chữa bệnh còn sơ sài, thiếu thuốc chữa bệnh, ngay cả các loại thuốc thông thường cũng khan hiếm. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự cố gắng của cán bộ y tế, địa bàn xã không xảy ra những dịch bệnh lớn.

Tháng 11/1953, theo chủ trương của Chính phủ, các xã lớn được chia tách thành các xã nhỏ. Trong đó, xã Dân Chủ được tách thành 3 xã: Dân Chủ, Minh Lập, Hóa Trung. Xã Minh Lập gồm 2 thôn Minh Lý và Yên Lập. Từ đây, xã Minh Lập trở thành một đơn vị hành chính độc lập trực thuộc huyện Đồng Hỷ. Sau khi tách, xã Minh Lập có dân số 1.188 nhân khẩu. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra là phải thành lập tổ chức cơ sở Đảng xã Minh Lập để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Theo đó, cuối năm 1953, Chi bộ xã Minh Lập được tách ra từ Chi bộ xã Dân Chủ, gồm 15 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Mạnh Tùng làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Long làm Phó Bí thư Chi bộ.

Tuy còn những sai lầm, khuyết điểm nhưng nhìn chung, sau giảm tô, nội bộ Chi bộ đoàn kết, sự lãnh đạo của Chi bộ có tiến bộ, quần chúng tín nhiệm đảng viên, từ đó việc vận động thi hành chính sách có nhiều

kết quả. Qua giáo dục, đảng viên nâng cao lập trường tư tưởng, mỗi đảng viên đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Tuy đảng viên ít nhưng hoạt động đều, sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng được duy trì, việc phân công nhiệm vụ và kiểm điểm công tác được thực hiện tốt. Tư tưởng quần chúng được nâng cao, quyền lợi thiết thực được hưởng như chia ruộng đất, trâu, bò. Quần chúng tin tưởng vào cán bộ, đảng viên nên hăng hái tích cực đi dân công, đóng góp nghĩa vụ thuế cho Nhà nước. Cùng với đó, việc tổ chức tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô cũng làm cho quần chúng thêm phấn khởi, tăng cường sự đoàn kết của nhân dân trong xã. Hơn nữa, việc chia tách xã phù hợp với trình độ của cán bộ địa phương, phù hợp với nguyện vọng của quần chúng, nên cán bộ có điều kiện gần gũi và sâu sát địa bàn hơn.

Cuối năm 1953, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Minh Lập cũng được kiện toàn, do đồng chí Hoàng Văn Long làm Chủ tịch. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, nhất là đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Phần lớn các đảng viên đã tham gia các đợt dân công phục vụ chiến dịch hoặc làm cầu đường, phà...

Cuối năm 1953, đầu năm 1954, xã Minh Lập vận động được 40 dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngoài ra, xã còn huy động được 50 - 60 nhân công làm cầu đường, phà Minh Lý (qua lại sông Cầu, trên đường nối Quốc lộ 1B từ xã Dân Chủ với Quốc lộ 3 ở Phấn Mễ (nay là thị trấn Giang Tiên))¹... Đồng thời, các đoàn thể đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng và củng cố hậu phương, hăng hái tăng gia sản xuất cải thiện đời sống, đóng góp đầy đủ thuế nông nghiệp cho Nhà nước và tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thực hiện chủ trương chuẩn bị chuyển sang tổng phản công của Trung ương Đảng, cấp ủy lãnh đạo đẩy mạnh công tác quân sự. Trung đội dân quân và du kích thường xuyên được tăng cường bổ sung về số lượng, nâng cao chất lượng, đảm bảo tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thôn xóm. Trong năm 1953, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, quân dân địa phương phối hợp chặt chẽ với lực lượng bộ đội và công an huyện bí mật bao vây, tấn công nơi trú ẩn của các phần tử phản động ở trên địa bàn xã.

Cuối năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng quyết liệt, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược. Để đảm bảo cho chiến dịch được toàn thắng, công tác chuẩn bị được gấp rút tiến hành. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Dân Chủ tích cực đóng góp hàng tấn lương thực, thực

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

phẩm, hàng chục con trâu, bò chuyển ra mặt trận. Ngoài ra, chính quyền còn điều động dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, mở đường... phục vụ cho chiến dịch. Những đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*, đưa miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chi bộ xã Dân Chủ - tiền thân của Chi bộ xã Minh Lập sau này. Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ đặt lên hàng đầu, tích cực triển khai thực hiện *“Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”*, *“Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”*. Các cuộc vận động xây dựng Đảng góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, củng cố tổ chức của Chi bộ. Qua đó, ý thức giai cấp, trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, công cuộc cải cách ruộng đất ở Đồng Hỷ được tiến hành 2 đợt từ tháng 5/1954 đến tháng 1/1955. Trong đó Minh Lập là một trong các xã tiến hành vào đợt 1, bắt đầu từ ngày 23/5/1954. Mục tiêu là lấy ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo, thực hiện người cày có ruộng và đánh đổ giai cấp địa chủ. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng của cách mạng dân tộc

dân chủ nhân dân, đã được thực hiện từng bước trong kháng chiến. Đội cải cách được cử về xã Minh Lập gồm 14 người, do ông Hà Văn Phúc làm Đội trưởng và ông Dương Văn Hậu làm Đội phó.

Từ ngày 23 đến ngày 26/5/1954, Đội cải cách ruộng đất về xã Minh Lập. Toàn xã chia làm 2 thôn là Minh Lý và Yên Lập với 10 xóm nhỏ. Dân số của xã lúc này có 1.198 người, với 271 hộ¹.

Trong cải cách ruộng đất đợt 1, xã Minh Lập có 8 địa chủ, 7 phú nông, 2 bóc lột, 86 trung nông, 123 bần nông, 63 cố nông, 46 dân nghèo và 10 hộ lao động khác². Sau cải cách ruộng đất, Minh Lập có 345 hộ, với 1.461 nhân khẩu. Thành phần đảng viên quy định trong cải cách ruộng đất gồm: địa chủ 1, phú nông 1, trung nông 6, bần nông 5, cố nông 1, dân nghèo 1, lao động khác 1 và bị xử lý 3³. Đội cải cách đã tiến hành trưng thu tài sản của 6 hộ địa chủ thường 11.044kg thóc; khi sửa sai, số thóc Nhà nước phải trả dần cho 6 hộ này mỗi năm là 166kg. Trước cải cách ruộng đất, xã Minh Lập có 457 con trâu (trong đó 15 hộ địa chủ, phú nông có 54 con),

1. *Tư liệu về cải cách ruộng đất của huyện Đông Hy*, Phòng 1, Cặp 113, ĐVBQ 1248. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. *Tư liệu về cải cách ruộng đất của huyện Đông Hy*, ĐVBQ 01225. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

3. *Báo cáo Thống kê sửa sai thành phần giai cấp ở nông thôn Đông Hy*, Phòng 1, Cặp 118. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

95 hộ dân nghèo được chia 35 trâu thực và 30,5 trâu quy bằng thóc¹.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Dân Chủ, nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của hậu phương, chi viện tích cực sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1946 đến năm 1954, toàn xã có 43 thanh niên lên đường nhập ngũ. Với đức tính kiên cường, không chịu khuất phục trước kẻ thù, những người con quê hương dù ở bất kỳ hoàn cảnh khó khăn, gian khổ hay chiến trường ác liệt vẫn luôn chiến đấu dũng cảm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó có 7 người đã anh dũng hy sinh, hiến trọn tuổi thanh xuân của mình vì độc lập, tự do cho quê hương, đất nước; 5 người để lại một phần xương máu của mình ở chiến trường và mang trong mình di chứng của chiến tranh. Trong 3 năm (1951 - 1953), địa bàn Minh Lập bị giặc Pháp ném bom 3 trận, làm 3 người chết, 2 người bị thương, 40 nhà cửa bị phá hủy và hư hỏng, thiệt hại 3 con trâu, bò². Ghi nhận những đóng góp và thành tích của địa phương, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều

1. Báo cáo Thống kê sửa sai thành phần giai cấp ở nông thôn Đồng Hỷ, Phong 1, Cặp 112. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Báo cáo của Ty Công an Thái Nguyên về sự thiệt hại do phi cơ địch đánh phá từ ngày toàn quốc kháng chiến đến ngày 22/7/1954 huyện Đồng Hỷ.

huân, huy chương, bằng khen, giấy khen cho tập thể và cá nhân trong xã.

Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ, đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, bất khuất đã được tôi luyện và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện; vừa kháng chiến, vừa tích cực xây dựng chế độ mới, không ngừng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến; tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Những thành quả đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là động lực to lớn để cán bộ, đảng viên và nhân dân Minh Lập tiếp tục bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần đấu tranh thống nhất đất nước.

Chương II

CHI BỘ XÃ MINH LẬP TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với hai nhiệm vụ cách mạng khác nhau: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương vững chắc; miền Nam tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Phấn khởi trước thắng lợi lớn của dân tộc, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Minh Lập bước vào giai đoạn cách mạng mới với nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Về thuận lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vui mừng, yên tâm sản xuất sau khi đánh thắng thực dân Pháp xâm lược; các đồng chí cán bộ, đảng viên luôn trung kiên bám đất, bám dân, không quản ngại khó khăn, nêu cao tinh thần đoàn kết, tiên phong gương mẫu; từ thực tiễn phong trào đấu tranh

cách mạng, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; ngày càng trưởng thành và nhận được sự tin tưởng của nhân dân.

Tuy vậy, xã Minh Lập cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách: Kinh tế chủ yếu của xã là nông nghiệp, việc đầu tư cho sản xuất còn nhiều hạn chế, trình độ canh tác của nông dân còn lạc hậu, vì vậy năng suất và sản lượng thấp. Từ khi tách xã (cuối năm 1953), bộ máy chính quyền địa phương chưa được củng cố vững chắc, còn gặp nhiều trở ngại; các đồng chí cán bộ, đảng viên mặc dù được rèn luyện qua thực tế đấu tranh nhưng còn nhiều hạn chế trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; cơ sở vật chất sau chiến tranh còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Minh Lập đã xác định nhiệm vụ trước mắt là khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, trọng tâm là giải quyết khó khăn về lương thực, nhằm ổn định đời sống nhân dân; đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Chi bộ và chính quyền xã Minh Lập đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động, tổ chức cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh *“Phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm, cứu đói”*.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, nhân dân địa phương đã triển khai nhiều biện pháp tích cực, vận động các hộ gia đình thực hành tiết kiệm lương thực, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau. Để giải quyết về lâu dài, Chi bộ và chính quyền vận động nhân dân trong xã tích cực phát triển sản xuất trên cơ sở vừa mở rộng diện tích, vừa tích cực thâm canh, tăng năng suất; đồng thời quan tâm, chú trọng đến công tác thủy lợi. Nhân dân trong xã đóng góp ngày công để khơi thông mương, phai tiêu úng, đắp đê phòng lụt.

Đến năm 1954, Chi bộ xã Minh Lập có 16 đảng viên (gồm 7 trung nông, 6 bản nông, 2 cố nông và 1 lao động khác)¹. Chi ủy có 5 đồng chí gồm: đồng chí Nguyễn Mạnh Tùng giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Long giữ chức Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, đồng chí Trần Văn Nhâm làm Chi ủy viên - Bí thư Nông hội, đồng chí Phùng Viết Chí làm Chi ủy viên - phụ trách Công an, đồng chí Liễu Viết Uyên làm Chi ủy viên - Phó Bí thư Nông hội².

Thời điểm này, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã có 7 ủy viên, do đồng chí Hoàng Văn Long làm Chủ tịch. Ban Chỉ huy Xã đội có 4 người, do đồng chí Nguyễn Văn

1. Báo cáo Thống kê sửa sai thành phần giai cấp ở nông thôn Đông Hy, Phòng 1, Cặp 118. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Tư liệu về cải cách ruộng đất của huyện Đông Hy, Phòng 1, Cặp 113, ĐVBQ 1248. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Thịnh làm Xã đội trưởng. Ban Công an xã có 12 người, do đồng chí Phùng Viêt Chí làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Minh làm Phó ban và 10 công an viên ở 10 xóm. Du kích xã có 2 tiểu đội gồm 24 người. Nông hội có 9 người, do ông Trần Văn Nhâm làm Bí thư.

Ngày 6/9/1954, sau hơn 3 tháng thực hiện, cuộc cải cách ruộng đất ở xã Minh Lập kết thúc. Trong thời gian cải cách, xã đã khai phá thêm được hơn 13 mẫu ruộng, sửa được 120m mương, đào được 5 giếng nước, đắp 2 đập ngăn nước tưới cho 1,2 mẫu ruộng. Thời gian này, xã có 46 tổ đổi công, mở thêm 3 lớp bình dân học vụ với 45 học sinh, tuyên truyền được 13 thanh niên tòng quân và phát triển thêm 13 du kích. Trong cải cách ruộng đất, đã xử lý 5 đảng viên và kết nạp mới 6 đồng chí¹.

Sau khi tiến hành cải cách ruộng đất, ở Minh Lập, giai cấp địa chủ hoàn toàn bị đánh đổ. Chế độ sở hữu ruộng đất thuộc về tay nông dân. Ước vọng ngàn đời của nông dân được giải quyết, khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*” được thực hiện². Tháng 9/1954, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Đây là thành quả to lớn mà cải cách ruộng đất đem lại cho nhân dân. Nhiều hộ nông

1. Báo cáo ngày 28/9/1954 của Đội cải cách ruộng đất, Phòng 1, Cặp 118. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hồ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hồ (1930 - 1995)*, Thái Nguyên, 1997, tr.95.

dân từ ít hoặc không có ruộng nay đã có ruộng, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng của nông dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Trong giảm tô và cải cách ruộng đất, Đội cải cách đã tiến hành chinh đốn Chi bộ. Số đảng viên bị xử lý của Chi bộ Minh Lập trong giảm tô và cải cách ruộng đất là 12 đồng chí.

Tuy nhiên, trong cải cách ruộng đất, việc xử lý bừa bãi làm cho lực lượng Chi bộ bị giảm sút, uy tín của Đảng bị tổn thất, quần chúng kém tin tưởng vào Đảng. Nhiều đảng viên bị xử lý và không bị xử lý đều nghi ngờ chính sách của Đảng. Nguyên nhân xử lý sai nhiều do đánh giá tình hình Chi bộ không đúng, cán bộ không nắm vững chính sách của Trung ương, nghi ngờ đảng viên, cho rằng có địa chủ lọt lưới là do có bao che; phát hiện đảng viên nào làm việc hoặc liên quan với đảng viên bóc lột thì cho là xấu, vội xử lý ngay. Trong giảm tô và cải cách ruộng đất, Chi bộ Minh Lập kết nạp được 10 đảng viên mới¹.

Sau cải cách ruộng đất, Chi bộ xã Minh Lập tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại

1. Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc, tr.9.

địa phương, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn tiếp theo là: Phát triển sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, do đó cần đẩy mạnh khôi phục kinh tế, tích cực khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Chi bộ vững mạnh, tăng cường củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Từ tháng 7/1954 đến tháng 7/1957, đồng chí Nguyễn Thị Hòa được cử giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Bùi Văn Thân giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹. Ủy ban Hành chính xã lần lượt do đồng chí Bùi Văn Thân giữ chức Chủ tịch từ năm 1954 đến năm 1955 và Nguyễn Văn Ân giữ chức Chủ tịch từ năm 1956 đến năm 1961.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác ở miền Bắc, cuộc cải cách ruộng đất ở Đồng Hỷ nói chung và Minh Lập nói riêng đã mắc một số sai lầm nghiêm trọng. Trong quá trình cải cách ruộng đất, Đội cải cách đã thực hiện một cách máy móc, dẫn đến tình trạng quy chụp, gò ép, quy sai thành phần nhiều gia đình. Ở Minh Lập có 3 trường hợp bị quy sai thành phần địa chủ. Đoàn cải cách đã không dựa vào Chi bộ, mà chỉ nhìn vào thành phần xuất thân để đánh giá, đưa ra kiểm thảo. Trong quá

1. Đồng chí Bùi Văn Thân giữ chức Phó Bí thư Chi bộ từ năm 1955 - 1956, sau đó từ năm 1956 - 1958, đồng chí Nguyễn Văn Ân lên thay.

trình kết nạp đảng viên mới lại chỉ chú ý bồi dưỡng phát triển Đảng ở thành phần bần, cố nông, kể cả một số người chưa đủ điều kiện. Nhiều người thuộc thành phần trung nông có tư cách đạo đức tốt, có năng lực và nhiệt tình công tác lại không được xét kết nạp Đảng. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức về Đảng cho các đối tượng đảng viên mới chưa đầy đủ, sự hiểu biết về Đảng, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên còn rất thấp, khi đội chỉnh đốn tổ chức rút đi, số đảng viên này gặp khó khăn trong công tác, nhiều người hoạt động cầm chừng hoặc xin ra khỏi Đảng.

Tháng 9/1956, Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng đã đề ra nhiệm vụ *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”*. Tiếp đó, tháng 11/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương *“Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”*. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 12/1956, Đội sửa sai của huyện Đông Hỷ đã về xã Minh Lập tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập mục đích, ý nghĩa của công tác sửa sai. Đội sửa sai của huyện về xã Minh Lập gồm đồng chí Lơ và đồng chí Hùng, cán bộ tỉnh do đồng chí Đào Văn Viên phụ trách và đồng chí Bảy làm công tác kiểm tra. Với tinh thần kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc, Đội sửa sai đã kiên trì

giải thích, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập chính sách sửa sai.

Trước khi học tập chính sách sửa sai, tình hình ở hầu hết các xã cải cách ruộng đất trong toàn huyện hết sức phức tạp. Tình trạng mất đoàn kết xảy ra phổ biến và nghiêm trọng. Nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là số cán bộ, đảng viên mới được đề bạt, kết nạp trong thời kỳ cải cách ruộng đất và giảm tô cùng những người tham gia đấu tố tố ra hoang mang, dao động, sợ bị trả thù, một số không hoạt động, một số xin nghỉ công tác hoặc thoát ly khỏi địa phương... dẫn tới tình trạng tổ chức Đảng và chính quyền ở cơ sở hoạt động yếu kém. Cán bộ xã Minh Lập làm việc hiệu quả thấp¹.

Ở xã Minh Lập, kết quả quy thành phần trong cải cách ruộng đất như sau: địa chủ cường hào gian ác quy 2, sai 2 (100%), địa chủ thường quy 6, sai 5 (83,3%), phú nông quy 6, sai 4 (66,6%), bóc lột quy 2, sai 2 (100%)². Những đảng viên bị quy oan sai được phục hồi Đảng tịch là 3 đồng chí (Trần Văn Nhâm, Liễu Viết Uyên, Nguyễn Văn Ân³) và hạ thành phần cho nhiều hộ gia đình. Xã

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, *Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.126.

2. *Thống kê sửa sai thành phần giai cấp ở nông thôn Đồng Hỷ*, ĐVBQ 1292. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

3. Ngày 22/6/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 329-NQ/TN bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Ân vào Ban Chi ủy xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ.

Minh Lập có 13 trường hợp được hạ thành phần, trong đó có 4 trường hợp bị quy sai là địa chủ được hạ thành phần xuống phú nông và 9 trường hợp được hạ thành phần xuống trung nông¹. Việc trả lại Đảng tịch cho số đảng viên bị xử lý sai có tác dụng làm cho đảng viên và quần chúng tin tưởng vào Đảng, những gia đình được sửa sai được minh oan nên yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, việc sửa sai còn những thiếu sót trong việc giáo dục tư tưởng, người được trả lại Đảng tịch lúc đầu chưa phấn khởi vì họ chỉ được phục hồi về mặt danh dự chứ chưa được giải quyết những thắc mắc khó khăn trong thực tế đời sống. Hơn nữa, việc trả lại Đảng tịch làm chậm nên đã ảnh hưởng đến tư tưởng của một số đảng viên².

Trong số đảng viên và quần chúng được học tập chính sách và đường lối nông thôn của Đảng, việc xác minh những người bị nghi oan có nhiều thuận lợi. Song cũng có những khó khăn là việc họp, học tập ở nông thôn nhiều, có ảnh hưởng đến sinh hoạt quần chúng, có nơi việc học tập chỉ được 1/4 dân số như xóm Cà Phê có 56 hộ, đi đủ các cuộc họp chỉ có 11 hộ, với lý do: do thiếu thốn phải đi

1. *Thống kê sửa sai thành phần giai cấp ở nông thôn Đông Hy*. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Phòng 1, Cặp 118.

2. *Báo cáo số 01 ngày 18/5/1957 của Tổ công tác nghiên cứu tình hình Chi bộ xã Dân Chủ, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc*. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

làm thuê, làm mướn; một số ít trước đây đầu tở có phần sai, nay không muốn đi họp¹. Chi bộ xã Minh Lập có 4 Chi ủy viên thì có 3 người xin rút lui². Tuy nhiên, nhờ có chủ trương kịp thời, đúng đắn và được quần chúng nhân dân tin tưởng, công tác sửa sai đã thu được kết quả tốt.

Sau khi tiến hành sửa sai, việc kiện toàn Chi ủy được thực hiện nghiêm túc. Sau cải cách ruộng đất, Chi bộ có 13 đảng viên, sau sửa sai bổ sung thêm 7 đảng viên, lúc này Chi bộ có 20 đảng viên. Tuy nhiên, một số đồng chí trình độ năng lực kém, nhận thức về trách nhiệm thấp, công tác sinh hoạt thất thường nhưng vẫn nằm trong Chi ủy. Do đó, lãnh đạo của Chi ủy nặng về công việc nhưng trách nhiệm không rõ ràng nên kết quả công tác bị hạn chế, làm ảnh hưởng đến những đồng chí có năng lực. Bên cạnh đó, một số Chi ủy viên không chịu hoạt động nên cũng hạn chế sự lãnh đạo của Chi bộ trong việc đẩy mạnh công tác sửa sai.

Để tiếp tục đưa sản xuất nông nghiệp đi lên, trong 2 năm (1956 - 1957), Chi bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác làm thủy lợi nhằm khắc phục tình trạng hạn hán kéo dài, mặt khác tiếp tục cải tạo đất đai, mở rộng diện tích cấy lúa. Nhiều phong trào thi đua được phát

1. Báo cáo số 14-BC/TN ngày 4/3/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Công tác sửa sai từ ngày 22/2 đến ngày 28/2/1957. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Báo cáo số 03/BC-ĐH ngày 24/2/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hồ về Công tác sửa sai. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

động như: mở rộng diện tích, cấy hết diện tích, trồng thêm rau màu... Để đảm bảo đủ lương thực, ngoài trồng lúa, nhân dân trong xã còn chủ động trồng các loại cây ngắn ngày và các cây hoa màu như: ngô, khoai lang, sắn...

Cùng với việc khôi phục kinh tế, các hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Về giáo dục, mặc dù cơ sở vật chất trường, lớp còn nghèo nàn, thiếu thốn nhưng xã Minh Lập vẫn duy trì tốt hoạt động dạy và học. Hầu hết các xóm đều có lớp bình dân học vụ, thời gian học chủ yếu diễn ra vào buổi trưa và buổi tối. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên trong xã tham gia học tập để trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện thường xuyên với nhiều biện pháp cụ thể như: tuyên truyền, vận động nhân dân phòng bệnh, khám chữa bệnh; giữ gìn vệ sinh thân thể, nơi ở và đường làng ngõ xóm sạch sẽ; khuyến khích người dân chữa bệnh đơn giản bằng thuốc nam. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, công tác y tế tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn như thiếu thuốc chữa bệnh, thiếu cán bộ y tế, công tác phòng bệnh chưa được thực hiện triệt để.

Ủy ban Hành chính phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

cho nhân dân nhận thức được tác hại của các hủ tục, mê tín dị đoan. Nhờ đó, nhân dân trong xã đã tích cực xây dựng nếp sống mới lành mạnh, loại bỏ các tập tục lạc hậu. Công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua hoàn thành thắng lợi các kế hoạch của Nhà nước được thực hiện thường xuyên.

Đến năm 1957, công cuộc khôi phục kinh tế tại địa phương về cơ bản đã hoàn thành. Kinh tế nông nghiệp dần được khôi phục; các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực; nếp sống lành mạnh đang dần hình thành; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường. Chi bộ ngày càng trưởng thành lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Năm 1958, Chi bộ xã Minh Lập tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1958 - 1960). Từ những kết quả đạt được và rút ra hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương trong giai đoạn trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới là: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia vào tổ đổi công, lấy tổ đổi công làm cơ sở để phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo tiền đề để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Long

giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Ân giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thảo luận và thông qua Báo cáo “*Về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân*” ở miền Bắc là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, giải quyết phần lớn hàng tiêu dùng và hết sức chú trọng tăng thêm các tư liệu sản xuất; ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, nhất là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh; trên cơ sở sản xuất phát triển, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân ra sức phát triển sản xuất thêm một bước, chú trọng vào sản xuất nông nghiệp, tổ chức rộng rãi cho nhân dân tham gia vào các tổ đổi công. Với các biện pháp tích cực, việc xây dựng tổ đổi công tại địa phương trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Toàn xã thành lập được 4 tổ đổi công, do đồng chí Nguyễn Văn Thịnh phụ trách. Khi có các tổ đổi công, việc quản lý và phân công lao động hợp lý hơn, nhân dân phấn khởi hăng hái sản xuất. Tuy nhiên, trong quá trình phát

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

triển tổ đổi công, ở nhiều địa phương, các tổ đổi công hoạt động khó khăn dẫn đến một số không duy trì được hoạt động. Trước tình hình đó, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tập trung chỉ đạo củng cố phong trào tổ đổi công và triển khai xây dựng hợp tác xã. Mặc dù xã Minh Lập triển khai xây dựng tổ đổi công chậm so với phong trào chung trong huyện, nhưng lại không rơi vào tình trạng tan vỡ như các địa phương khác. Đây là yếu tố thuận lợi cho xã khi tiến hành xây dựng hợp tác xã.

Bước vào xây dựng hợp tác xã, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Minh Lập rất chú trọng tới công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và Chính phủ về xây dựng hợp tác xã cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giáo dục đảng viên nông thôn, Chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng viên, tiến kịp với yêu cầu phát triển nông nghiệp theo con đường hợp tác hóa, làm cho đảng viên nhận rõ đường lối, phương châm phát triển nông nghiệp và xác định nhiệm vụ của đảng viên đối với việc lãnh đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất.

Tháng 10/1959, hợp tác xã nông nghiệp Minh Sơn được thành lập do ông Nguyễn Văn Thịnh làm Chủ nhiệm, ông Bùi Văn Thân làm Phó Chủ nhiệm, ông Lê Văn Mão làm Kế toán. Đây là hợp tác xã được chọn để làm thí điểm ở xã

Minh Lập, vì vậy còn nhiều bở ngỡ, nhất là trong việc quản lý, điều hành và phân công lao động. Hoạt động của hợp tác xã gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất còn thiếu thốn như: sân phơi, nhà kho, nơi làm việc, nông cụ sản xuất... Trước tình hình đó, Chi bộ và chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã Minh Sơn tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm nông cụ. Hợp tác xã phát huy sức mạnh tập thể, tập trung nhân lực, vật lực đào đắp mương phai, quy hoạch thủy lợi.

Tuy nhiên, năm 1959 là năm thời tiết khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài, trận lũ lụt lớn vào tháng 10/1959 đã làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, khiến nhiều diện tích lúa bị thiệt hại. Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, với tinh thần kiên quyết, chủ động và sáng tạo, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân tích cực thi đua sản xuất qua các phong trào như: *“Toàn dân chống hạn”*, *“Thi đua cấy hết diện tích”*, *“Thi đua phát triển rau màu”*... Bên cạnh đó, nhân dân còn áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất, sử dụng phân bón để tăng năng suất cây trồng. Hợp tác xã phát động phong trào *“Sạch làng, tốt ruộng”*, Đoàn Thanh niên có các phong trào thi đua *“Phân tằm gánh, nước tràn bờ”*, *“Rừng thanh xuân, phân một tấn”*...

Bên cạnh trồng trọt, hợp tác xã Minh Sơn cũng chú ý đến phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, tăng nhanh số lượng đàn trâu, bò nhằm lấy sức kéo và phân bón phục vụ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

cho sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã xây dựng được các chuồng trại chăn nuôi, trong đó có một đội được phân công chuyên trách chăm sóc, vệ sinh hằng ngày. Ngoài ra, mỗi hộ gia đình còn chăn nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn. Tuy nhiên, công tác chăn nuôi cũng gặp nhiều khó khăn do giống thì giá đắt, nạn lợn chết dịch đóng dấu xảy ra nhiều, nạn toi gà bùng phát. Tháng 4/1957, xã Minh Lập chết tới 2.300 con gà, dịch bệnh vẫn chưa được dập tắt¹.

Thực hiện phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*” ở nông thôn, cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập. Năm 1959, xã Minh Lập thành lập hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã mua bán do ông Liễu Việt Uyên làm Chủ nhiệm, hợp tác xã tín dụng do ông Trần Văn Nhâm làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán đáp ứng nhu cầu mua và bán của người dân, góp phần thực hiện triển khai thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng giúp nông dân có nhu cầu vay vốn cho sản xuất và tiết kiệm để tích lũy.

Năm 1960, Nhà máy đường Minh Lập được thành lập, được đặt tại xóm Cà Phê 2. Đây là một trong những nhà máy trọng điểm của tỉnh. Vùng nguyên liệu cung cấp cho nhà máy chủ yếu được trồng ở xã Minh Lập, xã Hòa Bình (huyện Võ Nhai) và xã Vô Tranh (huyện Phú Lương). Việc vận chuyển mía cho nhà máy được thực hiện bằng phương

1. Báo cáo số 26-BC/TN tháng 4 năm 1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

tiện bè mảng. Sản phẩm chính của nhà máy là sản xuất đường phen và rượu.

Bên cạnh công tác xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xã Minh Lập tiếp tục lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, tăng cường phát triển công tác văn hóa, giáo dục, y tế... Về giáo dục, xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, động viên đông đảo nhân dân tham gia các lớp học vào buổi trưa và buổi tối. Năm 1959, trường cấp I của xã được thành lập, do thầy giáo Ngô Mạnh Chí làm Hiệu trưởng đầu tiên. Cơ sở vật chất ban đầu chỉ có nhà lớp học bằng tranh tre, có 4 - 5 lớp, với khoảng 100 học sinh và 8 - 10 cán bộ, giáo viên. Đến năm 1960, về cơ bản xã Minh Lập đã xóa xong nạn mù chữ. Tuy nhiên, công tác giáo dục trên địa bàn xã trong giai đoạn này còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở trường lớp còn nghèo nàn, lạc hậu, giáo viên giảng dạy còn hạn chế, học sinh bỏ học còn nhiều và chưa có biện pháp khắc phục.

Về y tế, với phương châm "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*", cán bộ y tế xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân thực hiện "ăn chín, uống sôi", vệ sinh nơi ở sạch sẽ, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm... Công tác y tế tiếp tục phát triển, các hiện tượng cúm bái khi ốm đau, bệnh dịch dần được hạn chế.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, từ năm 1960, toàn tỉnh Thái Nguyên triển khai học tập và thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, trong đó Đoàn Thanh niên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

xã đóng vai trò chính trong công tác tuyên truyền, vận động. Trong các đợt tuyển quân, nam công dân trong xã từ 18 đến 45 tuổi đều đăng ký khám tuyển. Trong giai đoạn 1955 - 1960, toàn xã Minh Lập có 34 người nhập ngũ. Tuy nhiên, từ sau sửa sai đến năm 1958, Ban Chỉ huy Xã đội Minh Lập không hoạt động, có những đồng chí từ ngày được bổ sung đến nay chưa làm gì. Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã chưa chú ý đến vấn đề xây dựng dân quân, sử dụng cán bộ xã đội đi làm mọi công tác linh tinh, ảnh hưởng đến công tác xây dựng lực lượng dân quân. Ban Chỉ huy Xã đội không hoạt động mà Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã cũng không chú ý giúp đỡ¹.

Ngày 13/4/1960, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập lần thứ II (nhiệm kỳ 1960 - 1962) được tổ chức. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Long, Nguyễn Văn Ân, Trần Văn Nhâm, Lý Bôi Quang, Lý Văn Môn, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Giáp. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Văn Long giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Ân giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Trần Văn Nhâm làm Thường vụ Chi ủy².

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị để quán triệt

1. Báo cáo số 34/BC-HC ngày 13/8/1958 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tình hình xây dựng dân quân.

2. Nghị quyết số 389-NQ/TU ngày 5/7/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Ban Chi ủy.

các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện nhằm tăng cường trách nhiệm của Chi bộ và đảng viên trước quần chúng nhân dân. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị đã giúp các cán bộ, đảng viên nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của người đảng viên đối với các hoạt động tại địa phương. Trong 3 năm (1958 - 1960), cán bộ, đảng viên trong xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng về hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển văn hóa, ổn định đời sống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chi bộ luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, nghiêm túc kiểm điểm, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng. Công tác kết nạp đảng viên mới được Chi bộ coi trọng, số lượng đảng viên được kết nạp ngày càng nhiều. Cuối năm 1959, đầu năm 1960, theo chỉ đạo của huyện, Chi bộ triển khai đợt tuyên truyền kết nạp đảng viên “Lớp 6/1”¹ theo tinh thần Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 6/11/1959 của Ban Bí thư Trung ương. Kết quả, trong thời gian từ năm 1954 đến năm 1960, Chi bộ xã Minh Lập kết nạp được 9 đảng viên mới.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chú trọng. Chi ủy đã phân công các đồng chí chi ủy viên và đảng viên

1. Trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (năm 1960), ngày 6/1 được lấy là ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Để chuẩn bị kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (6/1/1930 - 6/1/1960), Ban Chấp hành Trung ương đã tổ chức tuyên truyền triển khai kết nạp đảng viên “Lớp 6/1”.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

có năng lực, trách nhiệm với công việc đảm nhiệm công tác chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban Hành chính và đại hội các đoàn thể được thực hiện nghiêm túc, đúng chính sách, pháp luật và hướng dẫn. Năm 1959, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Minh Lập hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh chủ chốt vào Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Nguyễn Văn Ân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Minh Lập.

Chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã phát huy tốt vai trò, chức năng bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ ở địa phương. Mặt trận và các đoàn thể được củng cố và phát triển rộng rãi. Năm 1955, Mặt trận Liên Việt đổi tên thành Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc xã cùng các đoàn thể hoạt động sôi nổi, luôn bám sát các nhiệm vụ được giao, đồng thời có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả cao, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Các đoàn viên, hội viên luôn là những người đi đầu trong sản xuất, hăng hái tham gia tổ đổi công, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục kinh tế và các nhiệm vụ do tỉnh, huyện đề ra.

Trong thời gian từ năm 1954 đến năm 1960, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân xã Minh Lập thực hiện thắng lợi 3 nhiệm vụ trọng tâm là: Hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và

đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Mặc dù quá trình triển khai không tránh khỏi những hạn chế, khuyết điểm do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng kết quả đạt được là căn bản, tạo đà để địa phương bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đảng xác định: *“Sau khi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi có tính chất quyết định, chúng ta cần phải chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta trở thành một nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa”*¹.

Tháng 9/1961, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết về phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm và nhiệm vụ đông xuân 1961 - 1962, trong đó chỉ rõ: Phấn đấu tự túc

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam, tập III, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản tháng 9/1960, tr.25-26.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

lương thực, có một phần tích lũy; ra sức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh phát triển, chế biến các loại cây công nghiệp; chú trọng công tác lâm nghiệp. Đến cuối năm 1961, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ ra Nghị quyết và xác định: Đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất cây trồng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và khai thác lâm sản; phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê ở các hợp tác xã, chăn nuôi lợn, gà chủ yếu trong hộ gia đình; phát triển mạnh cây lương thực, phấn đấu dần dần tự túc về lương thực; đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp (chè, lạc, mía, vừng).

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xã Minh Lập gặp một số khó khăn như: Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào tự nhiên, lề lối làm ăn cá thể, riêng lẻ vẫn ảnh hưởng đến một số xã viên, trong khi đó quy mô của hợp tác xã còn hạn hẹp, vấn đề quản lý còn bất cập, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao. Yêu cầu đặt ra với địa phương lúc này là phải tạo được sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo ra phong trào sản xuất liên tục và rộng lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Năm 1962, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những thành tựu đạt được và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, tiếp tục đề ra biện pháp thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm

lần thứ nhất (1961 - 1965). Trong đó, trọng tâm là củng cố hoạt động của hợp tác xã, xây dựng ý thức làm chủ tập thể; tập trung vào sản xuất nông nghiệp; phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Hoàng Văn Long, Lý Văn Môn, Vũ Văn Phẫu, Lý Thành Tân, Nguyễn Văn Cạm. Đồng chí Hoàng Văn Long giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Môn giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 4/1963, Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức Đại hội. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Hoàng Văn Long, Lý Thành Tân, Vũ Văn Phẫu, Liễu Việt Uyên, Nguyễn Văn Minh. Đồng chí Hoàng Văn Long giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Thành Tân giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

Trong giai đoạn này, Chi bộ xã Minh Lập tổ chức cho cán bộ, đảng viên đi dự các lớp bồi dưỡng do huyện mở trong đợt “*Chỉnh huấn mùa xuân*” theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thông qua bồi dưỡng, cán bộ, đảng viên trong xã nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước; củng cố thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở thống nhất về nhận thức và tư tưởng trong Đảng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Minh Lập tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

1. Theo sổ ghi số liệu công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Để khuyến khích nhân dân trong xã phát triển sản xuất, Chi bộ phát động phong trào thi đua “*Gió Đại Phong*”¹ và thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật theo tinh thần Nghị quyết số 79-CP ngày 1/6/1963 của Hội đồng Chính phủ “*về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”. Trên cơ sở đó, nhân dân trong xã ra sức thi đua cấy hết diện tích, thâm canh, tăng năng suất và sản lượng lương thực, chú trọng áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trước hết là tăng cường các loại phân bón vào đồng ruộng. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng được hưởng ứng nhiệt tình. Các biện pháp cấy thẳng hàng, đúng mật độ, phòng trừ sâu bệnh được áp dụng trong sản xuất.

Về hoạt động của hợp tác xã, thực hiện chủ trương của huyện về tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động. Hợp tác xã kiện toàn lại Ban Quản trị, Ban Kiểm soát để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, tổ chức sản xuất. Nhằm đưa 100% hộ nông dân trong xã vào hợp tác xã; tập trung củng cố hợp tác xã về chất lượng quản lý và quy mô hợp tác xã, năm 1962, Chi bộ và chính quyền xã thành lập thêm 3 hợp tác xã ở

1. “Gió Đại Phong”: là tên gọi phong trào thi đua điển hình tiên tiến trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của cán bộ, đảng viên và nhân dân thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - Lá cờ đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp toàn miền Bắc.

các xóm: Hợp tác xã Dân Tiến do ông Hoàng Xuân Chính làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Minh Tiến do ông Nguyễn Văn Minh làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Bình Ca do ông Cả Chính làm Chủ nhiệm. Năm 1962, xã Minh Lập hoàn thành tương đối tốt nghĩa vụ thuế, chỉ tiêu huyện giao là 36,5 tấn, xã thực hiện được 32,474 tấn (đạt 89%); chỉ tiêu bán lương thực là 10 tấn, xã thực hiện được 8,99 tấn (đạt 90%)¹.

Đến năm 1963, Hợp tác xã Bình Minh được thành lập, do ông Lý Thành Tân làm Chủ nhiệm. Như vậy, đến năm 1963, trên địa bàn xã Minh Lập đã có 5 hợp tác xã nông nghiệp: Minh Sơn, Dân Tiến, Minh Tiến, Bình Ca và Bình Minh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, bên cạnh những thuận lợi, địa phương không tránh khỏi những lúng túng và hạn chế trong khâu quản lý và điều hành. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ còn thấp, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế còn yếu. Cơ sở vật chất của hợp tác xã tuy đã được bổ sung, song còn thô sơ và chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Thêm vào đó, tình hình hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh liên tiếp xảy ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp. Tình trạng thiếu đói bắt đầu xuất hiện trở lại trên địa bàn xã. Một số cán bộ, đảng viên dao động tự bỏ việc ra làm ăn riêng lẻ.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều

1. Báo cáo thực hiện công tác lương thực năm 1962, ngày 31/12/1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

biện pháp tích cực để củng cố hợp tác xã. Thực hiện Nghị quyết số 79-CP ngày 1/6/1963 của Hội đồng Chính phủ “*về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”, từ năm 1964, các hợp tác xã bắt đầu triển khai thực hiện chế độ ba khoán (khoán sản lượng, khoán chi phí sản xuất và khoán công điểm). Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Ban Quản trị các hợp tác xã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và tổ chức quản lý mọi mặt trong phạm vi hợp tác xã. Phương thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong giai đoạn này là phát động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và tổ chức lao động tập trung trong các hợp tác xã hoặc đoàn thể quần chúng.

Chi bộ và chính quyền xã chú trọng đến công tác thủy lợi nhằm đảm bảo tưới tiêu cho diện tích canh tác trên địa bàn xã. Với sự nhiệt tình, hăng hái trong lao động, nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công lao động, xây dựng, tu sửa nhiều hồ, đập, mương... Ngoài ra, hằng năm xã còn đóng góp hàng trăm ngày công vào các công trình do huyện huy động, hoàn thành tốt nhiệm vụ đắp đê và phòng chống lụt bão. Các công trình thủy lợi có tác dụng hạn chế tình trạng ngập úng và hạn hán làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng. Nhờ đó, diện tích canh tác ngày càng tăng, hạn chế diện tích đất bỏ hoang. Ngoài diện tích đất ruộng, các hợp tác xã đã khai thác, sử dụng đất đồi và

bãi trồng các loại cây như chè, mía nhằm tăng thêm thu nhập cho người dân.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi ngày càng tăng mạnh ở cả khu vực tập thể và hộ xã viên. Nhân dân trong xã chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong chăn nuôi lợn, hợp tác xã giao chỉ tiêu mỗi hộ xã viên nuôi từ 1 đến 2 con lợn, hằng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước 15 - 20kg lợn hơi/lao động. Đàn gia cầm của xã tăng nhanh, chủ yếu là gà, vịt. Xã có trại chăn nuôi tập thể do đội chăn nuôi phụ trách.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước, xã Minh Lập tích cực củng cố lại cơ sở vật chất của các hợp tác xã, từng bước trang bị thêm nhiều phương tiện, công cụ sản xuất cải tiến. Mỗi hợp tác xã đều có trụ sở, nhà kho, sân phơi tập thể; có trại chăn nuôi lợn, gà, có nhà ủ phân hữu cơ, lò ngâm ủ giống, máy bơm nước, máy tuốt lúa... Nhờ vậy, đời sống của các hộ xã viên được cải thiện hơn trước. Hằng năm, các hợp tác xã đều hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước như nộp thuế, bán hàng nông sản và thực phẩm.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Hợp tác xã mua bán đáp ứng nhu cầu mua những thứ cần thiết cho sản xuất và sinh hoạt hằng ngày của nhân dân và bán nông phẩm, những sản phẩm nghề phụ với giá cả hợp lý; đồng thời thực hiện một số nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng giúp nông dân vay vốn để phát triển

sản xuất. Các hợp tác xã có vai trò khác nhau trong phát triển kinh tế địa phương nhưng lại có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Cùng với các kết quả về phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được đẩy mạnh. Về công tác giáo dục, mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, chế độ lương hằng tháng của giáo viên còn thấp, nhiều khi chỉ được trả bằng lương thực, thực phẩm như gạo, ngô... nhưng các thầy, cô giáo luôn tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công tác giảng dạy. Các nhà, nhóm giữ trẻ và lớp mẫu giáo vừa tăng về số lượng vừa mở rộng về quy mô. Năm học 1964 - 1965, trường cấp II Minh Lập được thành lập. Lúc mới thành lập, trường chỉ có 2 lớp (1 lớp 5 và 1 lớp 6), số lượng học sinh khoảng trên 30 em. Trường đặt tại xóm Na Ca (thôn Minh Lý), do thầy giáo Nguyễn Minh Tuệ làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất ban đầu rất sơ sài, chỉ có 2 phòng học nhà tranh tre, trát vách.

Nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn, năm 1964, huyện Đồng Hỷ mở trường bổ túc văn hóa ở 5 khu vực (thường gọi là trường miền), trong đó trường Dân - Minh - Trung dành cho học viên của các xã Dân Chủ, Minh Lập và Hóa Trung theo học. Trường miền mở ra giúp cho cán bộ, đảng viên có nhiều điều kiện thuận lợi, vừa theo học bổ túc văn hóa, vừa tham gia sản xuất và công tác xã hội; góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao trình độ văn hóa, quản lý, trình độ khoa học kỹ thuật

cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; đáp ứng kịp thời yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

Về công tác y tế, trong điều kiện còn thiếu thốn, với phương châm “*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, cán bộ y tế xã phát động từng hộ gia đình thực hiện phong trào “*ba sạch*” (ăn sạch, ở sạch, uống sạch) để phòng chống dịch bệnh. Phong trào xây dựng ba công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm và hố xí 2 ngăn) được phát động rộng rãi trong nhân dân các xóm.

Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển. Xã có đội văn nghệ quần chúng, phục vụ nhân dân bằng các tiết mục tự biên, tự diễn. Với lời ca tiếng hát chân thành, mộc mạc, đội văn nghệ đã góp phần động viên phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Công tác thông tin tuyên truyền đạt hiệu quả trong việc phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đời sống văn hóa ở Minh Lập được nâng lên một bước, tập tục lạc hậu giảm, tệ nạn xã hội được hạn chế.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân thường xuyên luyện tập quân sự, tổ chức diễn tập chiến đấu, đồng thời kết hợp với Ban Công an xã duy trì tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự. Lực lượng công an xã được tăng cường

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP _____

về số lượng, củng cố về tổ chức. Trong 5 năm (1961 - 1965), xã Minh Lập có 31 thanh niên nhập ngũ.

Nhằm tăng cường khả năng lãnh đạo, chỉ huy và chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại cho cán bộ, chiến sỹ dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện, từ cuối tháng 12/1965, huyện Đồng Hỷ đã triển khai công tác huấn luyện cán bộ dân quân, tự vệ năm 1966. Đối tượng tham gia là cán bộ xã đội bộ dân quân, trung đội tự vệ và tiểu đội dân quân, tự vệ độc lập. Bên cạnh một số xã đảm bảo 100% quân số cán bộ xã đội đi dự lớp tập huấn thì có một số đơn vị như các xã Khe Mo, Hòa Bình, Tân Lợi, Hợp Tiến, Phúc Xuân, Minh Lập không cử được cán bộ xã đội tham dự đợt tập huấn quân sự này¹.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1962, Chi bộ triển khai xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*”² theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đây là nội dung bao trùm và xuyên suốt toàn bộ công tác xây dựng Đảng trong những năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Chi bộ thường xuyên duy trì nền nếp sinh hoạt. Trong các buổi sinh hoạt, Chi bộ luôn tổ chức quán triệt các chỉ

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, *Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.168.

2. “Bốn tốt” gồm: Lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác vận động quần chúng tốt; lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

thị, nghị quyết của Trung ương với tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao tính chiến đấu của Đảng. Hằng tháng, tại các kỳ họp, Chi ủy luôn đi sâu kiểm tra, đánh giá về trách nhiệm của mỗi đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra, nhất là trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo. Chi bộ tiến hành phê bình, kiểm điểm nghiêm khắc những đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên hoặc vi phạm kỷ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, những quần chúng ưu tú, trưởng thành từ các phong trào được xem xét kết nạp vào Đảng. Từ năm 1962 đến năm 1965, có 18 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng (trong đó năm 1962 kết nạp 5, năm 1963 kết nạp 1, năm 1964 kết nạp 2 và năm 1965 kết nạp 10)¹.

Chi bộ xã Minh Lập quan tâm củng cố bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Năm 1963, Chi bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã với đa số cử tri tham gia. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã là những đồng chí có đủ năng lực, trình độ, được nhân dân tin tưởng. Đồng chí Lý Văn Môn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Minh Lập.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5

1. Tư liệu về công tác phát triển Đảng của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ và lý lịch của các đồng chí đảng viên xã Minh Lập.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

năm lần thứ nhất. Đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến. Đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong các phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, làm thủy lợi, tham gia văn nghệ, thể thao, xây dựng lực lượng dân quân. Nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và được xem xét kết nạp Đảng. Hội viên Hội Phụ nữ tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, trọng tâm là thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra: Hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, tạo nên những yếu tố mới trong phát triển kinh tế của xã, năng lực và hiệu quả sản xuất được nâng lên một bước. Các hoạt động văn hóa xã hội được mở rộng, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chi bộ ngày càng trưởng thành lớn mạnh. Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Tháng 3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt. Người kêu gọi: *“Mỗi người hãy làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt”*. Thấm nhuần lời dạy của Bác, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã

Minh Lập tích cực thi đua lao động sản xuất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Trong lúc miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất thì tháng 8/1964, đế quốc Mỹ đã dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ nhằm lấy cớ đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Trước tình hình đó, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Minh Lập nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, ra sức sản xuất, phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*, *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, Chi bộ lãnh đạo khẩn trương triển khai công tác động viên thanh niên lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Để tổng kết những kết quả đạt được và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, tháng 12/1964, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Long, Lý Văn Môn, Lý Thành Tân, Vũ Văn Phẫu, Nguyễn Văn Minh, Trần Thị Chút và Nguyễn Văn Chét. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Long giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Môn giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Lý Thành Tân làm Thường vụ Chi ủy.

Sau Đại hội, Chi bộ tập trung lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt các nghị quyết Trung

ương về tình hình, nhiệm vụ mới của cách mạng hai miền Nam - Bắc. Qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức tư tưởng, tính tiên phong gương mẫu và có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đó là điều kiện thuận lợi để Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào thời kỳ mới - chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Trước tình hình đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng quy mô chiến tranh trên toàn miền Bắc, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương ra Nghị quyết 11 chỉ rõ miền Bắc phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Tháng 12/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 12, chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách lúc này là: Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam vừa tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ, sẵn sàng chiến đấu khi chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra phạm vi cả nước.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã tiến hành công tác tuyên truyền, giải thích về tình hình mới nhằm ổn định tư tưởng nhân dân và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu chung. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương là phải lấy “phòng tránh là chủ yếu”, đối với lực lượng vũ trang là phải “lấy chống và đánh là chủ yếu”, Chi bộ đã lãnh đạo

nhân dân làm tốt công tác phòng tránh, tập trung xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng tránh địch đánh phá, đồng thời ổn định sản xuất và duy trì hoạt động xã hội. Chính quyền xây dựng phương án phòng không, phổ biến đến mọi người dân trong xã. Theo đó, tất cả các gia đình đều phải đào hầm trú ẩn theo quy định. Nhân dân trong xã tích cực đào giao thông hào xung quanh trường học, trụ sở hợp tác xã, dọc hai bên đường liên xóm, quanh các cánh đồng... Trong giai đoạn 1965 - 1968, nhân dân trong xã đã dành hàng nghìn ngày công để đào hầm, hào trú ẩn.

Từ cuối năm 1964, Hang Le (hang đá tự nhiên, xưa kia gọi là Hang Lê) nằm ở chân núi thuộc địa phận xóm Hang Le là căn cứ của cán bộ lãnh đạo Khu ủy và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc. Hang Le I là nơi ở và làm việc của các ông Mai Trung Lâm - Tư lệnh trưởng Lực lượng Công an vũ trang Việt Bắc; Long Xuyên - Giám đốc Sở Công an Khu Tự trị Việt Bắc; Nông Văn Kim - Giám đốc Sở Công nghiệp nhẹ Khu Tự trị Việt Bắc. Hang Le II là nơi ở và làm việc của các ông Hoàng Bắc Dũng - Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc; Triệu Khánh Phương - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc¹.

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, 2017, tr.513.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghiêm túc công tác “phòng gian, bảo mật”. Lực lượng dân quân phối hợp với Ban Công an xã tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác. Công tác quản lý nhân khẩu được thực hiện chặt chẽ. Nhờ đó, tình hình an ninh trên địa bàn xã luôn được giữ vững, ổn định.

Chi bộ chú trọng chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng lực lượng dân quân. Lực lượng dân quân xã gồm 155 người, do đồng chí Bé Viết Cương làm Xã đội trưởng, thường xuyên được bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị và kỹ thuật tác chiến. Lực lượng dân quân được cán bộ huyện về huấn luyện và phổ biến kỹ năng bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh, chiến thuật truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù. Do được kiểm tra, đánh giá và tổ chức rút kinh nghiệm nên chất lượng huấn luyện được đảm bảo. Đội dân quân trực chiến của xã được thành lập luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi máy bay địch xuất hiện. Lực lượng thanh niên xung kích cũng được thành lập có nhiệm vụ đảm bảo giao thông thông suốt, sơ tán, cứu thương khi có máy bay địch bắn phá, nhanh chóng khắc phục hậu quả do bom Mỹ gây ra.

Trong điều kiện có chiến tranh, nhân dân Minh Lập vẫn duy trì các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội. Do địa bàn xã ít phải chịu ảnh hưởng của chiến tranh phá hoại, do đó,

các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển. Nhiệm vụ đặt ra đối với Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập lúc này là phải hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, làm tốt công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng hậu phương vững mạnh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xây dựng nội dung cụ thể, phát động thi đua tạo thành phong trào rộng lớn. Đoàn Thanh niên có phong trào “*Ba sẵn sàng*”¹, Hội Phụ nữ có phong trào “*Ba đảm đang*”², Hội Phụ lão có phong trào “*Ba giỏi*”³, các em thiếu niên tham gia phong trào “*Hợp tác xã măng non*”. Khẩu hiệu hành động của mỗi nhà, mỗi người lúc này là “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”. Giai đoạn 1965 - 1968, xã Minh Lập có 48 thanh niên nhập ngũ, trong đó riêng năm 1968 cao nhất có 30 thanh niên nhập ngũ.

Về phát triển sản xuất nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục tập trung nâng cao vai trò của Ban Quản trị hợp tác xã trong tổ chức, quản lý, điều hành lao động, đồng thời tiến hành đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật mới

1. “*Ba sẵn sàng*”: sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

2. “*Ba đảm đang*”: đảm đang sản xuất và công tác; đảm đang gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. “*Ba giỏi*”: sản xuất, tiết kiệm giỏi; phục vụ chiến đấu giỏi; vận động chấp hành chính sách giỏi.

vào sản xuất. Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai, sâu bệnh phá hoại làm ảnh hưởng lớn đến năng suất và đời sống sinh hoạt của người dân. Trong 2 năm (1965 - 1966), thời tiết có nhiều diễn biến thất thường, rét đậm kéo dài sau đó là hạn hán khiến nhiều diện tích mạ bị chết, các cánh đồng khô hạn do thiếu nước. Nhằm khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, các hợp tác xã phát động trong toàn xã viên thực hiện khẩu hiệu “*Mỗi người làm việc bằng hai*”, “*Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm*”. Xã viên tích cực nạo vét, tu sửa kênh mương, đào đắp thêm nhiều hồ, đập để dẫn nước. Với tinh thần khẩn trương, nhân dân trong xã đã kịp thời tiêu nước, chống úng, cứu các diện tích canh tác, đảm bảo sản xuất kịp thời vụ.

Các biện pháp khoa học kỹ thuật được người dân tăng cường áp dụng vào sản xuất như ngâm giống lúa theo công thức “*3 sôi, 2 lạnh*”, cấy thẳng hàng, sử dụng cào cỏ cải tiến... Các giống lúa mới cũng được đưa vào gieo trồng thay thế các giống lúa cũ có năng suất và khả năng kháng sâu bệnh thấp. Phong trào làm phân bón vẫn được duy trì và phát triển mạnh. Ngoài làm phân chuồng, người dân còn nuôi thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng.

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ở cả hai khu vực chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Đàn trâu, bò chiếm số lượng lớn do điều kiện chăn thả tốt, nhằm phục vụ sức kéo cho sản xuất nông nghiệp. Do điều kiện đi lại

còn khó khăn, nơi cư trú xa nơi sản xuất nên công việc chăn nuôi được giao cho từng hộ xã viên, đến thời vụ, các hợp tác xã lấy trâu để cày kéo.

Năm 1968, Chi bộ xã Minh Lập đã tổ chức Đại hội. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Không ngừng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích trồng cây hoa màu, nâng cao hơn nữa năng suất và sản lượng lương thực nhằm vừa đáp ứng nhu cầu của địa phương vừa chi viện cho tiền tuyến; tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa - xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, phát triển số lượng đảng viên, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Văn Môn giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Chu Văn Can giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đề ra, các hợp tác xã đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng thâm canh, tăng năng suất cây trồng, tiếp tục áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lấy cây lúa là cây lương thực chủ yếu, đồng thời coi trọng trồng cây hoa màu. Các giống lúa mới như Mộc Tuyền, Trân Châu lùn... được gieo trồng thay thế các giống lúa cũ. Các hợp tác xã tăng cường củng cố và thành lập thêm các đội chuyên như: giống, làm phân, trồng

cây, trồng chè, chăn nuôi... Việc bình công, chấm điểm và xây dựng phương án ăn chia được làm chặt chẽ gắn với thực hiện chế độ “*Ba khoán*”¹.

Giữa lúc công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh phá hoại đang được đẩy mạnh ở miền Bắc, miền Nam đang bước vào giai đoạn quyết định thì Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam từ trần ngày 2/9/1969. Để bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Minh Lập đã để tang và tổ chức lễ truy điệu Người. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ triển khai đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt “*Học tập và làm theo Di chúc Hồ Chủ tịch*” và phát động phong trào thi đua nhớ ơn Bác Hồ.

Với quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, tích cực thâm canh tăng vụ. Đoàn Thanh niên tích cực đảm nhiệm khâu làm phân bón và thủy lợi. Các chiến dịch làm phân (ủ phân xanh, phân chuồng, nuôi bèo hoa dâu trên đồng ruộng), đắp bờ vùng, bờ thửa, chống hạn, chống úng được thực hiện có hiệu quả. Hội Phụ nữ thi đua thực hiện “*Đường cày đảm đang*”, thi cấy nông tay, thẳng hàng và chăm bón đúng kỹ thuật. Các cụ phụ lão đảm nhiệm trồng cây, tăng diện tích rừng, đồi chè. Hằng năm, các hợp tác xã tổ chức các cuộc thi trâu cày, bừa; thi cấy, gặt... vừa

1. “*Ba khoán*”: khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán lao động.

động viên tinh thần hăng hái nhiệt tình của quần chúng vừa nhằm đánh giá đúng định mức lao động. Nhờ đó, mặc dù phải thường xuyên đối phó với thiên tai nhưng qua các năm, năng suất và sản lượng lương thực đều tăng. Mỗi hợp tác xã đều có các cánh đồng 5 tấn.

Về hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở vật chất ngày càng được tăng cường. Nhờ sản xuất phát triển, hợp tác xã có thêm nguồn tích lũy, tiếp tục mua sắm thêm công cụ sản xuất, nhất là công cụ cải tiến, máy móc và mở rộng thêm các nhà kho, sân phơi, củng cố lại các trại chăn nuôi tập thể. Hợp tác xã còn đảm bảo nguồn kinh phí và các điều kiện vật chất khác cho các hoạt động xã hội như: nhà trẻ, lớp mẫu giáo, hoạt động văn nghệ, thông tin tuyên truyền... trong khi vẫn đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Năm 1971, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung nhân lực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng nhiều biện pháp như cải tạo đồng ruộng, tu sửa và làm mới các công trình thủy lợi, thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lý Văn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Môn giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Chu Văn Can giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Huyện ủy đã cử cán bộ xuống xã để chỉ đạo phong trào hợp tác hóa ở địa phương, đồng thời mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Từ cuối năm 1970, đầu năm 1971, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Chi bộ và chính quyền xã Minh Lập chỉ đạo chú trọng thực hiện công tác phát triển thủy lợi, mở rộng diện tích cấy giống lúa mới có năng suất cao như Nông Nghiệp 5, Nông Nghiệp 8 và trồng màu để tăng sản lượng. Xã viên trong các hợp tác xã tích cực thâm canh, tăng năng suất lúa và cây trồng. Do đó, sản xuất nông nghiệp có nhiều khó khăn, song vẫn đảm bảo về diện tích, năng suất và sản lượng. Năng suất và sản lượng lúa từ năm 1970 đến năm 1972 như sau: năm 1970, diện tích gieo cấy là 702 mẫu, năng suất 584 kg/mẫu, sản lượng đạt 410 tấn; năm 1971, diện tích gieo cấy là 670 mẫu, năng suất 591 kg/mẫu, sản lượng đạt 396,5 tấn; năm 1972, diện tích gieo cấy là 599,5 mẫu, năng suất 575 kg/mẫu, sản lượng đạt 345,3 tấn. Tổng diện tích gieo cấy từ năm 1970 đến năm 1972 là 1.971,5 mẫu; bình quân năng suất đạt 583 kg/mẫu, tổng sản lượng đạt 1.152 tấn¹.

1. *Thống kê số liệu về diện tích, năng suất và sản lượng lúa từ năm 1970 đến năm 1972 của huyện Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ.*

Giai đoạn 1969 - 1973, vùng mía ở xã Minh Lập đã được hình thành nhưng chưa được quan tâm đầu tư đúng mức nên hiệu quả kinh tế thấp.

Công tác chăn nuôi tiếp tục được quan tâm với việc chăm sóc và phòng dịch bệnh tốt hơn. Nhờ đó, số lượng đàn gia súc được duy trì và ổn định. Năm 1970, đàn trâu có 613 con, trong đó cái đẻ là 166 con; đàn lợn có 607 con. Năm 1971, đàn trâu có 652 con, trong đó cái đẻ là 124 con; đàn lợn có 597 con, trong đó lợn nái là 12 con. Năm 1972, đàn trâu có 713 con, trong đó cái đẻ là 271 con; đàn lợn có 635 con. Năm 1973, đàn trâu có 660 con, trong đó cái đẻ là 362 con; đàn lợn có 619 con, trong đó lợn nái có 71 con. Năm 1974, đàn trâu có 750 con, trong đó cái đẻ là 360 con; đàn lợn có 700 con, trong đó lợn nái 60 con¹.

Chi bộ chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, công tác giáo dục trong giai đoạn 1965 - 1972 tập trung vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi đua “*Đạy tốt, học tốt*”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Năm 1973, trường cấp I Minh Lập có 12 lớp, với khoảng 200 học sinh và 12 cán bộ, giáo viên, do thầy giáo Nguyễn Khắc Học làm Hiệu trưởng. Do điều kiện chiến tranh, nên trong giai

1. *Thống kê số liệu về chăn nuôi từ năm 1970 đến năm 1974 của huyện Đông Hỷ*. Tư liệu lưu trữ tại Huyện ủy Đông Hỷ.

đoạn này, trường cấp II của xã phải sơ tán, di chuyển qua một vài địa điểm, vì vậy các phòng học đều là nhà tạm, điều kiện học hành của học sinh rất khó khăn, vất vả. Tuy nhiên, vượt lên những trở ngại đó, thầy và trò các nhà trường vẫn duy trì việc dạy và học. Các nhà trường chú trọng việc nâng cao đạo đức cách mạng của học sinh.

Trong giai đoạn 1965 - 1972, công tác y tế đã kịp thời chuyển hướng tạo điều kiện kịp thời giải quyết những khó khăn, đáp ứng được yêu cầu phục vụ chiến đấu và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Năm 1966, Trạm xá xã được thành lập, do ông Nguyễn Huy Lai làm Trạm trưởng. Cơ sở vật chất ban đầu chỉ có nhà tranh tre và 3 cán bộ, nhân viên. Cán bộ y tế xã được tham gia lớp bồi dưỡng do Phòng Y tế huyện tổ chức nhằm nâng cao y đức và trình độ chuyên môn. Sau đó, cán bộ y tế xã đã hướng dẫn nhân dân cách băng bó vết thương, cấp cứu... Trạm xá xã làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, tuyên truyền để chị em phụ nữ có kiến thức về việc giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch. Công tác thông tin tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức thời sự cho quần chúng nhân dân.

Trên mặt trận văn hóa tư tưởng, Chi bộ và chính quyền chỉ đạo công tác tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân những chủ trương, đường lối của Đảng về nhiệm vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, chống mê tín dị đoan, giáo dục con người

mới, học tập những tấm gương trên lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, giáo dục... Thông qua các hoạt động văn hóa để giáo dục, chỉnh đốn những suy nghĩ lệch lạc, bảo thủ, những biểu hiện không nghiêm chỉnh trong chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn đã góp phần đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan. Công tác văn nghệ của địa phương cũng được duy trì thường xuyên, nòng cốt là đội văn nghệ của các thôn. Hoạt động văn nghệ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, động viên nhân dân sản xuất, thôi thúc thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã lãnh đạo triển khai thực hiện tốt việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp trên, đẩy mạnh sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình. Một số đảng viên là cán bộ đội sản xuất và cán bộ hợp tác xã đã tự phê bình trước quần chúng và quần chúng cũng đấu tranh phê bình cán bộ, đảng viên một cách thẳng thắn. Nhờ đó, Chi bộ đã bước đầu khắc phục được tư tưởng bảo thủ, cá nhân chủ nghĩa, trì trệ trong một số cán bộ, đảng viên. Vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên ở Minh Lập từng bước được phát huy, nội bộ cấp ủy và đảng viên đoàn kết, nhất trí hơn.

Công tác chính quyền ở địa phương có nhiều cố gắng. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đi vào nền nếp, chất lượng chỉ đạo sản xuất, quản lý mọi mặt đời sống

của nhân dân được nâng cao. Trong các năm 1969 và 1971, nhân dân xã Minh Lập tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo đúng quy định. Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban Hành chính, đồng chí Chu Văn Can được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Ủy ban Hành chính xã đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết của Chi bộ xã thành hành động cụ thể, thường xuyên đôn đốc các ban ngành, hợp tác xã hoàn thành tốt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng diễn ra sôi nổi và đạt hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt công tác tuyên truyền và vận động đông đảo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi các hủ tục... Hội Phụ nữ triển khai phong trào "*Ba đảm đang*", khuyến khích động viên chồng con lên đường ra mặt trận, tích cực tham gia sản xuất, xây dựng đời sống mới và bảo vệ quê hương. Đoàn Thanh niên phát huy truyền thống "*Ba sẵn sàng*", thực sự xứng đáng là nòng cốt trên các mặt sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái xung phong tòng quân chi viện cho tiền tuyến. Đoàn thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị "*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*". Các cụ phụ lão tham gia phong trào "*Bạch đầu quân*", vận động con

cháu lao động sản xuất và tòng quân giết giặc. Các em học sinh có phong trào “*Kế hoạch nhỏ*”, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội... Toàn xã dấy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, hướng ra tiền tuyến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn huy động không quân và hải quân tiếp tục chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn hơn, tính chất ác liệt, tàn bạo hơn. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Minh Lập tích cực củng cố lực lượng dân quân, sẵn sàng chiến đấu khi có máy bay địch, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, hăng hái đóng góp lương thực và thực phẩm ra tiền tuyến với tinh thần: Tất cả để chiến thắng, tất cả vì miền Nam ruột thịt. Từ năm 1969 đến năm 1972, toàn xã có 45 thanh niên nhập ngũ, trong đó riêng năm 1970 có 20 thanh niên nhập ngũ.

Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom và đạn rốc-két bắn phá Nhà máy Điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân vào địa bàn tỉnh nói chung và huyện Đồng Hỷ nói riêng.

Cùng với ném bom, bắn phá, đế quốc Mỹ còn dùng thủy lôi ngăn chặn các đường ra vào các cảng của ta. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã giao nhiệm vụ cho tỉnh Bắc Thái bảo đảm giao thông vận tải, tiếp nhận trung chuyển lương thực, thực phẩm và phương tiện

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

chiến tranh từ Cao Bằng, Lạng Sơn qua Bắc Thái vào chiến trường, trong đó huyện Đồng Hỷ đóng vai trò quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, hưởng ứng phong trào thanh niên xung kích do Tỉnh đoàn phát động, cùng với gần 100 thanh niên các xã trong huyện, thanh niên xã Minh Lập hăng hái tham gia Đội thanh niên xung phong 91 san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt.

Sau ngày máy bay Mỹ đánh phá Nhà máy Điện Cao Ngạn, nhiều cơ quan của tỉnh, thành phố và nhân dân nội thành Thái Nguyên ô ạt sơ tán về các xã trong huyện. Trong đó Xí nghiệp Gỗ tháng Tám, Xí nghiệp Gỗ thuộc Công ty Kiến trúc sơ tán về xã Minh Lập; đồng thời nhân dân thành phố Thái Nguyên cũng sơ tán về xã¹. Nhân dân Minh Lập đã hết lòng giúp đỡ các cơ quan và nhân dân về sơ tán tại địa bàn, đồng thời thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân để giảm thiểu những thiệt hại do máy bay Mỹ đánh phá.

Ngày 25/9/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném 50 quả bom phá, bom phát quang xuống các kho xăng dầu ở Hóa Trung làm 3 cụm bể chứa xăng, dầu bốc cháy. Dân quân xã Minh Lập đã phối hợp với dân quân các xã Hóa Trung, Dân Chủ cùng với lực lượng tự vệ thành phố Thái Nguyên

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, *Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.209.

kip thời có mặt cứu chữa. Sau 2 giờ, ngọn lửa được dập tắt. Tuy nhiên, do phương tiện cứu chữa còn hạn chế nên 12 bể chứa hơn 68 tấn xăng dầu bị thiệt hại¹.

Trước những hành động ném bom phá hoại của đế quốc Mỹ, nhân dân Minh Lập cùng các xã trong huyện Đồng Hỷ đã kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần tiêu diệt nhiều máy bay Mỹ. Với những thành tích đạt được trong sản xuất và chiến đấu, Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập đã góp phần cùng nhân dân trong huyện đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, quân dân ta đã làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh bắn phá miền Bắc và đi đến ký kết Hiệp định Pa-ri vào ngày 27/1/1973. Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân ta và là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ. Trong hoàn cảnh mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến để giành thắng lợi cuối cùng.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, đế quốc Mỹ buộc phải rút hết quân khỏi Việt Nam, tuy nhiên, chúng vẫn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995*, Thái Nguyên, 1997, tr.134-135.

tiếp tục viện trợ và chỉ huy nguy quân, nguy quyền trắng trợn phá hoại những điều khoản trong Hiệp định. Trước tình thế mới ở trong nước và quốc tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (Hội nghị được tiến hành trong 2 đợt: Đợt I từ ngày 19/6 đến ngày 6/7/1973 và đợt II từ ngày 1/10 đến ngày 4/10/1973). Hội nghị đã ra Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới. Về cách mạng miền Bắc, Hội nghị Trung ương chỉ rõ: Miền Bắc một mặt phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, đồng thời, phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được thi hành.

Đến tháng 9/1973, dân số toàn xã có 2.579 người, với 405 hộ¹. Ngày 13/10/1973, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, đó là: Tập trung sức lực phát triển kinh tế, chú trọng sản xuất lương thực, tăng cường phát triển công tác văn hóa - xã hội, cải thiện đời

1. *Thống kê dân số các xã trong huyện Đông Hỷ tính đến tháng 9/1973. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đông Hỷ.*

sống nhân dân; tăng cường củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể; giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới; hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Lý Văn Môn giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Chu Văn Can giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Văn Chén làm Thường vụ Chi ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập quyết tâm phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất và sản lượng lương thực, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã đầu tư giống cho từng vụ và phân bón cho đồng ruộng. Ngoài sử dụng phân xanh, phân chuồng, các hợp tác xã còn hướng dẫn xã viên sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất. Nhiều phong trào thi đua do huyện phát động như: *“Bắc - Nam đôn dập lập công, Đồng Hỷ quyết giành vụ đông xuân thắng lợi”*, *“Vụ mùa thắng Mỹ, thắng thiên tai”*... được đông đảo nhân dân trong xã Minh Lập hưởng ứng. Năm 1973, diện tích gieo cấy là 686 mẫu, năng suất 558 kg/mẫu,

1. Quyết nghị số 74/QN-HU ngày 31/10/1973 của Huyện ủy Đồng Hỷ về Chuẩn y Ban Chấp hành cơ sở.

sản lượng đạt 383 tấn. Bình quân mức ăn chung năm 1973 là 12,3 kg/người/tháng¹. Đến năm 1975, phong trào hợp tác xã của xã Minh Lập hoạt động yếu, do đó xã xếp loại C của huyện².

Công tác chăn nuôi cũng được các hợp tác xã chú trọng, đẩy mạnh đầu tư xây dựng thêm chuồng trại. Năm 1973, tổng đàn trâu có 660 con, trong đó cái đẻ là 362 con; đàn lợn có 619 con, trong đó lợn nái là 59 con. Năm 1974, tổng đàn trâu có 750 con, trong đó cái đẻ là 360 con; đàn lợn có 760 con, trong đó lợn nái là 60 con³. Công tác quản lý thu mua và phân phối thịt lợn, trâu, bò, gà, vịt được thực hiện vượt chỉ tiêu, góp phần hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước về lương thực, thực phẩm.

Công tác kiểm tra, đôn đốc các hợp tác xã thường xuyên được tiến hành, có tác dụng uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc của cán bộ và giải quyết vướng mắc của nhân dân trong việc phân phối sản phẩm. Sau cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và đợt học tập Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị về *“Cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống*

1. *Thống kê về diện tích, năng suất và sản lượng lúa từ năm 1970 đến năm 1973 các xã của huyện Đông Hy*. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. *Báo cáo số 01 ngày 20/1/1976 về Tổng kết công tác năm 1975 của huyện Đông Hy*.

3. *Thống kê về chăn nuôi từ năm 1970 đến năm 1974 các xã của huyện Đông Hy*. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân”, việc quản lý lao động trong hợp tác xã có nhiều chuyển biến tốt. Tính dân chủ trong xã viên được phát huy, tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sản xuất trong hợp tác xã.

Đi đôi với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa xã hội ở Minh Lập tiếp tục phát triển và hoạt động ngày càng có nền nếp. Trong công tác giáo dục, hệ thống lớp mẫu giáo và nhà trẻ được mở rộng, thu hút đa số trẻ trong độ tuổi đến trường. Phong trào bổ túc văn hóa được phục hồi và ngày càng mở rộng.

Trong công tác y tế, chỉ tiêu khám và chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân theo chỉ đạo của huyện được thực hiện tốt. Trong toàn xã dấy lên phong trào thi đua “*Vệ sinh yêu nước chống Mỹ*”, trong đó xây dựng 3 công trình vệ sinh là một trong các chỉ tiêu thi đua cơ bản. Các cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, thực hiện “*ăn chín, uống sôi*”, đề phòng dịch bệnh, đồng thời khuyến khích bà con tự trồng và sử dụng cây thuốc nam để chữa một số bệnh thông thường. Phụ nữ mang thai được kiểm tra theo định kỳ, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm.

Hoạt động thông tin cổ động, văn hóa văn nghệ và thể thao tiếp tục duy trì với nhiều hình thức phong phú, nội dung chính là tuyên truyền, cổ động cho các chiến dịch

thi đua, các đợt thanh niên tòng quân, biểu dương người tốt, việc tốt... Mặc dù các hình thức tuyên truyền còn đơn giản nhưng lại có tác dụng, hiệu quả nhất định. Phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa được nhân dân hưởng ứng; hạn chế những hủ tục, cưới xin, ma chay ăn uống linh đình.

Hướng về tiền tuyến miền Nam, Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập nêu cao khẩu hiệu hành động “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”. Trong phong trào “*Ba sẵn sàng*”, hàng năm xã huy động thanh niên trong độ tuổi tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Nhiều đồng chí cán bộ tuy tuổi cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn vẫn sẵn sàng nhập ngũ chiến đấu. Từ năm 1973 đến năm 1975, xã Minh Lập có 26 người nhập ngũ, trong đó riêng năm 1975 có 10 người nhập ngũ.

Xác định công tác hậu phương là nhiệm vụ quan trọng, góp phần hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã và mỗi đoàn thể có những hoạt động thiết thực cả về vật chất và tinh thần để động viên thanh niên yên tâm lên đường đánh giặc. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, kết quả công tác quân sự địa phương có nhiều hạn chế, kết quả chấm điểm thi đua theo thang điểm 10 của huyện thì xã Minh Lập chỉ đạt 3,7 điểm¹.

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ, *Huyện Đông Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.234.

Tình hình an ninh chính trị của xã luôn được giữ vững. Từ năm 1973 đến năm 1975, địa bàn xã Minh Lập không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng. Ban Công an xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân cùng tham gia công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Công an phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh, tố giác tội phạm. Lực lượng dân quân xã được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng, có lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng lên đường tòng quân chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên do huyện tổ chức; các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đều được Chi bộ triển khai, quán triệt kịp thời. Qua đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Nhiều đảng viên qua đấu tranh phê bình đã kịp thời sửa chữa những sai lầm khuyết điểm, phấn đấu trở thành đảng viên “*Bốn tốt*”. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm và chú trọng. Từ năm 1966 đến năm 1969, Chi bộ đã kết nạp được 21 quần chúng ưu tú vào Đảng (trong đó năm 1966 kết nạp được 8, năm 1968 kết nạp 8 và năm 1969 kết nạp 5)¹.

1. *Thống kê về công tác phát triển Đảng của Chi bộ xã Minh Lập từ năm 1966 đến năm 1969 và lý lịch của các đồng chí đảng viên xã Minh Lập.* Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị (khóa III) “*về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*” và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương “*về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn Chi bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm tra, đánh giá về cá nhân và tập thể trong việc thực hiện “*4 nghĩa vụ*”¹ và “*5 dứt điểm*”². Những đảng viên có biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, thiếu trách nhiệm đều được kiểm điểm nghiêm túc. Tình trạng những người không đủ tư cách đảng viên nhưng vẫn ở trong Đảng thực tế đã làm giảm sức chiến đấu của Đảng, giảm sự tin cậy của quần chúng đối với Đảng. Việc thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương nhằm nâng cao tính chất giai cấp, tính tiên phong của Đảng, tăng cường sức chiến đấu và uy tín của Đảng. Thông qua cuộc vận động, nhận thức, tư tưởng của mỗi đảng viên được nâng cao. Những quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình

1. “4 nghĩa vụ”: học tập, lao động, quân sự, đóng góp cho Nhà nước.

2. “5 dứt điểm”: chấm dứt công nợ nhập hàng, nhanh chóng thanh toán nợ cũ; chấm dứt móc ngoặc, mua bán sai chính sách, tuần hàng, vật tư ra ngoài; chấm dứt lấn chiếm đất hợp tác xã; chấm dứt chèn chèn không chính đáng; chấm dứt tham ô và lập quỹ đen tiêu riêng.

Đảng và được xem xét kết nạp Đảng. Hoạt động sinh hoạt của Chi ủy được duy trì đều đặn, Chi ủy ngày càng được củng cố về số lượng và chất lượng.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Chi bộ luôn chú trọng đến công tác rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp xây dựng quê hương, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Việc triển khai có hiệu quả các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chủ trương của Đảng đã góp phần làm cho đảng viên vững vàng ý chí, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Chi bộ cũng kịp thời kiểm điểm, uốn nắn những đảng viên có biểu hiện hoài nghi, dao động, thoái thác nhiệm vụ. Năm 1975, Chi bộ Minh Lập có 5 tổ Đảng, với tổng số 55 đảng viên. Qua phân loại, đánh giá, có 23 đảng viên tích cực và 32 đảng viên trung bình, Chi bộ xếp loại trung bình¹. Trong số 18 đảng viên sai phạm, có 3 đồng chí bị khiển trách, 4 đồng chí bị cảnh cáo, 6 lưu Đảng, 4 đảng viên bị khai trừ và 1 đảng viên bị xóa tên².

Về công tác chính quyền, Ủy ban Hành chính xã nâng cao hiệu quả trên các mặt, thể hiện trên các lĩnh vực điều hành và quản lý phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, hoàn thành nhiệm vụ đóng góp với

1. *Thống kê phân loại đảng viên năm 1975 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.*

2. *Thống kê tình hình xử trí đảng viên năm 1975 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Nhà nước, trong đó trọng tâm là nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và tuyển quân. Những đảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt được đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền xã. Ngày 29/4/1973, Chi bộ đã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Hội đồng nhân dân xã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban Hành chính xã, trong đó đồng chí Chu Văn Can giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Minh Lập.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò tổ chức và động viên nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy tốt vai trò đoàn kết các dân tộc, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, trồng cây gây rừng... Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc đều tổ chức hội nghị sơ kết để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng phong trào ở địa phương. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng năng nổ, nhiệt tình tham gia các phong trào làm thủy lợi, phân bón, xây dựng nếp sống mới... Từ các hoạt động trên, nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được cử đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và xem xét kết nạp vào Đảng. Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào “*Ba đảm đang*”, tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phổ biến kiến thức chăm sóc con cái, xây dựng nếp sống

mới, loại bỏ những hủ tục... Chị em phụ nữ trong xã vừa tích cực sản xuất, chăm lo gia đình, vừa động viên người thân lên đường nhập ngũ. Hội Phụ lão giáo dục con cháu chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập tự hào về thành tích to lớn đã đạt được trong xây dựng và bảo vệ quê hương, có những đóng góp tích cực về người và của vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong suốt chặng đường 21 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Từ năm 1954 đến năm 1960, địa phương hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công, sau đó thành lập Hợp tác xã Minh Sơn - hợp tác xã đầu tiên của xã Minh Lập. Trong thời gian thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhân dân trong xã bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1965 đến năm 1975, quân và dân Minh Lập vừa tích cực lao động sản xuất, làm nghĩa vụ hậu phương chi viện sức người, sức của cho miền Nam vừa tham gia công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống lại chiến tranh phá

hoại của đế quốc Mỹ. Công tác phòng không sơ tán được tiến hành nhanh gọn, đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân trong trường hợp xảy ra các tình huống khẩn cấp. Các hợp tác xã tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước. Lực lượng dân quân, du kích của xã được củng cố vững mạnh, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt”*, trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, xã Minh Lập có 175 thanh niên lên đường nhập ngũ (số thanh niên nhập ngũ cao nhất là các năm: năm 1968 có 30 người, năm 1970 có 20 người và năm 1974 có 10 người), trong số đó có 40 người con đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Từ thực tiễn 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao. Qua đó, Chi bộ rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Những bài học đó tiếp tục được Chi bộ phát huy và vận dụng trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng trong thời kỳ mới - thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III

CHI BỘ XÃ MINH LẬP TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế và ổn định tình hình chính trị - xã hội (1975 - 1980)

Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc hoàn toàn thắng lợi, mở ra một kỷ nguyên mới cho cách mạng Việt Nam: Kỷ nguyên cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa chung niềm vui Bắc - Nam sum họp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Minh Lập, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi, từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống tại địa phương.

Năm 1975, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 1975 - 1977 được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, làm tròn nhiệm vụ giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn. Đại hội đã bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Văn Môn giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Chu Văn Can giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Quán triệt Nghị quyết 40 ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về phát động đợt thi đua “*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*” (từ tháng 5 đến tháng 9), Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập đã tổ chức thực hiện phong trào gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đông Hỷ lần thứ XIII, cụ thể là thực hiện “*7 nội dung*”¹. Hưởng ứng đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị, trường học, đoàn thể, cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã đã ra sức lao động sản xuất xã hội chủ nghĩa để lấy của cải vật chất mua sắm tư liệu sản xuất, vật tư, thiết bị, văn hóa phẩm... phục vụ đời sống nhân dân.

Trong lĩnh vực kinh tế, mặc dù thời gian này, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của nhân dân trong xã, diện tích gieo trồng tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Do tập trung đẩy mạnh thâm canh, đưa giống mới vào sản xuất, bước đầu có sự nghiên cứu giống lúa phù hợp cho từng loại đất, nên năng suất lúa của xã Minh Lập năm 1975 đạt

1. “7 nội dung” gồm: lao động giỏi, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành đường lối, chính sách tốt và đời sống cao.

80 kg/sào (tương đương 2 tấn/ha). Ngoài lúa, các cây hoa màu, cây thực phẩm, cây công nghiệp cũng được mở rộng diện tích. Diện tích trồng hoa màu năm 1975 là 144ha. Diện tích trồng mía năm 1975 trên 300ha, năng suất đạt 30 tấn/ha.

Sản xuất lương thực phát triển đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chăn nuôi theo hình thức gia đình và tập thể tiếp tục được duy trì. Nhìn chung, chăn nuôi thời gian này mặc dù còn nhiều hạn chế, song đã bước đầu đảm bảo sức kéo trong hợp tác xã, góp phần từng bước ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Qua quá trình xây dựng và phát triển, phong trào hợp tác hóa trong xã cũng có những biến đổi cơ bản. Quy mô hợp tác xã ngày càng được mở rộng, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được tăng cường, đội ngũ cán bộ hợp tác xã ngày càng được nâng cao về năng lực quản lý, nhờ đó, kết quả sản xuất ngày càng phát triển và đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của xã còn phát triển chậm, không đều và cơ bản vẫn độc canh cây lúa, mang tính chất tự túc, tự cấp, sản xuất nhỏ lẻ. Việc bố trí cây trồng, vật nuôi chưa hợp lý, dẫn đến lãng phí đất đai, năng suất không ổn định. Sản phẩm hàng hóa làm ra còn ít nên chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về lương thực, thực phẩm và cũng không đủ nguyên liệu cung cấp cho các ngành khác như chăn nuôi hay chế

biến. Tổ chức hợp tác xã nông nghiệp mặc dù thường xuyên được củng cố, nhưng vẫn bộc lộ những hạn chế như: công tác quản lý yếu kém, tình trạng lãng phí, nợ nần, phân phối không công bằng... diễn ra khá phổ biến.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, sản xuất lâm nghiệp chủ yếu là khai thác rừng cũng còn nhiều bất cập. Do công tác quản lý yếu, chưa có kinh nghiệm nên rừng bị khai thác bừa bãi, không được chú ý chăm sóc, bảo vệ và trồng mới nên tài nguyên rừng bị tàn phá nặng nề, diện tích rừng nhanh chóng bị thu hẹp.

Thực hiện Chỉ thị 18 ngày 8/3/1976 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về *“Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước”*, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện Đồng Hỷ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập tiến hành đẩy mạnh sản xuất, thâm canh lúa và hoa màu vụ đông xuân năm 1975 - 1976, chuẩn bị điều kiện thật tốt để phục vụ sản xuất mùa vụ năm 1976. Bên cạnh đó, toàn xã cũng đẩy mạnh công tác sản xuất rau màu ngắn ngày để chống đói trong thời kỳ giáp hạt, làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, đảm bảo mỗi người dân tự túc bình quân tối thiểu 3kg hoa màu quy ra thóc.

Năm 1976, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức. Đại hội đã tổng kết công tác của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã

bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện và bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Văn Môn giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Chu Văn Can giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Chính phủ về *“Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào sản xuất nông, lâm ngư nghiệp”*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 46, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Nghị quyết 02 về việc *“Tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở”*. Đây là một cuộc vận động lớn trong toàn Đảng, toàn dân, nên nhân dân xã Minh Lập đã hưởng ứng mạnh mẽ, từng bước đưa nền sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thời điểm này, xã Minh Lập có 3.021 nhân khẩu, diện tích canh tác 576 mẫu. Trong 2 năm (1976 - 1977), mức lương thực được giao là 60 tấn, năm 1976 xã thực hiện được 18 tấn, còn thiếu 42 tấn; năm 1977 xã thực hiện được 53,340 tấn, còn thiếu 6,66 tấn; mức thực phẩm được giao là 17 tấn, năm 1976 xã thực hiện được 4,875 tấn, còn thiếu 12,125 tấn; năm 1977 xã thực hiện được 6 tấn, còn thiếu 11 tấn¹.

1. Báo cáo số 05-BC/ĐH, ngày 8/8/1978 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tình hình thực hiện chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu.

Mặc dù còn khó khăn về kinh tế, nhưng Chi bộ xã Minh Lập vẫn chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế, quốc phòng - an ninh.

Về giáo dục, ngoài việc học văn hóa, các trường học còn tổ chức các phong trào, chiến dịch tham gia lao động sản xuất như: trồng sắn, trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ... Những sản phẩm làm ra đã góp phần cải thiện đời sống, xây dựng trường lớp. Phong trào học tốt, dạy tốt được duy trì thường xuyên, chất lượng dạy và học được đảm bảo.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Trạm xá xã được sửa sang, cải tạo sạch sẽ. Việc khám chữa bệnh ngày càng chu đáo, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân với các việc làm cụ thể như: vệ sinh đường làng ngõ xóm; phát quang bụi rậm; khơi thông cống rãnh, ao tù nước đọng; đẩy mạnh tiêm phòng vắc-xin phòng ngừa bệnh dịch; chăm sóc tốt sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em...

Trong giai đoạn này, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, thường xuyên tổ chức các buổi phát thanh, cổ động, duy trì các hoạt động văn hóa lành mạnh như: tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ giữa các thôn, xóm; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao... Nhờ vậy, vấn đề an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Cuộc sống văn hóa mới trong nhân dân dần được xây dựng.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất về mặt lãnh thổ nhưng hậu quả của những năm tháng chiến tranh còn rất nặng nề. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập tích cực đẩy mạnh công tác khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội lần thứ IV của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) sau nhiều năm bị gián đoạn do chiến tranh. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa (1976 - 1980) nhằm 2 mục tiêu vừa cơ bản vừa cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (vòng 2) được tổ chức. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong kế hoạch 5 năm. Trong đó đặc biệt chú trọng việc “*Phát huy mọi khả năng lao động, mọi nguồn tài nguyên và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, thông qua việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp trên địa bàn theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa... phấn đấu xây dựng tỉnh ta trở thành tỉnh công - nông - lâm nghiệp*”¹.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 19/8/1977 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) về “*Tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp*”; thực hiện chủ trương và Nghị quyết 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Năm 1978, Đại hội Chi bộ xã Minh Lập được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội thẳng thắn nhìn nhận kết quả lãnh đạo phong trào hợp tác xã của Chi bộ còn nhiều hạn chế. Chất lượng hợp tác xã nông nghiệp còn thấp. Việc quản lý tư liệu sản xuất trong các hợp tác xã còn lỏng lẻo, ruộng đất phân tán, quản lý tài chính chưa tốt nên trong ăn chia, phân phối

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.149-150.

chưa thật công bằng, làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân... Qua đó, Đại hội đã đề ra biện pháp lãnh đạo công tác xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn. Đại hội đã bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó đồng chí Chu Văn Can giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Minh Thực giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Lý Thành Tân làm Thường vụ Chi ủy.

Để sản xuất nông nghiệp phát triển, Chi bộ xã Minh Lập đã xác định củng cố về thủy lợi là yếu tố quan trọng hàng đầu. Từ nhận thức đó, Chi bộ đã lãnh đạo thường xuyên phát động nhân dân làm tốt công tác thủy lợi với phương châm dựa vào sức mình là chính. Trong thời gian này, xã đã xây dựng nhiều hệ thống đường sá, cầu cống, mương máng; hưởng ứng chiến dịch làm thủy lợi trên công trình hồ Núi Cốc với hàng nghìn lượt người tham gia. Sau công trình hồ Núi Cốc, nhân dân xã Minh Lập tiếp tục bắt tay vào xây dựng công trình thủy lợi Linh Nham để phục vụ cho công tác sản xuất vùng Hóa Thượng. Để hoàn thành tốt các công trình này, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân tham gia có tổ chức, có tính kỷ luật cao, có sự chỉ đạo đồng bộ từ trên xuống dưới nên nhân dân trong xã đã cùng với nhân dân toàn huyện, toàn tỉnh góp sức người, sức của để xây dựng và sửa chữa lại những công trình thủy lợi, phục vụ nhu cầu sản xuất. Ngoài các công trình thủy lợi, xã cũng chỉ đạo

xây dựng sân phơi, nhà kho, đầu tư phân bón, thuốc phòng và trừ sâu bệnh phục vụ sản xuất.

Để củng cố các xã vùng xung yếu và các xã yếu kém trong huyện, trong 2 ngày 23 và 24/7/1978, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ đã họp triển khai nhiệm vụ mới, kiểm điểm việc củng cố vùng xung yếu, các xã yếu kém 6 tháng đầu năm 1978 và đề ra công tác lãnh đạo, chỉ đạo 6 tháng cuối năm 1978. Huyện ủy quyết tâm giải quyết những xã trước vùng ven, địa bàn xung yếu, xã yếu kém để đưa những xã yếu kém vươn lên, đáp ứng với yêu cầu tổ chức lại sản xuất, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong đó Minh Lập được Huyện ủy đánh giá là một trong 4 xã xếp vào diện yếu kém nhất của vùng yếu (Minh Lập, Văn Hán, Khe Mo, Nam Hòa). Những mặt bộc lộ yếu kém là do: quan hệ sản xuất không vững chắc, hợp tác xã luôn báo động rạn nứt, thậm chí có nguy cơ tan vỡ, tư tưởng tư hữu của nông dân ngày càng phát triển... Việc chấp hành các chính sách không được nghiêm chỉnh, triệt để. Các chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước thực hiện tùy tiện, đặc biệt là công tác 3 thu, nghĩa vụ quân sự luôn dây dưa, không dứt điểm. Nguyên nhân của những yếu kém đó là do: tổ chức cơ sở Đảng yếu về năng lực lãnh đạo, một số đồng chí cấp ủy, đảng viên không có khả năng thuyết phục quần chúng, tư tưởng ỷ lại, trông chờ cấp trên khá nặng nề, không mạnh dạn đảm đương, tự thân vận động, vẫn còn tồn tại tư tưởng e dè, nể nang, sợ tư thù cá nhân,

ngại va chạm... Chính quyền đôi lúc còn buông lỏng quản lý, không nắm rõ địa bàn¹...

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, với thế mạnh là một xã trung du miền núi, xã Minh Lập có đủ điều kiện phát triển kinh tế với 4 thế mạnh như Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy đề ra là: lương thực, nghề rừng, cây công nghiệp và chăn nuôi. Xuất phát từ đặc điểm đó, xã Minh Lập đã xác định phương hướng phát triển của địa phương là: ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ; nhanh chóng phát huy 4 thế mạnh, với tinh thần vượt lên khó khăn, không chần chừ, ỷ lại, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân trong xã, sớm đưa xã trở thành xã phát triển theo hướng nông - lâm nghiệp.

Để đạt được mục tiêu trên, Chi bộ đã quyết tâm củng cố lại mọi mặt như: quan hệ sản xuất, cách thức quản lý, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nông - lâm nghiệp. Giai đoạn 1976 - 1980, các giống lúa mới được đưa vào sản xuất như: Nông Nghiệp 8, Mộc Tuyền, Bao Thai... Mặc dù tình hình thời tiết khắc nghiệt, thiên tai thường xuyên xảy ra nhưng nhân dân xã Minh Lập vẫn kiên trì, phấn đấu vượt qua khó khăn, mở rộng diện tích gieo trồng từ 576 mẫu (năm 1976) lên 764 mẫu (năm

1. Nghị quyết số 15-NQ/DH, ngày 21/7/1978 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc tiếp tục công tác củng cố địa bàn xung yếu, xã yếu kém trong huyện.

1979). Các biện pháp kỹ thuật cải tạo đồng ruộng, chọn lựa giống, phân bón chăm lúa và cây trồng được tăng cường. Do đó, năng suất lúa trung bình đạt 27 tạ/ha.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong những năm 1977 - 1979 cũng phát triển khá ổn định. Phong trào chăn nuôi lợn, gà trong nhân dân có chuyển biến tốt, giải quyết được một phần khó khăn về lương thực, thực phẩm. Năm 1977, thời tiết ảnh hưởng rất lớn đến chăn nuôi, nhất là vào mùa đông có một số đợt rét đậm, rét hại. Trước tình hình thời tiết rét kéo dài, nên nhiều gia súc trên toàn xã bị chết rét. Trước tình hình đó, Chi bộ xã Minh Lập đã chỉ đạo nhân dân tích cực phòng dịch, chống rét, nên tổng đàn trâu, bò vẫn giữ vững với 1.200 con. Cùng với chăn nuôi đại gia súc, đến năm 1979, đàn lợn trong toàn xã đạt 1.300 con và đàn gia cầm đạt 2.000 con¹.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, cũng như nhiều xã khác trong huyện Đồng Hỷ, hoạt động của các hợp tác xã ở Minh Lập còn nhiều hạn chế. Trước thực trạng đó, Chi bộ xã Minh Lập đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn lại hợp tác xã với quyết tâm: “Ở đâu có đảng viên, ở đấy có hợp tác xã”. Chi bộ đã đi sâu, đi sát chỉ đạo phong trào, xóa bỏ các xóm trắng, loại trừ những hợp tác xã yếu kém, động viên nhân dân vào làm ăn tập thể, tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ

1. *Thống kê về công tác chăn nuôi từ năm 1977 đến năm 1979 của huyện Đồng Hỷ*. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nghĩa, đồng thời tổ chức cho nhân dân học tập và quán triệt nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa... Qua các đợt củng cố và tổ chức lại sản xuất, phong trào hợp tác hóa dần đi vào ổn định.

Việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1977, xã Minh Lập thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước được 53,340 tấn lương thực, 6 tấn thực phẩm, tăng hơn năm 1976 là 19,340 tấn lương thực và 5,76 tấn thực phẩm¹. Trong khi đó, năm 1976, cả xã chỉ bán được cho Nhà nước 240kg thực phẩm. Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã đôn đốc giáo dục, thuyết phục các hộ nông dân cá thể cũng tự nguyện, tự giác vào hợp tác xã, đồng thời thực hiện làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Năm 1976, chỉ có 3 đảng viên ở Minh Lập bán lợn cho Nhà nước, còn 45 đảng viên không thực hiện. Sau khi học tập và kiểm điểm, năm 1977 đã có 45 đảng viên làm nghĩa vụ, chỉ còn lại rất ít chưa làm nghĩa vụ (hầu hết đều có lý do lợn nuôi không được)². Trước khi kiểm điểm, toàn xã có 230 hộ (đạt 34%) vào hợp tác xã, số hộ nông dân cá thể là 278 hộ (66%). Sau khi được quán triệt học tập các nghị quyết và kiểm điểm, đã có 346 hộ vào hợp tác xã, tăng 116 hộ². Đến cuối năm 1979, xã Minh Lập

1, 2. Báo cáo số 05-BC/ĐH, ngày 8/8/1978 về tình hình thực hiện chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu của Huyện ủy Đồng Hỷ.

2. Báo cáo số 05-BC/ĐH, ngày 8/8/1978 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tình hình thực hiện chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

có 1 hợp tác xã toàn xã, với 530 hộ và 3.015 nhân khẩu, do ông Lý Thành Tân làm Chủ nhiệm, ông Lưu Văn Hòa làm Phó Chủ nhiệm, ông Chu Văn Can làm Trưởng ban Kiểm soát, có 17 đội sản xuất, 12 hộ cá thể¹. Năm 1979, diện tích lúa mùa toàn xã khoảng 219ha, năng suất đạt 19,36 tạ/ha, sản lượng đạt 425,342 tấn². Năm 1980, hợp tác xã toàn xã tổ chức Đại hội, bầu ông Lê Đăng làm Chủ nhiệm.

Trong phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, Chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh phát triển mở rộng diện tích vùng chè Trại Cài. Nhờ đó, diện tích trồng chè của toàn xã tăng lên 80ha, trong đó vùng chè Trại Cài tăng từ 5ha (năm 1975) lên 10ha (năm 1979); năng suất chè búp tươi tăng từ 60 tạ/ha (năm 1975) lên 70 tạ/ha (năm 1979). Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), xã chú trọng giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và người dân. Nhân dân nhận diện tích rừng được giao để chăm sóc và tu bổ. Nhờ đó, công tác bảo vệ và khai thác rừng đạt được những kết quả tốt.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những hoạt động thiết thực, đạt kết quả khá, góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống tinh

1. *Thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về tình hình các hợp tác xã và đội sản xuất toàn huyện, ngày 13/11/1979.*

2. *Biên bản họp Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 10/12/1979 về kết quả sản xuất vụ mùa năm 1979.*

thần, động viên quần chúng xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đội ngũ giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Các giáo viên luôn khắc phục khó khăn, nêu cao vai trò trách nhiệm, tâm huyết gắn bó với nghề nên tỷ lệ lên lớp và đỗ tốt nghiệp hằng năm của học sinh đạt từ 80% trở lên. Học sinh đạt hạnh kiểm tốt và khá đạt trên 90%. Năm 1976, Trường cấp I và cấp II sáp nhập thành Trường cấp I+II xã Minh Lập.

Công tác y tế mặc dù còn khó khăn, song đã có nhiều cố gắng. Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch đạt kết quả tốt nên kịp thời dập tắt các bệnh dịch như tả, lỵ... Trong xã hầu như không xảy ra các dịch bệnh lớn. Việc tiêm phòng vắc-xin cho bà mẹ và trẻ em được thực hiện tốt. Nhờ đó, sức khỏe của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Công tác văn hóa thông tin được duy trì thường xuyên. Ngoài việc tổ chức, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, xã còn tổ chức các đội văn nghệ thôn, xóm; đồng thời kết hợp với đội chiếu bóng tổ chức các buổi chiếu phim thường xuyên nhằm phục vụ nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội ở Minh Lập trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) còn hết sức khó khăn. Sản xuất

nông nghiệp còn yếu kém. Các mục tiêu về sản xuất, thu mua cây công nghiệp đều ra đều đạt hiệu quả thấp. Vì vậy, nhu cầu giải quyết về lương thực, thực phẩm luôn là mối quan tâm hàng đầu của người dân và chính quyền địa phương.

Một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do chưa thực hiện tốt việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng chưa hiệu quả tiềm năng lao động cũng như tiềm năng về đất đai. Việc triển khai thực hiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thâm canh, tăng vụ tiến hành không đồng bộ, nhiều biện pháp kỹ thuật liên hoàn từ khâu đắp bờ giữ nước, làm đất, cải tạo đồng ruộng, ngâm ủ, gieo mạ, chỉ đạo thời vụ, chăm sóc bảo vệ lúa, hoa màu... đều chưa thực hiện đầy đủ, đúng quy cách. Các cây trồng bị thoái hóa nhiều, khả năng chịu hạn kém và thường xuyên bị sâu bệnh phá hoại nên năng suất thấp. Các phong trào như: làm phân bón ruộng tuy đã được phát động, nhưng nhìn chung đạt kết quả chưa cao, “*bình quân mỗi héc-ta lúa một vụ mới được bón 6 tấn phân*”¹; phong trào nuôi thả bèo hoa dâu và làm phân cải tạo đất còn chưa thường xuyên. Vì vậy, phong trào của xã Minh Lập trong giai đoạn này xếp loại yếu của huyện².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.162.

2. *Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 21/7/1978 của Huyện ủy Đồng Hỷ*. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Cơ cấu chăn nuôi và trồng trọt trên địa bàn xã còn mất cân đối. Thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc chưa được phát huy. Việc dự trữ thức ăn, chống rét và đề phòng dịch bệnh cho đàn gia súc chưa được quan tâm đầy đủ. Hiện tượng trâu, bò chết đói, chết rét và dịch bệnh vẫn còn diễn ra. Công tác chăn nuôi lợn chưa thực sự hiệu quả, do việc quản lý chăm sóc kém nên bệnh dịch đã xuất hiện, do đó đàn lợn có xu hướng giảm.

Quá trình củng cố hợp tác xã, tổ chức lại sản xuất mới chú trọng đến việc mở rộng quy mô hợp tác xã theo địa giới hành chính nhưng chưa chú trọng đến công tác quản lý, phân công lao động nên hiện tượng “*rong công, phóng điểm*” trong hợp tác xã còn khá phổ biến. Công tác quản lý, phân phối sản phẩm chưa thật sự dân chủ, công khai nên dẫn đến các hiện tượng tiêu cực trong hợp tác xã, gây bất bình cho xã viên, làm cho các hoạt động của hợp tác xã không ổn định.

Trong lúc nhân dân Minh Lập cùng cả nước đang thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) thì các thế lực thù địch quốc tế thường xuyên hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước ta. Đầu năm 1978, tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary (Cam-pu-chia) đã đẩy mạnh các hoạt động xâm lấn biên giới phía Tây Nam Việt Nam. Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc cũng diễn ra hết sức phức tạp do những hoạt động

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

khieu khích của Trung Quốc. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động khoảng 60 vạn quân và 500 xe tăng tấn công, xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bắc Thái đã tăng cường lãnh đạo công tác quân sự địa phương. Ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và ra Nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện xuống xã nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới, đập tan các hoạt động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn¹. Theo đó, Ban Chỉ huy Xã đội đổi tên thành Ban Chỉ huy quân sự xã Minh Lập, do đồng chí Đinh Văn Đăng làm Chỉ huy trưởng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về âm mưu của địch, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ, *Huyện Đông Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.272.

đầy đủ. Do làm tốt công tác giáo dục, động viên nên thanh niên trong xã đều nhận thức đúng nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, hăng hái xung phong tòng quân. Từ năm 1976 đến năm 1978, xã Minh Lập có 32 người nhập ngũ; trong đó năm 1976 có 7 người, năm 1977 có 7 người và năm 1978 có 18 người¹.

Để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, xã Minh Lập tiến hành đẩy mạnh công tác huấn luyện chính trị, quân sự, làm cho nhân dân cũng như lực lượng dân quân, tự vệ hiểu rõ âm mưu của địch, tích cực xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, vững mạnh về tư tưởng, tinh thông về kỹ thuật, chiến thuật, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Góp sức cùng lực lượng vũ trang chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, cùng với nhân dân trong huyện, nhân dân xã Minh Lập đã hoàn thành việc vót hàng ngàn chông tre; bần chông; quả chông dựa bằng sắt chi viện cho tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn xây dựng phòng tuyến bảo vệ biên giới. Trong đó, xã Minh Lập vót vượt chỉ tiêu 20.665 chiếc².

Sát cánh cùng với lực lượng vũ trang, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, nhân dân xã Minh Lập đã cùng với nhân dân trong huyện Đồng Hỷ tiến

1. Báo cáo số 05-BC/DH, ngày 8/8/1978 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tình hình thực hiện chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu của huyện.

2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Thái Nguyên, 2006, tr.273.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

hành đào, đắp hơn 200.000m³ đất đá, xây dựng hoàn chỉnh các công trình phòng thủ trên địa bàn các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên¹.

Để kịp động viên tinh thần quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc sau chiến tranh, Tỉnh ủy Bắc Thái phát động phong trào quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ bộ đội được phát động sâu rộng trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào, nhân dân xã Minh Lập đã nhiệt tình tham gia ủng hộ.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội và làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, công tác phát triển Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức Đảng cũng được chú trọng. Chi bộ xã Minh Lập đã tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ và đảng viên, tổ chức đánh giá đội ngũ đảng viên bằng việc nêu cao ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình. Nhờ đó, chất lượng đảng viên từng bước được nâng cao. Trong giai đoạn 1976 - 1980, Chi bộ xã Minh Lập đã chú ý phát triển những đảng viên trẻ, có trình độ văn hóa để từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhằm tăng sức chiến đấu cho Chi bộ. Năm 1976, Chi bộ xã Minh Lập có 58 đảng viên, trong đó có 56 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị, có 24 đảng viên là người

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.173.

dân tộc thiểu số¹. Qua phân loại đảng viên 6 tháng cuối năm 1976, Chi bộ Minh Lập có 19 đảng viên tích cực, 39 đảng viên trung bình².

Thực hiện cuộc vận động củng cố xây dựng Đảng, tháng 10/1977, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác này và cử một đoàn cán bộ chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu của huyện gồm: Minh Lập, Khe Mo, Văn Hán, Nam Hòa. Chi bộ xã Minh Lập đã tổ chức học tập các nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của tỉnh, huyện, số đảng viên tham gia học tập nghị quyết là 45 đồng chí (đạt 76,2%). Qua học tập, thảo luận các nghị quyết một cách nghiêm túc và đầy đủ, liên hệ sâu sắc với tình hình địa phương và liên hệ ưu khuyết điểm của từng cá nhân trong việc chấp hành chính sách và thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, Chi bộ xã Minh Lập đã có những chuyển biến lớn và bước đầu có nhiều triển vọng tốt³. Năm 1978, Chi bộ xã Minh Lập có 59 đảng viên, qua phân loại, đảng viên tích cực là 19 đồng chí, loại trung bình có 40 đồng chí, trong

1. Báo cáo số liệu về đảng viên và công nhân có đến ngày 30/9/1976 (phục vụ cho Đại hội Đảng toàn quốc). Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

2. Thống kê phân loại đảng viên 6 tháng cuối năm 1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

3. Báo cáo số 05-BC/ĐH, ngày 8/8/1978 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tình hình thực hiện chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu của huyện.

số đó có 24 đảng viên ngoài hợp tác xã¹. Tính đến ngày 21/11/1980, Chi bộ xã Minh Lập chỉ còn 57 đảng viên, do có 2 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng, trong đó có 55 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị.

Trong thời gian từ năm 1976 đến năm 1980, công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ. Chi bộ đã lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về tình hình nhiệm vụ mới, nên tổ chức Đảng được củng cố, chất lượng cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, đưa Minh Lập từ xã yếu kém trở thành xã trung bình khá. *“Chi bộ xã Minh Lập từ chỗ là một cơ sở yếu kém, trước đây không bao giờ hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đến năm 1978, đã là đơn vị hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực gần 10 tấn thóc, 10 tấn lợn. Đặc biệt, có những ngày hội chợ, nhân dân đem bán 300kg gà, 100kg đỗ tương cho Nhà nước”*². Năm 1980, Chi bộ xã Minh Lập được biểu dương và tặng cờ Chi bộ vững mạnh³.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, xã Minh Lập cũng chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt được cử đi

1. Báo cáo số 05-BC/DH, ngày 8/8/1978 của Huyện ủy Đông Hỷ về tình hình thực hiện chỉ đạo công tác ở 4 xã vùng yếu của huyện.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ 1930 - 1995*, Thái Nguyên, 1997, tr.169.

3. Quyết định số 30-QĐ/BT của Tỉnh ủy Bắc Thái.

học bồi dưỡng kiến thức quản lý cũng như nâng cao kiến thức, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.

Ngày 18/4/1979, Chi bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ X, vòng 1 (nhiệm kỳ 1979 - 1982). Đại hội diễn ra là một đợt sinh hoạt chính trị nhằm đánh giá ưu khuyết điểm của Chi bộ trong công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới và tiến hành bầu Chi ủy khóa mới gồm 9 đồng chí: Chu Văn Can, Lê Minh Thực, Lý Thành Tân, Diệp Văn Ngọc, Lý Xuân Bình, Đinh Văn Đăng, Hoàng Tiến Vinh, Lưu Văn Hòa, Lục Đình Vĩnh. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Chu Văn Can giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Minh Thực giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Lý Thành Tân làm Thường vụ Chi ủy⁴.

Ngày 29/11/1979, Chi bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ X, vòng 2 (nhiệm kỳ 1979 - 1982) với 35/51 đảng viên tham dự. Đại hội đã tiến hành bầu được 3 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện².

Cùng với việc chỉnh đốn Đảng, công tác chính quyền cũng được củng cố, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được tăng cường, hoạt động ngày càng tích cực hơn, làm gắn kết khối đại đoàn kết dân tộc.

4, 2. Theo *Sổ ghi số liệu công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện Đông Hồ*. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đông Hồ.

Trong 2 năm 1977 và 1979, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Các đồng chí Chu Văn Can và Lê Minh Thực lần lượt được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập.

Mặt trận Tổ quốc thực sự là cơ quan vận động, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Cùng với phong trào “*Phụ lão ba giới*”, bài trừ mê tín dị đoan, Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân, phối hợp với các ngành và tổ chức thành viên ủng hộ đồng bào biên giới, ủng hộ giúp đỡ bộ đội, thực hiện chính sách hậu phương quân đội... góp phần thiết thực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự an toàn trên địa bàn xã.

Đoàn Thanh niên đã phát huy vai trò xung kích, nâng cao năng lực sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong lao động sản xuất, hoạt động khoa học kỹ thuật. Trong thời gian từ năm 1977 đến năm 1979, Đoàn Thanh niên xã đã tổ chức nhiều cuộc thi như: hội thi cấy, thi hái chè, thi làm bèo hoa dâu... Hoạt động của Đoàn Thanh niên còn tập trung vào thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm trong từng thời kỳ; thường xuyên phối hợp với các ngành chăm sóc giáo dục, xây dựng, củng cố tổ chức Đội Thiếu nhi, đưa các em tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ học tập.

Hội Phụ nữ xã phát động phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Trong giai đoạn 1976 - 1980, Hội Phụ nữ xã Minh Lập đã thực hiện tốt các công tác

như vận động chị em đóng góp lương thực, thực phẩm cùng nhiều quà bánh, tặng phẩm ủng hộ bộ đội biên giới; phong trào giúp đỡ bố mẹ, đỡ đầu con liệt sỹ; phục vụ tốt công tác tuyển quân, công tác hậu phương quân đội...

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1986)

Trong 5 năm đầu (1975 - 1980) cả nước bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đất nước ta có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng. Thực trạng đất nước đòi hỏi Đảng ta cần phải có đường lối, chủ trương, đánh giá khách quan thành tựu và hạn chế, định ra mục tiêu, nhiệm vụ, các biện pháp giải quyết đúng những vấn đề cấp bách trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng cả nước tiến lên.

Trước tình hình đó, từ ngày 3 đến ngày 10/12/1980, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) đã họp và thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1981 là đẩy mạnh sản xuất, tăng cường củng cố quốc phòng, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội... Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 đã chỉ rõ cần đẩy mạnh hơn nữa cải tiến quản lý kinh tế theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành

Trung ương (khóa IV). Trong đó tập trung xóa bỏ chế độ quản lý theo lối hành chính bao cấp, chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch làm trung tâm; mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 100). Đây là bước tiến quan trọng của Đảng ta trong việc đổi mới tư duy trong lãnh đạo tìm hướng đi cho kinh tế nông nghiệp và cải cách mô hình hợp tác xã.

Bước sang năm 1981, năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), nhân dân xã Minh Lập rất phấn khởi, bắt tay vào thực hiện Khoán 100 từ vụ đông xuân năm 1981 - 1982. Chi bộ chỉ đạo hợp tác xã rà soát diện tích đất nông nghiệp của từng đội sản xuất trên từng cánh đồng, từng hạng đất cho năng suất, sản lượng khác nhau để lập kế hoạch giao khoán. Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp phân loại và định mức khoán hợp lý, trong đó ưu tiên cho các gia đình thuộc diện chính sách. Theo đó, hợp tác xã đảm bảo 5 khâu: làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh; nhóm và người lao động đảm bảo 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch. Đối với sản phẩm thu hoạch trên ruộng nhận khoán, nhóm và người lao động được hưởng phần vượt định mức, còn nếu thấp hơn so với định mức thì nhóm và người lao động

vẫn phải nộp đủ cho hợp tác xã số sản phẩm đã được giao khoán. Từ đây, số người tham gia sản xuất trên đồng ruộng tăng 20%. Nhiều lao động trước kia chuyên “chạy chợ” hoặc tham gia vào các công việc khác nay cũng tích cực nhận ruộng khoán. Thời gian lao động của xã viên trong hợp tác xã tăng lên, chất lượng lao động cũng tốt hơn, năng suất lao động tăng lên rõ rệt, việc gieo cấy và thu hoạch lúa, hoa màu bảo đảm thời vụ. Ngay trong vụ đông xuân năm 1981 - 1982, cả xã có 750 hộ (đạt 91%) thực hiện khoán mới. Diện tích gieo trồng tăng từ 670ha (năm 1980) lên 900ha (năm 1982), trong đó diện tích cấy lúa chiếm 450ha. Các giống lúa có năng suất cao như: Bao Thai, CR203... được đưa vào sản xuất đại trà.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ đã họp bàn và rút kinh nghiệm để giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Khoán 100. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển. Năm 1982, sản lượng lương thực đạt 3.200 tấn, tăng 90 tấn so với năm 1981. Đây là kết quả của một quá trình đúc rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ xã trong những năm trước đó. Những kết quả đạt được là yếu tố tích cực, mở ra nhiều khả năng mới trong thâm canh, tăng năng suất cây trồng, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng cùng với việc đẩy mạnh cơ chế khoán sản phẩm để đẩy mạnh sản xuất, từng bước giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm ở địa phương.

Đi đôi với phong trào thâm canh trên những cánh đồng tăng sản, xã Minh Lập tiến hành chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thay giống mới có năng suất cao như cây họ đậu (đỗ tương, đỗ xanh...), tăng diện tích các loại cây công nghiệp như mía, chè, thuốc lá... từ 450ha (năm 1981) lên 470ha (năm 1982). Vùng chuyên canh cây chè ở Trại Cài và nghề rừng cũng được đẩy mạnh và phát triển.

Rút kinh nghiệm trong khoán ruộng, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện trong khoán chăn nuôi. Đàn trâu, bò tập thể được giao khoán cho xã viên chăm sóc, đảm bảo sức kéo chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đàn lợn cũng ngày càng phát triển. Ngoài ra, mỗi hộ gia đình còn nuôi từ 10 - 20 con gia cầm. Năm 1982, đàn lợn có 900 con, tăng 200 con so với năm 1980; sản lượng thịt lợn xuất chuồng đạt 63 tấn. Đàn trâu, bò có 500 con, tăng 50 con so với năm 1980. Đàn gia cầm toàn xã có 7.500 con, tăng 1.500 con so với năm 1980.

Tháng 2/1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV được tổ chức. Đại hội đã xác định trong 3 năm (1983 - 1985) phải thực hiện: *“Ổn định sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, từng bước xây dựng tỉnh nhà thành tỉnh công - nông - lâm nghiệp phát triển, thành một trong những tỉnh giàu có phồn vinh nhất nước ta”*¹...

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.197.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, năm 1983, Chi bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1983 - 1985). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Chu Văn Can được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Tiến Vinh giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ xã Minh Lập chỉ đạo tiếp tục thực hiện Khoán 100 trong nông nghiệp. Xã tiến hành điều chỉnh quy mô hợp tác xã cho phù hợp với năng lực và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ tại địa phương. Qua đó, hợp tác xã toàn xã được chia thành các hợp tác xã nhỏ. Thông qua chính sách khoán, người nông dân đã được làm chủ thực sự nên có tác dụng thúc đẩy sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển. Năm 1978, toàn xã chỉ có 230 hộ tham gia vào hợp tác xã, đến năm 1985 đã tăng lên 670 hộ, chiếm 90% số hộ nông dân.

Chăn nuôi thời gian này cũng phát triển hơn trước. Do đàn trâu, bò được quan tâm chăm sóc nhiều hơn, nhất là trâu, bò sinh sản nên số lượng trâu, bò tăng từ 700 con (năm 1983) lên 900 con (năm 1985). Do sản lượng lương thực tăng cùng với việc điều chỉnh chính sách thu mua theo hướng đảm bảo quyền lợi cho người chăn nuôi ngày càng tốt hơn nên đàn lợn tăng nhanh cả về số lượng và trọng lượng xuất chuồng. Năm 1985, tổng đàn lợn trong toàn xã là 1.000 con, tăng 100 con so với năm 1983.

Cùng với đàn lợn, đàn gia cầm cũng được duy trì ở mức từ 2.700 - 3.000 con¹.

Sản xuất lâm nghiệp cũng có bước phát triển khá. Thực hiện Quyết định 184 của Hội đồng Bộ trưởng và Nghị quyết 16 của Tỉnh ủy về giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và xã viên, năm 1985, nhân dân trong xã đã được giao 170ha rừng. Việc trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng nhờ đó cũng có nhiều tiến bộ. Một số mô hình sản xuất và kinh doanh rừng đã có kết quả bước đầu².

Chi bộ xã Minh Lập cũng rất chú trọng đến công tác phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế. Thực hiện chủ trương từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, xã đã chỉ đạo các trường học kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Giáo dục hướng nghiệp bước đầu được chú ý đã đem lại hiệu quả thiết thực. Đời sống của cán bộ, giáo viên ngày càng được quan tâm và nâng cao. Đến năm 1985, Trường Phổ thông cơ sở có 20 lớp, với trên 300 học sinh và 25 cán bộ, giáo viên, do thầy giáo Nguyễn Xuân Đức làm Hiệu trưởng.

Giai đoạn 1981 - 1986, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm và chú trọng. Xã đã

1. *Tư liệu về công tác chăn nuôi từ năm 1983 đến năm 1985 của huyện Đông Hồ*. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.203.

làm tốt công tác vận động nhân dân phòng chống, ngăn chặn và dập tắt kịp thời các bệnh dịch. Pháp lệnh số 160-LCT ngày 14/11/1979 “Về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” được thực hiện có hiệu quả. Năm 1984, Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của xã được thành lập đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chị em thực hiện việc sinh đẻ có kế hoạch và được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng. Phụ nữ trong giai đoạn mang thai và sinh đẻ được chăm sóc tốt hơn. Xã cũng chỉ đạo cán bộ y tế tích cực trồng và sử dụng thuốc nam, đảm bảo đủ thuốc chữa bệnh thông thường cho nhân dân.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, phù hợp với tình hình thực tế của xã. Các ấn phẩm văn hóa như sách, báo, chiếu phim được đáp ứng ngày càng nhiều cho nhân dân. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, nội dung phong phú, chủ yếu tập trung vào chủ đề đất nước, xây dựng quê hương, xây dựng phong trào văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác quốc phòng - an ninh đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, ổn định, nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Lực lượng dân quân địa phương được tổ chức chặt chẽ và huấn luyện thường xuyên, đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu. Hằng năm, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân huyện giao với đủ số lượng và đảm bảo chất lượng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Giai đoạn 1981 - 1986, xã Minh Lập có 75 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó năm cao nhất là năm 1985 có 35 thanh niên nhập ngũ. Ban Công an xã tích cực phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn tội phạm và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật. Đồng thời phối hợp với lực lượng dân quân, tự vệ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Những kết quả phát triển kinh tế - xã hội ở xã Minh Lập trong những năm 1981 - 1986 đã khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã cũng như sự tham gia tích cực của các đoàn thể quần chúng. Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện chủ trương của Đảng và Chỉ thị 06 của Tỉnh ủy về việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Chi bộ xã Minh Lập đã tổ chức nhiều đợt bồi dưỡng, học tập sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tiên phong gương mẫu cho cán bộ, đảng viên. Sinh hoạt Chi bộ được duy trì và đi vào nền nếp. Nội dung sinh hoạt Chi bộ ngày càng gắn liền với thực tế tại địa phương nhằm đảm bảo 3 nhiệm vụ chính của người đảng viên là: lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Đồng thời, việc bình xét đảng viên cũng là một nội dung quan trọng nhằm ngăn ngừa những phần tử xấu vào trong Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) “*về việc phát thể*

đảng viên”, Chi bộ xã Minh Lập đã nhận thức đúng đắn ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát thẻ đảng viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt triển khai thực hiện khá nghiêm túc. Năm 1981, Chi bộ xã Minh Lập có 69 đảng viên, trong đó có 63 đảng viên chính thức và 6 đảng viên dự bị. Số đảng viên đủ tư cách phát thẻ là 50 đồng chí. Số đảng viên được làm thẻ là 35 đồng chí, trong đó Chi bộ nhận về 32 thẻ. Tính đến ngày 20/8/1981, Chi bộ xã Minh Lập đã tổ chức phát thẻ cho 25 đảng viên đủ điều kiện nhận thẻ¹. Việc tổ chức lễ trao thẻ trang nghiêm đã có tác dụng giáo dục, nhắc nhở những đảng viên được nhận thẻ cũng như đảng viên chưa được nhận thẻ phải cố gắng phấn đấu hơn nữa. Khi đảng viên được nhận thẻ, đã ý thức được niềm vinh dự tự hào, thấy trách nhiệm lớn lao của người đảng viên cộng sản. Vì vậy, việc làm thẻ và phát thẻ đảng viên là cần thiết, là công tác luôn được Chi bộ chú trọng nhằm giúp giáo dục đảng viên hiểu rõ niềm vinh dự cũng như trách nhiệm, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ được giao, khắc phục tư tưởng chủ quan, thỏa mãn, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực. Công tác phát thẻ Đảng nhờ đó đã đạt chất lượng tốt. Việc phát thẻ đã góp phần nâng cao ý thức và chất lượng đội ngũ đảng viên, đồng thời củng cố tổ chức cơ sở Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng

1. *Tổng hợp phân loại làm thẻ khối nông thôn Huyện ủy Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

trong giai đoạn mới. Thông qua việc phát thẻ đảng viên, Đảng bộ thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đội ngũ đảng viên được sàng lọc một bước, góp phần tích cực vào việc củng cố các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát thẻ đảng viên còn bộc lộ những thiếu sót cả về nhận thức và tổ chức thực hiện, nên ý nghĩa chính trị của thẻ đảng viên chưa được phát huy, tác dụng giáo dục đảng viên và củng cố tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế. Tính đến tháng 11/1982, Chi bộ xã Minh Lập có 70 đảng viên, trong đó có 65 đảng viên chính thức và 5 đảng viên dự bị, có 24 đảng viên là người dân tộc thiểu số¹. Đến năm 1984, Chi bộ xã Minh Lập có 76 đảng viên, trong đó có 62 đồng chí đã được cấp thẻ và 14 đồng chí chưa được cấp thẻ đảng viên².

Ngày 15/10/1985, Chi bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985 - 1987). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí: Lê Đình Kim, Hoàng Tiến Vinh, Đặng Quang Viễn, Nguyễn Hữu Tuyền, Lê Văn Đăng, Nguyễn Thị Thành, Nông Đức Long, Hứa Trung Kim, Phùng Tiến Hưng. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Đình Kim được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Tiến Vinh giữ chức Phó

1. *Thống kê đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng có đến ngày 30/11/1982 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.*

2. *Báo cáo số lượng đảng viên tính đến ngày 30/6/1984 của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.*

Bí thư Chi bộ và đồng chí Đặng Quang Viễn làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Chi ủy¹.

Tính đến ngày 26/12/1986, Đảng bộ Minh Lập có 79 đảng viên, trong đó có 77 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị. Đảng viên nam có 71 và 8 đảng viên nữ, 26 đảng viên là người dân tộc thiểu số².

Bên cạnh việc xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Chi bộ cũng nhận thức vai trò to lớn của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1981 và năm 1984 thành công tốt đẹp. Những đại biểu xứng đáng đã được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Các đồng chí Lê Minh Thực và Hoàng Tiến Vinh lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập. Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn theo phương châm trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Hằng năm, các đồng chí cán bộ xã đều được cử đi học bồi dưỡng chính trị tại trường chính trị tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ

1. Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 15/10/1986 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Chi bộ.

2. Báo cáo số lượng đảng viên tính đến ngày 26/12/1986 của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Tư liệu lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

Tổ quốc, Mặt trận Tổ quốc xã đã hoạt động hết sức tích cực trong việc đoàn kết toàn dân, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh hoạt động, động viên mọi thành viên thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tiếp xúc cử tri, góp phần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân địa phương.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong xã cũng tiếp tục được đẩy mạnh. Hưởng ứng phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, phụ nữ trong xã luôn là lực lượng nòng cốt trong lao động, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Hội Phụ nữ xã tích cực động viên chị em hưởng ứng cuộc vận động “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, thi đua tăng gia sản xuất, chăn nuôi gà, vịt... cũng như động viên con em tham gia vào lực lượng vũ trang, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Đoàn Thanh niên cũng từng bước được củng cố và kiện toàn, tích cực hoạt động trên mọi lĩnh vực. Đoàn viên, thanh niên trong xã tích cực tham gia vào các phong trào như: phong trào lao động tình nguyện trong khu vực sản xuất; phong trào rèn luyện thân thể; phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”¹; phong trào toàn Đoàn

1. Phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”: xung kích trong lao động sản xuất xây dựng đất nước; xung kích trong chiến đấu sẵn sàng chiến đấu; xung kích trong học tập, rèn luyện xây dựng cuộc sống mới.

tham gia xây dựng Đảng... Từ thực tiễn các phong trào, đoàn viên, thanh niên trong xã đã đẩy mạnh các hoạt động sản xuất nông nghiệp như làm phân xanh, tham gia làm ruộng tăng sản, chọn giống cây trồng, vật nuôi, làm thủy lợi, xây dựng dân quân, giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã... Đoàn Thanh niên xã cũng thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên, giúp các đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức về Đảng, tạo môi trường thuận lợi để tuổi trẻ phấn đấu theo lý tưởng của Đảng, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành đảng viên. Từ các phong trào hoạt động thực tiễn, nhiều đoàn viên, thanh niên đã trưởng thành, vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau 10 năm đất nước độc lập, thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, với đường lối đúng đắn cũng như sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ và nhân dân xã Minh Lập có những bước phát triển vượt bậc và gặt hái nhiều thành công trên tất cả các lĩnh vực kinh tế và đời sống văn hóa tinh thần... Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt các kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước, thực hiện thành công Khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp, góp phần ổn định tình hình lương thực cũng như đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Chi bộ xã Minh Lập trở thành một trong những chi bộ tích cực và tiêu biểu trong nhiều mặt công tác, đặc biệt là về công

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP_____

tác vận động bà con tham gia hợp tác xã và phát triển lâm nghiệp tại địa phương. Những thành tựu đó đã tạo cơ sở vững chắc để Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân Minh Lập bước sang thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Chương IV

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP TRONG THỜI KỲ ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân có phần được cải thiện, nhất là sau khi thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. *“Nhưng vào cuối năm 1985, với sự sai lầm về tổng điều chỉnh giá, lương, tiền, đã dẫn đến mất cân đối lớn trong nền kinh tế như: giữa cung và cầu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, năng lượng, nguyên liệu, vận tải, giữa thu và chi...”*¹. Thực tế đó đòi hỏi Đảng ta phải có đường lối đúng đắn để đưa đất nước thoát dần khỏi cuộc khủng hoảng. Trước tình hình đó, tháng 12/1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã được tổ chức, quyết định thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, mở ra thời kỳ mới trong phát triển kinh tế nước ta.

1. Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.308.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Nằm trong tình hình chung của cả nước, từ cuối năm 1985, đời sống của nhân dân xã Minh Lập cũng gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt như: giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt; thiếu hàng tiêu dùng, thuốc men; nhà cửa, vệ sinh, sinh hoạt văn hóa ở nhiều nơi còn nghèo nàn; nông dân không đủ phân bón và thuốc trừ sâu để đầu tư cho đồng ruộng; Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục được thực hiện, nhưng sau mấy năm phát huy tác dụng đến nay đã bộc lộ những bất hợp lý trong xây dựng định mức lao động, giao nộp cũng như phân chia sản phẩm... Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Minh Lập đã nhanh chóng quán triệt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy vào thực hiện tại địa phương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 1986 - 1990, trước mắt là tập trung thực hiện chương trình mục tiêu kinh tế về lương thực - thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Thực hiện chủ trương Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về việc *“xác định cơ cấu kinh tế của huyện là nông - lâm - công nghiệp, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa lúa*

và hoa màu, cây lương thực và cây công nghiệp”¹, Chi bộ xã Minh Lập đã chỉ đạo tất cả các hợp tác xã phải tiến hành đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Theo tinh thần đó, xã Minh Lập đã chủ trương trong nông nghiệp phải được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, tiền vốn; áp dụng các hình thức thâm canh tăng vụ, phát triển cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả để tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu, mở rộng diện tích các cây công nghiệp dài ngày... Trong đó, việc sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng cũng được Chi bộ đặt ra cấp thiết, tìm mọi cách tăng vốn phát triển lâm nghiệp, đẩy mạnh phủ xanh đất trống, đồi trọc theo hướng nông - lâm kết hợp.

Về sản xuất lâm nghiệp, xã đã hoàn thành chỉ tiêu Nhà nước giao, nhất là chỉ tiêu trồng rừng tập trung. Công tác bảo vệ rừng được chú trọng hơn, việc chỉ đạo mở rộng giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã cũng được thực hiện nghiêm túc, đẩy mạnh việc trồng cây, gây rừng.

Căn cứ vào tình hình phát triển của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương và được sự đồng ý của Huyện ủy Đồng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995)*, Thái Nguyên, 1997, tr.181.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Hỷ, tháng 11/1987, Đảng bộ xã Minh Lập được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ được chỉ định gồm 9 đồng chí: Lê Đình Kim, Hoàng Tiến Vinh, Đặng Quang Viễn, Nguyễn Hữu Tuyền, Lê Văn Đăng, Nguyễn Thị Thành, Nông Đức Long, Hứa Trung Kiên, Phùng Tiến Hưng. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lê Đình Kim được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Tiến Vinh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Đặng Quang Viễn làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Khi mới thành lập, Đảng bộ xã Minh Lập có 84 đảng viên, sinh hoạt trong 6 chi bộ, lấy tên theo hợp tác xã là: Chi bộ Bình Minh, Chi bộ Minh Tiến, Chi bộ Dân Tiến, Chi bộ Minh Sơn, Chi bộ Bình Ca và Chi bộ nhà trường. Đây là sự kiện đánh dấu sự trưởng thành vững mạnh của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương.

Sau một thời gian thực hiện, Khoán 100 không còn phù hợp và bộc lộ nhiều hạn chế. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW (gọi tắt là Khoán 10) “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Tỉnh ủy Bắc Thái đã ra Nghị quyết số 05-NQ/BT² nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý hợp tác xã và

1. Nghị quyết số 124-NQ/ĐH ngày 11/11/1987 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ về việc thành lập Đảng bộ cơ sở.

2. Nghị quyết số 05-NQ/BT được Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra khi Bộ Chính trị gửi bản dự thảo Nghị quyết 10 vào tháng 1/1988.

ơ chế quản lý nhà nước cấp tỉnh đối với nông nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 05-NQ/BT của Tỉnh ủy Bắc Thái và nghị quyết của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Minh Lập đã tiến hành tuyên truyền, phổ biến cho quần chúng nhân dân hưởng ứng công tác khoán và tiến hành đổi mới cơ chế quản lý, trong đó chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế và các quỹ cho hợp tác xã, được tự do lưu thông hàng hóa, sản phẩm của mình sau khi đã làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và hợp tác xã. Xã Minh Lập cũng tiến hành tinh giản bộ máy quản lý trong hợp tác xã. Lợi ích của người lao động được nâng cao, được đồng đảo nhân dân đồng tình ủng hộ. Phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần giải phóng năng lực sản xuất trong nông nghiệp, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong xã.

Sau khi thành lập, ngày 22/4/1988, Đảng bộ Minh Lập tiến hành Đại hội lần thứ XIII vòng 1 (nhiệm kỳ 1988 - 1989). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: Lê Đình Kim, Hoàng Tiến Vinh, Nguyễn Quốc Lập, Nguyễn Thị Thanh, Hứa Trung Kiên, Nông Đức Long, Hoàng Công Vượng, Dương Xuân Sinh, Dương Đình Hùng. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Đình Kim được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Tiến Vinh giữ chức Phó Bí

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

thư Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Quốc Lập làm Ủy viên Thường vụ¹.

Năm 1988, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Minh Lập đã tiến hành phân loại tổ chức Đảng và đảng viên như sau: Đảng bộ có 6 chi bộ, trong đó có 4 chi bộ khá, 2 chi bộ yếu. Đảng bộ xếp loại yếu. Trong tổng số 86 đảng viên của Đảng bộ, có 73 đồng chí phấn đấu tốt, đủ tư cách; 7 đồng chí phải xử lý (trong đó khiển trách 2, cảnh cáo 2, khai trừ 1 và xóa tên 2)².

Ngày 26/12/1988, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ XIII vòng 2 với sự tham dự của 55 đảng viên. Đại hội đã đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Dự thảo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XVII. Đồng thời, Đại hội tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1988 và đề ra Chương trình hành động năm 1989 của Đảng bộ. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII gồm 5 đồng chí³.

Với việc nhận thức đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, trong giai đoạn 1988 - 1990, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập đã gạt hái được nhiều

1. Nghị quyết số 184-NQ/DH ngày 23/6/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở.

2. Báo cáo ngày 18/7/1988 của Đảng ủy xã Minh Lập về việc thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị.

3. Nghị quyết ngày 26/12/1988 Đại hội vòng 2 Đảng bộ xã Minh Lập.

thành tựu to lớn về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội...

Về kinh tế nông nghiệp, sau khi triển khai thực hiện Khoán 10 của Bộ Chính trị về việc đổi mới công tác quản lý kinh tế trong nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Minh Lập tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã động viên, khuyến khích xã viên tận dụng đất đai để sản xuất, thâm canh tăng vụ lúa, hoa màu, cây công nghiệp, nâng cao hiệu suất lao động, khắc phục những khó khăn do thiên tai gây ra. Tuy nhiên, trong những năm đầu thực hiện Khoán 10, do cơ cấu kinh tế chậm quy hoạch, việc tổ chức thực hiện khoán mới chưa thống nhất và đồng bộ nên trong xã viên và nông dân đã nảy sinh tranh chấp ruộng đất, đòi ruộng “ông cha”¹. Hiện tượng này làm cho sản xuất bất ổn, nhiều diện tích bị bỏ hoang, đời sống xã viên thêm khó khăn.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết Hội nghị ngày 8/7/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ trong việc “*khắc phục, trước mắt nhằm giữ vững sản xuất, tạo đà cho việc khoán theo Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị*”, để công việc diễn ra thuận lợi và đạt kết quả tốt, lãnh đạo xã đã trực tiếp xuống cơ sở để giải thích các vụ tranh chấp, vừa giải thích, vừa thuyết phục nhân dân, vừa xử lý kỷ luật những cán bộ, đảng viên vi phạm, nhằm ngăn chặn những hành động quá khích.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995)*, Thái Nguyên, 1997, tr.187.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Năm 1989, Đảng bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Đình Kim được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Tiến Vinh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Quốc Lập làm Ủy viên Thường vụ.

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, xã Minh Lập đã tiến hành củng cố các hợp tác xã. Tính đến vụ đông xuân 1988 - 1989, toàn xã bắt đầu triển khai thực hiện chương trình Khoán 10. Lợi ích của người lao động được nâng lên từ 50% đến 55% sản phẩm làm ra (trong đó Khoán 100 là 26% đến 30%), chưa kể phần vượt khoán. Đối với hộ nông dân tự túc được giống và sức kéo thì quyền lợi được hưởng từ 70% đến 80%. Như vậy, lợi ích của người nhận khoán tăng từ 1,5 lần đến 3 lần so với thời gian trước đó.

Cùng với việc củng cố các hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình cũng phát triển. Với sự tham gia mạnh mẽ của thành phần kinh tế hộ gia đình đã tạo công ăn việc làm cho người lao động và góp phần giảm tỷ lệ các hộ đói, nghèo trong toàn xã. Cơ sở vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của người dân dần được cải thiện.

Là một xã có diện tích rừng lớn, vì vậy Đảng bộ xã cũng rất chú trọng đến công tác trồng rừng. Tính đến

năm 1989, từ Dự án PAM 3352¹, xã Minh Lập đã trồng được 175ha rừng. Kết quả này là bài học đầu tư vốn trồng rừng vào các hộ gia đình gắn liền với việc giao đất, giao rừng cho các hộ cùng với chính sách đảm bảo lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài cho người trồng rừng.

Bên cạnh đó, ngành thương mại - dịch vụ của xã cũng phát triển. Các hộ gia đình bước đầu mở cửa hàng buôn bán, hàng hóa thị trường phong phú, đa dạng, giá cả tương đối ổn định. Đời sống nhân dân dần được cải thiện, đại bộ phận nông dân đều khá lên, không còn tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt.

Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến tích cực. Các trường học trên địa bàn xã được sửa sang và xây dựng mới, thực hiện ngôi nhà, tạo điều kiện cho con em đến trường, từng bước khắc phục tình trạng bỏ học của học sinh. Công tác y tế, phòng bệnh cũng được quan tâm, vì vậy mà bệnh dịch được đẩy lùi. Trạm xá được tăng cường thêm trang thiết bị khám, chữa bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả cao.

Đảng bộ và chính quyền xã cũng chú trọng chỉ đạo tu sửa hệ thống giao thông nông thôn, gồm các tuyến đường liên thôn, liên xã, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

1. Chính sách quản lý và sử dụng rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới (PAM).

Tuy nhiên, việc làm này còn nhiều hạn chế, manh mún, chưa có sự đầu tư đúng mức, do chủ yếu là đường đất nên mùa mưa thường lầy lội, mùa khô thì bụi, gây trở ngại trong việc đi lại của người dân.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được cấp ủy và chính quyền coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Hằng năm, Đảng ủy đều ra nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự địa phương. Từ năm 1986 đến năm 1990, xã Minh Lập có 39 thanh niên nhập ngũ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững. Đảng ủy tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang nhân dân. Việc thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng được duy trì thường xuyên. Trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, huyện đã chỉ đạo thí điểm ở xã Đồng Bẩm và thị trấn Chùa Hang để rút kinh nghiệm tiếp tục xây dựng trong toàn huyện. Tuy nhiên, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được triển khai sâu rộng. Các tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp trên địa bàn.

Về công tác xây dựng Đảng, trong giai đoạn 1986 - 1990, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Minh Lập tiến hành tổ chức các kỳ Đại hội theo sự chỉ đạo của Huyện ủy. Các Đại hội đã đề ra nghị quyết về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp lãnh đạo toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra trong các kỳ Đại hội, Đảng bộ xã đã triển khai nhiều đợt sinh hoạt chính trị và các cuộc vận động nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra chấp hành Điều lệ Đảng có tác dụng giáo dục và chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các đợt kiểm tra Đảng chủ yếu tập trung vào 3 nội dung chính: chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; chấp hành kỷ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tư cách đảng viên. Tính đến ngày 30/12/1989, Đảng bộ Minh Lập có 83 đảng viên, trong đó có 80 đảng viên chính thức và 3 đảng viên dự bị. Đảng viên nam có 74 và 9 đảng viên nữ, có 29 đảng viên là người dân tộc thiểu số¹.

Trong 2 năm 1987 và 1989, Đảng ủy xã Minh Lập lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 và 1989 - 1994. Việc vận động, tuyên truyền phục vụ công tác tổ chức bầu cử được triển khai nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Cử tri trong xã hăng hái đi bỏ phiếu với tỷ lệ cao, đạt trên 90% cử tri đi bầu. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1987, đồng chí Hoàng Tiến Vinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1989, đồng chí Hoàng Tiến Vinh tiếp tục được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Cuối năm

1. Theo *Sổ ghi số liệu công tác xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Huyện ủy Đông Hy*.

1991, đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay đồng chí Hoàng Tiến Vinh.

Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ với việc ban hành những nghị quyết cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nhìn chung đảm bảo điều hành công việc theo đúng luật. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình công tác cụ thể, thể chế hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân và phân công các thành viên phụ trách, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Trải qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập, các đường lối, chủ trương của Đảng đã được vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tiễn ở địa phương. Mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế, song nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của xã Minh Lập đã có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân dần được cải thiện, tình hình an ninh chính trị ổn định. Đây là những tiền đề thuận lợi để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập tiếp tục vững bước trong giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1996)

Bước vào năm 1991, tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp. Công cuộc đổi mới của Đảng ta đang phát

triển đã gặp phải một thách thức rất lớn. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ làm ảnh hưởng nhiều tới các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới, trong đó có nước ta. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch đẩy mạnh bao vây, cấm vận kinh tế, thực hiện âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, chống phá cách mạng nước ta.

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được, khắc phục khó khăn, yếu kém mắc phải trong bước đầu đổi mới; ngăn ngừa những lệch lạc phát sinh trong quá trình đó; điều chỉnh bổ sung, phát triển đường lối đổi mới để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước tiến lên. Đại hội VII đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*; đề ra kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của kế hoạch. Đại hội xác định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hành động.

Được sự hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 25/12/1991, Đảng bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1993). Đại hội đã đề ra phương hướng và nhiệm

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

vụ cho nhiệm kỳ mới là: Ổn định và phát triển các mặt kinh tế - xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; giữ vững và ổn định tình hình chính trị; thực hiện việc chỉnh đốn Đảng với việc nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước, tiếp tục đổi mới nội dung và phương hướng hoạt động của các đoàn thể quần chúng cho phù hợp với tình hình của địa phương. Đảng bộ cũng đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo từng năm cụ thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV (nhiệm kỳ 1991 - 1993) gồm 9 đồng chí: Lê Đình Kim, Nguyễn Quốc Lập, Hoàng Văn Dũng, Hứa Trung Kiên, Nông Đức Long, Nguyễn Thị Thành, Hoàng Công Vượng, Cô Thái Sơn, Dương Xuân Sinh. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Đình Kim được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Lập giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Dũng làm Ủy viên Thường vụ¹.

Vượt qua khó khăn và thử thách, Đảng bộ xã Minh Lập đã khơi dậy và phát huy sự nỗ lực của nhân dân trong xã. Mặc dù trong 2 năm (1991 - 1992) thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, thiên tai làm thất thu lớn cả hai vụ lúa chiêm và mùa nhưng xã đã tập trung toàn bộ nguồn lực để củng cố vốn, giống, mở chiến dịch gieo cấy trên diện

1. *Nghị quyết số 07/NQ-HU ngày 6/1/1992 của Huyện ủy Đồng Hỷ về Chuẩn y cấp ủy cơ sở.*

tích 363ha, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm đưa năng suất và sản lượng lương thực tăng lên, giải quyết cơ bản vấn đề thiếu đói lúc giáp hạt, giữ vững ổn định lương thực toàn xã. Nhờ đó, năng suất lúa năm 1992 đạt 36 tạ/ha. Diện tích trồng các loại cây hoa màu, cây công nghiệp, trong đó chú trọng cây chè được mở rộng. Ngoài ra, nhân dân cũng tích cực trồng các cây lương thực như sắn, khoai, ngô... Theo Điều tra ngày 20/8/1993, xã Minh Lập có diện tích tự nhiên 1.643,73ha; trong đó diện tích canh tác 1.269ha, với 961 hộ, 5.403 nhân khẩu.

Với những chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đồi rừng, thay đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng diện tích cây ăn quả, năm 1993, phần lớn số hộ nông dân trong xã được giao đất, giao rừng lâu dài, tạo điều kiện cho người dân an tâm và chủ động phát triển sản xuất. Nhiều mô hình kinh tế gia đình được khuyến khích phát triển như: mô hình kinh tế VAC (vườn - ao - chuồng); mô hình kinh tế trang trại... Trong đó, tiêu biểu như mô hình trang trại nhỏ trồng cây ăn quả, trang trại chăn nuôi. Những năm 1991 - 1995, chăn nuôi gia súc, gia cầm có nhiều bước tiến mới. Đây là những kết quả bước đầu nhưng có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhân dân xã Minh Lập.

Xã chú trọng đến phát triển cây chè. Diện tích trồng chè của xã tăng từ 80ha (năm 1991) lên 90ha (năm 1995). Trong xã có 85% số hộ trồng chè. Thương hiệu chè Trại Cài đã được nhiều người biết đến, nhất là khi nền kinh

tế thị trường phát triển, việc giao thương buôn bán được mở rộng. Nhờ đó, kinh tế gia đình của các hộ làm chè cũng từng bước đi lên. Nhân dân trong xã chủ yếu trồng giống chè trung du. Trong giai đoạn này, hằng năm vùng chè Trại Cài cung cấp cho thị trường gần 200 tấn chè búp khô.

Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều tiến bộ. Công tác văn hóa thông tin có những chuyển biến rõ rệt, tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như kết quả của các kỳ Đại hội Đảng các cấp. Phong trào văn nghệ quần chúng phục vụ đời sống nhân dân được đổi mới nội dung. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đã thực sự trở thành nhu cầu của quần chúng, tạo nên phong trào khá rộng rãi ở các thôn, xóm. Những hoạt động này đã góp phần quan trọng đẩy lùi văn hóa độc hại xâm nhập vào địa phương, hạn chế các tập tục lạc hậu, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của quê hương.

Trong công tác giáo dục, xã đã tiến hành đầu tư sửa sang cơ sở vật chất các trường lớp. Đồ dùng học tập và phục vụ giảng dạy được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Giai đoạn này, ngành giáo dục dần đi vào ổn định, tạo tiền đề phát triển cho những năm sau. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần. Năm học 1996 - 1997, Trường Phổ thông cơ sở Minh Lập tách thành 2 trường: Trường Tiểu học

Minh Lập và Trường Trung học cơ sở Minh Lập. Lúc này, Trường Tiểu học Minh Lập có 28 lớp, với 774 học sinh và 32 cán bộ, giáo viên, do thầy Trịnh Văn Minh làm Hiệu trưởng; Trường Trung học cơ sở Minh Lập có 12 lớp, với 446 học sinh và 24 cán bộ, giáo viên, do thầy giáo Cao Đức Hương làm Hiệu trưởng.

Trạm Y tế xã thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em. Công tác vận động kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Việc phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cũng như khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng đạt kết quả tốt. Trạm Y tế đảm bảo cung cấp thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần ngăn chặn kịp thời và dập tắt các ổ dịch.

Về tình hình quốc phòng - an ninh, trong những năm đầu của thập kỷ 90, bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Quán triệt Nghị quyết số 07/NQ-BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết số 36/NQ-ĐU ngày 7/12/1990 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy xã Minh Lập lãnh đạo triển khai tốt công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Trong 5 năm (1991 - 1995), các đồng chí Xã đội trưởng, Xã đội phó đều tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng - quân sự địa phương do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức. Đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Ban Công an xã tăng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

cường phối hợp với các ban ngành, kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ phạm pháp. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Xã cũng làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện quân sự trên địa bàn. Xã luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng và chất lượng. Trong 5 năm (1991 - 1995), xã có 41 thanh niên nhập ngũ.

Về công tác Đảng, Đảng bộ xã Minh Lập đã quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII (tháng 6/1992) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đảng ủy tập trung chỉ đạo tất cả các chi bộ phải sinh hoạt đều hàng tháng và nộp Đảng phí đầy đủ. Nội dung sinh hoạt Đảng đảm bảo 3 tính chất: lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục. Việc phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên của xã nhiều thế hệ kế tiếp đã luôn giữ vững và phát huy tính tiên phong, gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, là chỗ dựa tin cậy của quần chúng.

Đảng ủy tiến hành thường xuyên việc phân loại đảng viên qua từng năm, qua đó đánh giá, rút kinh nghiệm để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Từ năm 1991 đến năm 1994, Đảng bộ xã Minh Lập liên tục xếp loại yếu của huyện. Năm 1992, Đảng bộ có 5 chi bộ với 86 đảng viên. Qua phân loại đánh giá, có 4 chi bộ khá, 1 chi bộ

kém; đảng viên tiên phong gương mẫu là 24 đồng chí, đảng viên đủ tư cách yếu từng mặt là 57 đồng chí, đảng viên không đủ tư cách phải xem xét là 5 đồng chí. Đảng bộ xã Minh Lập xếp loại yếu¹. Năm 1993, Đảng bộ có 5 chi bộ với 92 đảng viên, trong đó có 84 đảng viên chính thức và 8 đảng viên dự bị. Qua phân loại đánh giá, có 3 chi bộ khá, 2 chi bộ yếu; số đảng viên loại I là 35 đồng chí, loại II là 48 đồng chí, loại III là 4 đồng chí, loại IV là 4 đồng chí. Đảng bộ xã Minh Lập xếp loại yếu của huyện². Năm 1995, Đảng bộ có 6 chi bộ với 100 đảng viên, trong đó có 13 đồng chí được miễn sinh hoạt. Qua phân loại đánh giá, Đảng bộ có 1 chi bộ vững mạnh, 3 chi bộ khá, 2 chi bộ yếu; số đảng viên loại I là 63 đồng chí, loại II là 20 đồng chí, loại III là 4 đồng chí; Đảng bộ xã Minh Lập xếp loại khá³.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hình thức hoạt động phong phú, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tham gia các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”. Hội Phụ nữ vận động chị em tích cực tham

1. Báo cáo kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Đảng bộ xã Minh Lập năm 1992, ngày 1/2/1993.

2. Báo cáo phân loại năm 1993 của Đảng bộ xã Minh Lập, ngày 14/12/1993.

3. Báo cáo kết quả phân loại đảng viên và phân loại tổ chức Đảng năm 1995 của Đảng bộ xã Minh Lập, ngày 24/11/1995.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

gia phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan”... Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị “về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất”, tích cực hưởng ứng và vận động toàn dân thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc còn làm tốt các công tác như xây dựng các tổ hòa giải ở các cụm dân cư; tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”.

Ngày 19/5/1994, Đảng bộ xã Minh Lập đã tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI được bầu gồm 9 đồng chí: Đinh Văn Khánh, Nguyễn Quốc Lập, Đặng Quang Viễn, Dương Đình Hùng, Hứa Trung Kiên, Hoàng Văn Dũng, Phạm Văn Thắng, Hương Thanh Hải, Dương Xuân Sinh. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đinh Văn Khánh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Lập giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Đặng Quang Viễn làm Ủy viên Thường vụ¹.

Năm 1994, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Đinh Văn Khánh được bầu

1. Nghị quyết số 166/NQ-ĐH ngày 25/5/1994 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập.

giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập.

Bước sang năm 1996, đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập tin tưởng vào những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, vui mừng, phấn khởi hướng về các sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị, tinh thần của địa phương nói riêng cũng như cả nước nói chung. Nhân dân xã Minh Lập cũng như nhân dân toàn tỉnh tung bừng chào đón Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII ngày 5/5/1996 và sự kiện đặc biệt quan trọng ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra *Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh*. Theo đó, tỉnh Bắc Thái chia thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên và đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Trong niềm vui chung đó, nhân dân xã Minh Lập đã thi đua lập thành tích chào mừng những sự kiện có ý nghĩa trọng đại này, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn cùng nhau xây dựng quê hương trong thời kỳ mới.

Trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới kể từ Đại hội VI (năm 1986) và thực hiện Cương lĩnh xây dựng

BÀN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP_____

đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), Đảng bộ Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân trong xã thu được những thành tựu hết sức quan trọng. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm với nội dung cơ bản là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xã Minh Lập cũng như cả nước đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo được những tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2016)

I. Lãnh đạo thực hiện đổi mới toàn diện (1996 - 2000)

Sau 10 năm đổi mới toàn diện (1986 - 1996), đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đạt được những thành tựu hết sức to lớn. Quan hệ hợp tác kinh tế giữa nước ta với các nước trên thế giới được mở rộng đưa đến những thời cơ lớn, song cũng tiềm ẩn những thách thức không nhỏ do 4 nguy cơ gây nên¹. Thời gian này, nước ta vẫn đang ở trình độ phát triển thấp về các mặt. Do vậy, nhiệm vụ của chặng đường tiếp theo sẽ phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp của kinh tế thị trường, với nội dung sâu rộng hơn, đòi hỏi cần phải cố gắng nỗ lực hơn nữa để đưa đất nước có một nền kinh tế vững chắc và hội nhập kinh tế quốc tế.

Để chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc cũng như Đại hội Đảng bộ tỉnh, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 22/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần

1. 4 nguy cơ do Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1/1994) nêu lên gồm: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chênh lệch xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch.

thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ trước và chỉ ra rằng: Qua nhiều năm thực hiện cơ chế quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí phát triển không đồng đều; tập quán canh tác còn lạc hậu, manh mún; cơ sở hạ tầng thấp kém; đường sá giao thông đi lại khó khăn. Không những vậy, địa phương còn chịu ảnh hưởng tính chất phức tạp của tình hình thời tiết qua các năm, trong khi đó, công trình thủy lợi ở địa phương vừa ít lại vừa nhỏ, nguồn nước tưới chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên nên làm hạn chế kết quả sản xuất nông - lâm nghiệp. Các sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra tiêu thụ chậm, hiệu quả kinh tế thấp, tệ nạn xã hội tuy có giảm nhưng lại diễn biến phức tạp, đã có tác động không tốt đến đời sống và lòng tin của nhân dân.

Trước tình hình đó, Đại hội đã xác định: Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi, trồng và bảo vệ rừng; chọn giống cây, con phù hợp với địa phương và cho năng suất cao, phát triển kinh tế địa bàn vững chắc, trong đó kinh tế đồi rừng, cây công nghiệp và cây ăn quả tiếp tục phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa; ổn định đời sống nhân dân; ổn định giá cả thị trường và làm tốt các công tác xã hội khác như văn hóa, giáo dục, y tế...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Đặng Quang Viễn, Nguyễn Quốc Lập, Đinh Văn Khánh, Phạm Đức Thắng, Dương Xuân Sinh, Dương Đình Hùng, Hứa Trung Kiên, Hướng Thanh Hải, Lý Hồng Thắng. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đặng Quang Viễn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Lập giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Đinh Văn Khánh làm Ủy viên Thường vụ¹.

Từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định: *“Cần tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*². Thực hiện chủ trương của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV đã được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 14/11/1997. Đại hội đã kế thừa *“7 nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trước đây và 31 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, vừa là đại hội mở đầu thời kỳ tiến vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*³.

1. Quyết định số 162/QĐ-HU ngày 10/2/1996 của Huyện ủy Đông Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.80.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005, tr.339.

Quán triệt tinh thần các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, từ những định hướng và sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ, từ năm 1996 đến năm 2000, xã Minh Lập đã đạt được những thành tựu to lớn trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), xã tiến hành xây dựng và nâng cấp đập Bà Cỏm với tổng số vốn 23 triệu đồng và xây dựng 670m kênh trạm bơm. Với sự đẩy mạnh công tác thủy lợi, diện tích cấy lúa của xã trong 5 năm (1996 - 2000) dao động từ 360ha đến 390ha, năm 1998 đạt cao nhất với tổng diện tích cấy lúa 397,8ha. Năng suất lúa tăng từ 38 tạ/ha (năm 1996) lên 40 tạ/ha (năm 1999). Sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 1.971,1 tấn (năm 1996) lên 2.200 tấn (năm 1999). Sản lượng màu quy thóc từ 467,6 tấn (năm 1996) tăng lên 686 tấn (6 tháng đầu năm 2000). Bình quân lương thực hằng năm tăng trên 100 tấn.

Cùng với cây lúa, diện tích trồng ngô trong toàn xã cũng liên tục tăng. Năm 1996, tổng diện tích ngô là 90ha, đến năm 1999 tăng lên 165ha. Năng suất bình quân đạt từ 25 tạ/ha (năm 1996) tăng lên 36,1 tạ/ha (năm 1999). Sản lượng ngô đạt từ 417,6 tấn (năm 1996) lên 566,8 tấn (năm 1999). Ngoài cây ngô, các loại cây trồng khác như cây lạc sản lượng cũng dao động từ 75 đến 80 tấn/năm;

cây đỗ tương dao động từ 70 đến 90 tấn/năm. Sản lượng màu quy thóc tăng từ 467,6 tấn (năm 1996) lên 686 tấn (6 tháng đầu năm 2000). Tổng sản lượng lương thực toàn xã tính đến năm 2000 so với kết quả năm 1996 tăng 488 tấn (tăng 30,2%)¹.

Bên cạnh đó, xã cũng đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, trong đó cây chè là một thế mạnh và có sự phát triển khá ổn định. Giai đoạn 1996 - 2000, thương hiệu chè Trại Cài đã vươn ra cả nước. Nhằm phát huy thế mạnh có giá trị kinh tế cao này, chủ trương của xã là đưa các giống chè mới vào sản xuất như: Bát Tiên, Phúc Vân Tiên, chè lai LDP1, LDP2... và áp dụng kỹ thuật thâm canh, đồng thời mở rộng diện tích trồng chè trên toàn xã. Năm 1999, diện tích trồng chè trong toàn xã đạt 185ha (tăng 95ha so với năm 1996), trong đó diện tích chè kinh doanh là 160ha. Năng suất chè bình quân tăng từ 36 tạ/ha (năm 1996) lên 55 tạ/ha (năm 1999), sản lượng chè búp tươi năm 1999 đạt 700 tấn². Việc mở rộng diện tích trồng chè không những phát huy thế mạnh kinh tế mũi nhọn của xã mà còn góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, có tác dụng phủ xanh đất trống đồi trọc, bảo vệ môi trường sinh thái.

1, 2. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

Bên cạnh đó, xã cũng rất chú ý đến phát triển cây ăn quả và coi đó là một hướng phát triển mang tính chiến lược. Thực hiện Đề án về phát triển cây ăn quả, xã tiến hành rà soát lại toàn bộ diện tích đất vườn đồi, trên cơ sở đó tiến hành quy hoạch diện tích trồng cây ăn quả với các cây trồng chủ yếu là vải Thanh Hà, nhãn lồng, hồng không hạt với diện tích trồng là 150ha, mỗi năm cho thu hoạch đạt sản lượng 100 tấn quả.

Về chăn nuôi, nhờ có sự đầu tư chăm sóc và phòng dịch bệnh tốt, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã đều có sự tăng trưởng tốt. Tổng đàn trâu năm 1996 là 1.037 con, năm 1999 tăng lên 1.200 con. Trong 5 năm, đàn bò của toàn xã có khoảng 50 con. Năm 1996, đàn lợn của xã có 1.750 con, năm 1999 tăng lên 2.700 con¹. Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú trọng, thu nhập từ chăn nuôi đã chiếm tỷ trọng cao của mỗi gia đình.

Trong giai đoạn 1996 - 2000, xã cũng tiến hành đẩy mạnh việc thực hiện công tác giao đất, giao rừng, xác lập quyền làm chủ rừng và đất rừng cho nông dân. Công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực, tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng, khai thác lâm sản trái phép giảm hơn so với những năm trước. Việc chỉ đạo trồng rừng mới được đẩy mạnh và thu nhiều kết quả.

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

Những năm 1996 - 2000, sản xuất nông - lâm nghiệp của xã Minh Lập có bước phát triển khá và có những chuyển biến tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Sản lượng lương thực quy ra thóc liên tục đạt và vượt chỉ tiêu. Sản xuất nông - lâm nghiệp trong 5 năm (1996 - 2000) đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực trên địa bàn, bình quân lương thực đầu người đạt 350 kg/năm. Bình quân thu nhập của người dân đạt 1,9 triệu đồng/năm¹. Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả hàng năm tăng nhanh, cây chè có vị trí quan trọng, góp phần không nhỏ vào công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Nhiều hộ gia đình có kinh tế khá lên từ việc trồng cây chè và cây ăn quả. Nền kinh tế được chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa rõ rệt.

Để tạo điều kiện cho kinh tế phát triển và ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ xã Minh Lập chú trọng đến công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong điều kiện là một xã miền núi, giao thông vận tải có nhiều khó khăn, Đảng bộ Minh Lập đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung tu sửa và xây dựng các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã. Hàng năm, nhân dân và dân quân trong xã đã đóng góp nhiều ngày công để làm đường. Tổng số tiền đầu tư cho giao thông nông thôn trong 5 năm (1996 - 2000) là 429 triệu đồng. Trong đó, tổng chiều dài đoạn đường được nâng

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

cấp là 5,8km, với số vốn là 68 triệu đồng; sửa chữa các tuyến đường là 49 triệu đồng; xây dựng mới cầu Tân Lập và cống Góc Đa là 312 triệu đồng. Bên cạnh đầu tư cho đường giao thông, xã cũng rất chú ý đến phát triển mạng lưới điện nông thôn. Trong 5 năm (1996 - 2000), xã đã xây dựng mới 2 trạm biến áp 180KV với tổng số tiền là 129 triệu đồng; xây dựng mới và cải tạo lưới điện hạ thế là 183 triệu đồng. Tổng số vốn đầu tư cho đường điện của xã là 312 triệu đồng¹.

Hệ thống thông tin - truyền thông như điện thoại, bưu điện trong xã được tiến hành xây dựng, đảm bảo công tác truyền tin và cập nhật các thông tin quan trọng của huyện, tỉnh, trong nước và quốc tế đến toàn thể nhân dân. Mạng lưới điện quốc gia được mở rộng góp phần cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Trong giai đoạn 1996 - 2000, công tác xây dựng cơ bản được xã chú ý và coi là nhiệm vụ trọng tâm. Nhờ có những biện pháp triển khai tích cực, kết cấu hạ tầng trong xã đã ổn định cả về chất lượng và số lượng. Những công trình xây dựng cơ bản đã góp phần giúp người dân ổn định làm ăn, tăng thêm năng suất và hiệu suất lao động.

Cùng với phát triển kinh tế, giai đoạn 1996 - 2000 cũng là năm xã đẩy mạnh mở rộng quy mô, nâng cao chất

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

lượng giáo dục toàn diện và phát huy hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hệ thống trường lớp của các cấp học được xây dựng, phục vụ tốt nhu cầu học tập của con em trong xã. Cơ sở vật chất trong trường học từng bước được tăng cường bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân (60%) và của Nhà nước (40%), tạo điều kiện đủ phòng học cho học sinh, có phòng nghỉ, phòng làm việc cho giáo viên. Sân chơi, sân tập thể dục khang trang hơn trước. Tổng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất lớp học là 790 triệu đồng. Năm 2000, Trường Trung học cơ sở được đầu tư xây dựng nhà lớp học 2 tầng với 8 phòng học. Trong giai đoạn 1996 - 2000, chất lượng dạy và học được nâng lên, các trường không còn tình trạng học sinh học 3 ca. Nếu như năm học 1995 - 1996 mới hình thành bước đầu các lớp mẫu giáo, thì năm 1999 toàn xã đã có 110 cháu vào lớp mẫu giáo ở độ tuổi 3 - 5 tuổi. Năm 1999, Trường Mầm non Minh Lập được thành lập theo Quyết định số 1351/TCCB ngày 12/11/1999 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, do cô giáo Bùi Thị Thanh Vân làm Hiệu trưởng, gồm 9 lớp học, với 11 giáo viên và 195 học sinh¹.

Cùng với phát triển về số lượng, chất lượng giáo dục cũng có nhiều tiến bộ. Các cuộc thi như: bé ngoan; bé khéo tay, hay làm được tổ chức hằng năm và đạt kết quả tốt.

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” được duy trì ở các cấp học. Đảng bộ xã quan tâm, động viên kịp thời những học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Hằng năm, xã duy trì công tác khuyến học nhằm khuyến khích các em phấn đấu học tập. Cùng với nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ các thầy, cô giáo thường xuyên được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, phấn đấu trở thành giáo viên dạy giỏi. Trong 5 năm (1996 - 2000), tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt từ 99 - 100%; tỷ lệ bỏ học dưới 1%; tỷ lệ lên lớp đạt từ 95 - 99%; tốt nghiệp tiểu học bình quân đạt 99%; tỷ lệ học sinh bỏ học trung học cơ sở từ 2% đến dưới 3%. Ngoài ra, công tác phổ cập tiểu học thường xuyên được duy trì, giữ vững, nhằm tránh tình trạng tái mù chữ xảy ra. Công tác giáo dục trong giai đoạn 1996 - 2000 đã đạt những kết quả đáng khích lệ. Song trên thực tế, chất lượng giáo dục còn có sự chênh lệch giữa các khu vực, đặc biệt là so với khu trung tâm, việc đầu tư cơ sở vật chất cho trường lớp còn ít, việc đóng góp xây dựng của nhân dân chưa tích cực.

Về công tác văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” do Mặt trận Tổ quốc phát động, cộng đồng dân cư cũng như các gia đình chấp hành khá tự giác, trở thành phong trào rộng khắp. Đảng bộ xã đã tổ chức và chỉ đạo các xóm xây dựng quy ước về thực hiện nếp sống văn hóa. Trong 5

năm (1996 - 2000), có 500 hộ đạt gia đình văn hóa, trong đó có 312 hộ nhận danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục. Năm 1999, cả xã có 5 xóm được cấp bằng công nhận làng văn hóa cấp huyện.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng mang tính quần chúng rộng rãi, nội dung và hình thức hoạt động khá phong phú, đa dạng, có tác dụng khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng và giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong xã. Các buổi sinh hoạt văn hóa và các phong trào do xã vận động đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia hưởng ứng, góp phần tạo ra môi trường xã hội lành mạnh.

Công tác thông tin của xã có nhiều tiến bộ. Xã đã tiến hành thực hiện lắp đặt trạm truyền thanh xã, cụm truyền thanh xóm và trở thành một trong những xã dẫn đầu về công tác này. Năm 2000, xã đã lắp đặt 1 máy phát sóng tại Trạm truyền thanh xã và 11 cụm truyền thanh xóm, tăng thời lượng phát sóng, phát thanh để cập nhật các thông tin của tỉnh, huyện và những thông tin thời sự trong nước và quốc tế.

Công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Tỷ lệ các hộ đói nghèo từ 17% (năm 1996) giảm xuống còn 4,6% (năm 2000). Số hộ đạt thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/năm trở lên tăng lên 15%; số hộ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

có thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/năm đến dưới 5 triệu đồng/người/năm đạt 25%.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ luôn được cấp ủy và chính quyền coi trọng. Để củng cố tình hình quốc phòng trên địa bàn, hằng năm, xã đã cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn cán bộ làm công tác quân sự, tổ chức lực lượng tham gia huấn luyện quân dự bị động viên, bảo đảm số lượng và đạt chất lượng tốt. Công tác động viên quân sự và tuyển quân hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao. Từ năm 1996 đến năm 2000, xã Minh Lập có 34 thanh niên nhập ngũ.

Đầu năm 1997, sau khi chia tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng lại các phương án tác chiến cho phù hợp với tình hình mới. Chương trình nội dung luyện tập theo phương án mới lần lượt được triển khai ở các đơn vị trong toàn huyện. Cuối năm 1997, Ban Chỉ huy quân sự huyện tập trung chỉ đạo diễn tập ở các xã Minh Lập, Tân Lợi và thị trấn Sông Cầu. Trong 2 ngày diễn tập, xã Minh Lập đã huy động hơn 600 người, trong đó có 400 học sinh, 40 bộ đội Tiểu đoàn 31, 86 dân quân, 4 ca xe ủi, 2 ca xe ô tô, 1 ca xe công nông tham gia san ủi, đào đắp, sửa chữa nâng cấp 3km đường¹...

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hồ, *Huyện Đông Hồ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006, tr.339.

Giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ quan tâm và chỉ đạo việc phòng chống các tệ nạn xã hội bằng nhiều biện pháp có hiệu quả, nhằm ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn có diễn biến phức tạp như: trộm cắp, cờ bạc, mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, buôn bán vận chuyển gỗ trái phép... Ban Công an xã đã giải quyết và xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Với những thành tích trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, năm 1996, công an xã Minh Lập đã được công an tỉnh tặng Bằng khen Đơn vị tiên tiến và năm 1999 được tặng danh hiệu “*Đơn vị Quyết thắng*”.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em có nhiều tiến bộ. Xã đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Trạm Y tế xã thực hiện trực 24/24 giờ và phân công cán bộ về các thôn kết hợp điều tra, nắm bắt tình hình cơ sở, từ đó có hướng giải quyết phù hợp. Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và người nghèo được quan tâm kịp thời và tiến hành thường xuyên; việc tiêm phòng vắc-xin cho trẻ em và phụ nữ có thai được thực hiện tốt; triển khai đều đặn và hiệu quả công tác phòng ngừa dịch bệnh như: phòng chống sốt xuất huyết, cúm và một số bệnh dịch khác. Công tác tiêm phòng vắc-xin diễn ra đúng quy trình, không để hiện tượng sóc phản vệ dẫn đến tử vong. Ngoài ra, các chương trình quốc gia về y tế cũng tiếp tục được triển khai như: phòng chống bệnh sốt

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

rét, phòng lao, bấu cổ, tiêm chủng mở rộng... đạt hiệu quả cao (trên 92% trở lên). Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo đến từng thôn, xóm với nhiều biện pháp tích cực như: tuyên truyền giáo dục; truyền thông đến từng cụm dân cư, nhóm hộ gia đình; lồng ghép với các phong trào văn nghệ quần chúng... Do đó, tỷ lệ sinh giảm xuống 9%, đặc biệt số người sinh con thứ 3 giảm đáng kể. Cùng với đó, Trạm Y tế xã thực hiện có hiệu quả chương trình phục hồi dinh dưỡng cho trẻ em, trong 5 năm (1996 - 2000), số trẻ em suy dinh dưỡng từ 40% (năm 1996) giảm xuống còn 35% (năm 2000)¹. Chủ trương xã hội hóa công tác y tế, chăm sóc bảo vệ trẻ em, giúp đỡ người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được thực hiện rộng rãi trong toàn dân.

Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ xã Minh Lập chỉ đạo các đoàn thể tham gia thực hiện nhiều cuộc vận động như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa; ủng hộ nhân dân Cu Ba; ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lũ; ủng hộ nạn nhân chất độc da cam đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, thăm hỏi tặng quà các ngày lễ tết, tặng sổ tiết kiệm, xây dựng vườn cây tình nghĩa, hỗ trợ khó khăn, xây dựng nhà tình nghĩa và đã trở thành phong trào rộng khắp, thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc ta. Năm 1998, xã

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng, nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

đã xây dựng được Đài tưởng niệm liệt sỹ để ghi công và tưởng nhớ những anh hùng đã ngã xuống vì độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Ngoài các cuộc vận động và phong trào chung, Mặt trận Tổ quốc tập trung chỉ đạo tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”, “*Xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa*”. Mặt trận Tổ quốc tiến hành vận động nhân dân phát huy vai trò của mình trong đợt bầu cử Quốc hội (tháng 7/1997) và Hội đồng nhân dân 3 cấp (tháng 11/1999). Toàn xã đã có 99,8% tổng cử tri tham gia bỏ phiếu, bầu ra những người tài đức vẹn toàn, xứng đáng đại diện cho tiếng nói của nhân dân.

Hội Người cao tuổi được thành lập năm 1996 đã định hướng hoạt động từ Trung ương đến cơ sở. Việc kiện toàn tổ chức từ xã đến các chi hội được thực hiện tốt. Năm 2000, nhân kỷ niệm 5 năm ngày thành lập, Hội Người cao tuổi xã đã tiến hành tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (1996 - 2000). Hội đã vận động đóng góp quỹ 14 triệu đồng, dùng vào việc thăm hỏi hội viên ốm đau, mừng thọ. Đồng thời, Hội cũng thường xuyên động viên gia đình, con cháu thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước; đóng góp tiền, của để xây dựng cơ sở hạ tầng; phát động phong trào thi đua “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, từ đó có tác động tốt đến phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tích cực động viên các cụ luôn sống vui, sống khỏe, sống có ích để làm gương và là chỗ

dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng noi theo.

Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong mọi công việc như tổ chức các buổi tu sửa đường giao thông; nạo vét kênh mương; chuyển giao công nghệ, đưa các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Đoàn Thanh niên cũng tiến hành tốt công tác bồi dưỡng giáo dục truyền thống cho đoàn viên theo chủ đề *“Tự hào của tuổi trẻ đối với Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại”*; đi sâu vào thực hiện chương trình hành động của thanh niên với hai phong trào lớn *“Thanh niên lập nghiệp”* và *“Tuổi trẻ giữ nước”*. Đoàn Thanh niên xã cũng phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã, các ban ngành, đoàn thể tổ chức các buổi truyền thông dân số, thu hút hàng trăm lượt đoàn viên tham gia. Đoàn Thanh niên còn tích cực triển khai các chương trình xã hội khác như: Hoạt động bảo vệ sức khỏe; hoạt động bảo vệ môi trường; tham gia các cuộc thi như: *“Tìm hiểu bảo vệ môi trường”*, *“Trường em xanh - sạch - đẹp”*, *“Tuần lễ xanh - sạch - đẹp”*...

Hội Phụ nữ xã tích cực thực hiện các phong trào thi đua như: *“Xây dựng gia đình văn hóa”*, *“Xây dựng làng xóm đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau”* và 5 chương trình hoạt động theo nghị quyết của Trung ương Hội. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã kết hợp với việc chỉ đạo xây dựng quỹ Hội nhằm hỗ trợ chị em phụ nữ vươn lên thoát khỏi đói nghèo, đảm bảo đủ ăn và tiến tới làm giàu. Trong giai

đoạn 1996 - 2000, Hội Phụ nữ đã tổ chức cho hội viên các chi hội tham gia phong trào giúp đỡ nhau giống, vốn để phát triển sản xuất. Tổng số giống lúa chị em phụ nữ giúp nhau trong toàn xã là 3.739kg, tổng số tiền là gần 12 triệu đồng¹.

Hội Nông dân xã trước năm 1996 hầu như không hoạt động. Đến năm 1996, với sự chỉ đạo của huyện, sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, Hội Nông dân được củng cố và kiện toàn. Hội đã tiến hành thành lập câu lạc bộ nam nông dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tổ chức cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả ở khu vực Bình Minh, trở thành phong trào nhân rộng trong toàn xã. Hội cũng tiến hành tổ chức trồng tặng 5 vườn cây tình nghĩa, nhưng chất lượng chưa cao, việc kiểm tra, hướng dẫn chăm sóc chưa thường xuyên nên hiệu quả thấp.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định dẫn đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nói chung và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng, Đảng bộ xã Minh Lập đã quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) *“về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”*; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục*

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng, nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh” và “*Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (tháng 11/1997); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XX, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện tích cực trong các chi bộ, các cơ quan, ban ngành. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ xã giới thiệu 33 quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng lý luận phát triển Đảng, kết nạp được 22 đảng viên mới (đạt 102% so với Nghị quyết Đại hội XVII đề ra)¹. Thường xuyên bồi dưỡng, kiện toàn công tác cán bộ từ xã đến chi bộ, sắp xếp, bố trí một bước cơ cấu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII); duy trì và giữ nguyên quy chế hoạt động, chế độ sinh hoạt thường kỳ và phản ánh kịp thời với Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các ban ngành, đoàn thể; cán bộ, đảng viên luôn giữ vững phẩm chất đạo đức, gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ, giữ vai trò đầu tàu gương mẫu để thúc đẩy phong trào phát triển.

Sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, Đảng bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng, nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

quán triệt thực hiện mục đích, yêu cầu của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng đã nhận thức rõ về vai trò, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, việc giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ được phát huy, có hiệu quả tích cực; đồng thời làm cơ sở thuận lợi cho việc giáo dục rèn luyện số đảng viên loại II.

Năm 1998, Đảng bộ Minh Lập có 105 đảng viên, trong đó có 10 đảng viên dự bị, 16 đảng viên nữ, 33 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 16 đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng. Với 89 đảng viên dự phân loại, có 77 đảng viên loại I và 11 đảng viên loại II. Năm 1999, Đảng bộ Minh Lập có 123 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên dự bị, 22 đảng viên nữ, 35 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 17 đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng. Với 106 đảng viên dự phân loại, có 71 đảng viên loại I, 31 đảng viên loại II và 4 đảng viên loại III. Năm 2000, Đảng bộ Minh Lập có 129 đảng viên, trong đó có 12 đảng viên dự bị, 26 đảng viên nữ, 40 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 26 đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng. Với 102 đảng viên dự phân loại, có 84 đảng viên loại I, 16 đảng viên loại II và 2 đảng viên loại III¹. Qua phân loại đảng viên năm 2000, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 123 đồng chí, trong đó, miễn sinh hoạt Đảng 17 đồng chí;

1. Theo *Sổ ghi số liệu công tác xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Huyện ủy Đông Hồ*.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

dự phân loại 106 đồng chí, trong đó, loại I có 76 đồng chí; loại II có 31 đồng chí; loại III có 4 đồng chí. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã xử lý khai trừ ra khỏi Đảng 2 đồng chí; cách chức Chi ủy viên 1 đồng chí; cảnh cáo 6 đồng chí; khiển trách 2 đồng chí. Về kết quả phân loại tổ chức chi bộ 6 tháng đầu năm 2000: có 1 chi bộ yếu; 4 chi bộ khá; 2 chi bộ trong sạch vững mạnh¹. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ xã Minh Lập liên tục được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh; trong đó năm 1997 và năm 1998 được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu², được Huyện ủy Đồng Hỷ tặng Giấy khen³.

Tháng 3/2000, căn cứ vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập về việc kiện toàn Ban Thường vụ Đảng ủy xã, đồng chí Dương Đình Hùng được bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Lập, làm Ủy viên Thường vụ⁴.

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ tiến hành trao Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 5 đồng chí và Huy hiệu

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng, nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

2. Quyết định số 92-QĐ/HU ngày 9/1/1998 về việc phân loại tổ chức cơ sở Đảng năm 1997 và Quyết định số 201-QĐ/HU ngày 28/12/1998 về việc phân loại tổ chức cơ sở Đảng năm 1998 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

3. Quyết định số 91-QĐ/HU ngày 10/1/1998 về khen thưởng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh năm 1997 và Quyết định số 202-QĐ/HU ngày 28/12/1998 về khen thưởng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh năm 1998 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

4. Quyết định số 293-QĐ/HU ngày 30/3/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

40 năm tuổi Đảng cho 5 đồng chí. Công tác thu nộp Đảng phí hằng tháng được các chi bộ thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo và nộp Đảng phí lên Huyện ủy đúng quy định. Việc chi đảm bảo đúng nguyên tắc hướng dẫn của Trung ương, hằng năm đều có sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra cấp trên đối với công tác này.

Sự vững mạnh của hệ thống chính trị là một trong những nhân tố cơ bản, có tính quyết định làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Các chương trình kinh tế - xã hội thực hiện với quy mô rộng hơn, tạo ra sự phát triển nhanh về kết cấu hạ tầng, nhất là về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế. Tuy còn nhiều hạn chế, song những thành tựu đạt được trong 5 năm (1996 - 2000) là quan trọng, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Sau 5 năm (1996 - 2000) đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân xã Minh Lập đã đạt nhiều thành tựu to lớn, toàn diện. Cùng với tăng trưởng kinh tế, các mặt chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm và ổn định. Trong đó có những thành tựu đáng khích lệ về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội gắn bó chặt chẽ với tăng trưởng kinh tế, phát triển nguồn lao động và chất lượng lao động. Thành tựu đó ngày càng khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới. Đó là nguồn

cổ vũ, khích lệ, động viên nhân dân tiếp tục thi đua lao động sản xuất, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới toàn diện quê hương với những bước tiến cao hơn.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2005)

Trải qua 15 năm (1986 - 2000) thực hiện công cuộc đổi mới, diện mạo nông thôn xã Minh Lập có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng hiện đại hóa. Kinh tế - xã hội đã phát huy những thế mạnh sẵn có, phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu quan trọng; nông nghiệp có những bước phát triển đáng kể; cơ sở hạ tầng không ngừng được củng cố, xây dựng; văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư; quốc phòng - an ninh giữ vững; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Ngày 26/9/2000, Đảng bộ xã Minh Lập tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với sự tham dự của 123 đảng viên. Đại hội đã tập trung đánh giá thực trạng thực tế của địa phương và khẳng định: Bên cạnh những thuận lợi và những thành tựu đạt được, trong quá trình phát triển, xã Minh Lập gặp phải những khó khăn, hạn chế. Trước hết, mặt bằng kinh tế - xã hội của xã vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của huyện, tỉnh. Cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế cũng như ổn định đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Phải phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp

của hệ thống chính trị, phát huy mọi tiềm năng và lợi thế sẵn có, khai thác tốt mọi nguồn lực, tận dụng mọi thời cơ để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; chú trọng công tác phát triển Đảng, coi công tác xây dựng Đảng là then chốt. Đảng bộ phải gắn công tác xây dựng Đảng với phát triển kinh tế - xã hội, lấy hiệu quả của việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác làm thước đo.

Để hoàn thành các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đại hội đã đề ra định hướng phát triển kinh tế trong 5 năm (2000 - 2005) là: *“Phát triển mạnh kinh tế địa phương theo hướng chuyển dịch cơ cấu nông - lâm nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; khai thác thế mạnh đất đai vốn có của xã; ổn định cơ cấu mùa vụ; phát triển nhanh kinh tế vườn đồi; đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo chuyển biến nhanh và phát huy nhân tố con người, xóa đói giảm nghèo, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội”*¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 11 đồng chí: Đặng Quang Viễn, Nguyễn Quốc Lập, Đinh Văn Khánh, Dương Đình Hùng, Hoàng Tiến Vinh, Nguyễn Thị Thành, Hoàng Thế Dương, Dương Xuân Sinh, Cao Đức

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), phương hướng, nhiệm vụ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), ngày 20/8/2000.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Hương, Hứa Trung Kiên, Lý Hai Vòng. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đặng Quang Viễn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Lập và đồng chí Đinh Văn Khánh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Đến năm 2004, căn cứ vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập về việc kiện toàn Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Quang Viễn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy². Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất và nhất trí với đề nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập phân công lại các chức danh Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Theo đó, đồng chí Nguyễn Quốc Lập giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đặng Quang Viễn thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy để đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân³.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập

1. *Quyết định số 372-QĐ/HU ngày 16/10/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập.*

2. *Quyết định số 390-QĐ/HU ngày 19/7/2004 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc kiện toàn Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005.*

3. *Thông báo số 108-TB/HU ngày 2/7/2004 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc kiện toàn các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005.*

đã phấn đấu và đạt nhiều kết quả khả quan. Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong chăn nuôi và trồng trọt, bước đầu đã khai thác thế mạnh của địa phương. Trong đó, những cây trồng cho năng suất thấp hoặc không có hiệu quả kinh tế được chuyển đổi, tập trung chủ yếu vào cây lúa, cây chè, cây ăn quả và cây lấy gỗ. Tỷ trọng ngành chăn nuôi được tăng lên, trong đó tập trung chủ yếu vào đàn lợn (nuôi lợn siêu nạc), ngan Pháp, gà, bò lai Sind, trâu... đưa kinh tế tự cung, tự cấp sang sản xuất theo hướng thị trường, đảm bảo tăng cả về số lượng và chất lượng sản phẩm.

Để đạt được các mục tiêu kinh tế đã đề ra, trong giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt khâu thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương với tổng chiều dài 6km; xây dựng 1 trạm bơm điện nhỏ để thuận lợi cho việc đưa nước tưới vào đồng ruộng. Đồng thời, nhân dân trong xã đưa các giống lúa mới vào gieo cấy. Năm 2000, năng suất lúa của xã đạt 38,3 tạ/ha, đến năm 2005 tăng lên 44,7 tạ/ha. Cùng với lúa, năng suất hoa màu cũng tăng lên. Năm 2000, năng suất ngô đạt 30 tạ/ha, năm 2004 tăng lên 36,5 tạ/ha. Sản lượng lương thực năm 2004 là 2.310 tấn. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực đạt 2.426 tấn, riêng thóc tăng từ 1.690 tấn (năm 2004) lên 1.910 tấn (năm 2005).

Với chủ trương mở rộng diện tích đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tất cả các diện tích trồng rừng theo chương trình PAM không đạt hiệu quả đều được chuyển

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

đổi sang diện tích trồng cây công nghiệp như chè, cây ăn quả và trồng cỏ nuôi gia súc... Trong đó, diện tích trồng chè trên địa bàn xã tăng nhanh. Cây chè được xác định là cây trồng mũi nhọn trong cơ cấu phát triển kinh tế cây xóa đói giảm nghèo. Các hộ gia đình đều rất chú ý đến đầu tư phát triển trồng chè. Trong giai đoạn 2000 - 2005, nhân dân trong xã đã tập trung cải tạo diện tích chè xuống cấp cùng với đề án xây dựng vùng chè của tỉnh. Kết quả, năng suất chè bình quân tăng từ 60 tạ/ha (năm 2000) lên 75 tạ/ha (năm 2004). Sản lượng chè búp tươi tăng từ 1.590 tấn (năm 2000) lên 2.000 tấn (năm 2004), vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra 200 tấn. Diện tích trồng chè mới tăng 72,4ha, trong đó có 27,9ha chè cành¹. Cùng với tăng diện tích, năng suất, chất lượng chè cũng được quan tâm, chú ý, đặc biệt là vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý vấn đề hóa chất và phân bón tồn đọng trên chè đến thời kỳ thu hoạch.

Năm 2005, toàn xã có 250ha diện tích trồng cây ăn quả, tăng 40ha so với năm 2000. Sản lượng thu hoạch từ 400 đến 600 tấn. Xã thực hiện đưa công nghệ lò sấy quả khô đảm bảo việc sơ chế nhằm bảo quản chất lượng hàng hóa, cung cấp cho khu vực chế biến của huyện, tỉnh và khuyến khích các hộ có điều kiện phát triển mô hình kinh tế trang trại.

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, ngày 15/7/2005.

Ngành chăn nuôi phát triển khá, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, chất lượng giống gia súc, gia cầm tăng cao. Xã chú trọng đến chăn nuôi theo mô hình trang trại. Năm 2000, tổng đàn bò có 300 con, năm 2005 tăng lên 500 con. Năm 2005, tổng đàn lợn có 3.200 con (tăng 28,5% so với năm 2000). Tỷ lệ thu nhập trong chăn nuôi tăng từ 17,6% (năm 2000) lên 27,3% (năm 2004)¹.

Là địa bàn có diện tích rừng lớn, xã rất chú trọng đến ngành lâm nghiệp. Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn xã trồng mới được 144ha rừng. Việc khoanh nuôi bảo vệ rừng được tiến hành thường xuyên, hiện tượng khai thác lâm sản trái phép và cháy rừng giảm, góp phần cải tạo và bảo vệ môi trường sinh thái.

Để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm nghiệp và dịch vụ, xã đã thực hiện tốt Đề án cơ giới hóa nông nghiệp. Đến năm 2005, toàn xã có 64 máy cày bừa các loại; 14 máy tuốt lúa; 11 xe ô tô và công nông; hàng nghìn máy sao chè và vò chè; 500 máy bơm nước các loại; phục vụ công tác làm đất bằng máy cho 100% diện tích lúa, góp phần giải phóng sức lao động cho người nông dân. Năm 2004, hợp tác xã dịch vụ điện được thành lập, do ông Lăng Quốc Nhật làm Chủ nhiệm, với hoạt động chủ yếu là kinh

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, ngày 15/7/2005.

doanh điện. Đến thời điểm này, toàn xã có 5 hợp tác xã dịch vụ, trong đó có 1 Hợp tác xã dịch vụ Điện - Thủy lợi. Nhờ những điều kiện thuận lợi trong sản xuất nên thu nhập trên diện tích đất ruộng đạt bình quân 17 triệu đồng/ha; diện tích đất vườn đồi (cả chè và cây ăn quả) đạt 20 triệu đồng/ha¹.

Trong 5 năm (2001 - 2005), xã tiến hành chuyển đổi 265ha đất đồi sang trồng cây có giá trị kinh tế cao như: trồng chè 72,4ha; cây ăn quả 40,1ha; trồng hoa 1,84ha, trồng cỏ chăn nuôi 6,6ha, trồng rừng 144ha (vượt kế hoạch 46ha, đạt 121% kế hoạch). Thu nhập bình quân đầu người đạt 4,466 triệu đồng/năm; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,4%. Cơ cấu kinh tế của xã là: nông - lâm nghiệp 86,6%; dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp 13,4%. Toàn xã có 75 hộ có thu nhập bình quân từ 6 - 10 triệu đồng trở lên².

Hoạt động thương mại có những bước chuyển biến tích cực, hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư, chương trình phát triển chợ đạt một số kết quả bước đầu, các hoạt động thương mại trên địa bàn chủ yếu là kênh bán lẻ như kinh doanh cửa hàng tạp hóa, kinh doanh dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu, may đo, nghề mộc, sửa chữa...

Công tác thu ngân sách của xã trong giai đoạn này có nhiều tiến bộ, hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch

1, 2. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, ngày 15/7/2005.

huyện giao. Năm 2000, tổng thu đạt 132%, năm 2001 đạt 100%, năm 2002 đạt 102,2%, năm 2003 đạt 101,4% và năm 2004 đạt 161,9% kế hoạch¹.

Trong 5 năm (2001 - 2005), xã đã tranh thủ các nguồn vốn đầu tư và huy động nội lực trong nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở. Tính đến hết tháng 6/2005, tổng số vốn đầu tư xây dựng của xã là 4,64 tỷ đồng, trong đó, 1,777 tỷ đồng là do nhân dân tự đóng góp, tập trung vào các công trình như kiên cố hóa kênh mương; xây dựng trạm bơm điện; xây dựng trường học, Trạm Y tế, nhà văn hóa và làm đường thôn, xóm...

Đi đôi với phát triển kinh tế, xã cũng chú trọng đến các hoạt động văn hóa - xã hội. Về giáo dục, Đảng bộ xã xác định phải nỗ lực phấn đấu làm cho giáo dục thực sự là quốc sách hàng đầu; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ đối với giáo dục theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa. Từ năm 2001 đến năm 2005, xã đã thực hiện tốt “*Dự án phát triển giáo dục tiểu học cơ sở*” do tỉnh Thái Nguyên đầu tư, với nhiều lớp học khang trang sạch đẹp, sân chơi, phòng nghỉ của giáo viên được xây dựng mới. Năm 2000, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á, một nhà 2 tầng của Trường Trung học cơ sở Minh Lập được xây dựng với 8 phòng học; tiếp đó, năm 2005, với sự hỗ trợ của Dự án

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, ngày 15/7/2005.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Plan và sự đóng góp của nhân dân, một tòa nhà 2 tầng với 8 phòng học được xây dựng ở Trường Tiểu học. Bên cạnh đó, trong giai đoạn này, xã xây dựng mới một phân hiệu Trường Tiểu học khu B; xây dựng 3 cụm Trường Mầm non. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm đúng mức, các hoạt động khuyến học, khuyến tài diễn ra sôi nổi. Vì vậy, sự nghiệp giáo dục của xã trong thời gian này phát triển một cách đồng bộ, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên đều tăng. Hằng năm, phong trào thi đua “*Day tốt, học tốt*” trong các nhà trường được duy trì, số học sinh khá, giỏi đều tăng, hiện tượng học sinh yếu kém, cá biệt giảm hẳn.

Về công tác văn hóa - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Minh Lập đã thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Tính đến năm 2005, cả xã có 5/5 cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa. Với cuộc vận động này, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Việc khôi phục và phát huy những phong tục, tập quán truyền thống của quê hương đi liền với xây dựng nếp sống văn hóa mới, hiện đại. Năm 2005, có 3 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa (đạt 15,7%); 1.055 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (đạt 76,3%) và 9 khu dân cư tiên tiến (đạt 56,2%); cả xã có 15 nhà văn hóa xóm đạt chuẩn (chiếm 78,9%)¹.

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, ngày 15/7/2005.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, xã chú trọng đến việc đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền. Tính đến năm 2005, cả xã đã lắp đặt 22 cụm loa truyền thanh FM cho 19/19 xóm; thực hiện tốt chương trình tiếp sóng FM của Đài Tiếng nói Việt Nam; viết các bài báo thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Ngoài ra, Đảng bộ xã cũng thực hiện tuyên truyền tốt Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị “*về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*”; Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 “*về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng*” đến toàn thể nhân dân. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển đều khắp các thôn, xóm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao ngày càng tăng cường, tạo điều kiện cho nhân dân trong xã hăng hái tham gia các phong trào, củng cố đời sống tinh thần lành mạnh cho nhân dân.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, công tác y tế có nhiều tiến bộ. Các chương trình quốc gia về y tế, chương trình y tế cộng đồng được quan tâm và thực hiện đạt kết quả tốt. Hằng năm, Trạm Y tế luôn cố gắng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Toàn xã có 19/19 xóm có cán bộ y tế.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Công tác dân số, gia đình và trẻ em hoạt động có hiệu quả. Tỷ suất sinh bình quân hàng năm là 16,8‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân là 1,18%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm từ 5,98% (năm 2000) xuống còn 3,26% (năm 2004). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 30,6% (năm 2000) xuống còn 27,1% (năm 2005).

Song song với việc tập trung phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng bộ rất chú trọng đến công tác phúc lợi xã hội và giải quyết các chính sách. Trong giai đoạn 2000 - 2005, xã Minh Lập đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách, thực hiện tốt công tác thăm hỏi, tặng quà cho thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Xã cũng thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội. Để giải quyết vấn đề lao động và tăng thêm thu nhập cho người dân, Đề án xuất khẩu lao động được xây dựng và đưa vào thực hiện. Trong 2 năm (2004 - 2005), xã đã gửi đi đào tạo định hướng việc làm cho 24 người, toàn xã có 17 người đi xuất khẩu lao động. Năm 2004, toàn xã đã giảm 57 hộ nghèo (bằng 4,2%), hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4,7%; trợ cấp cho các gia đình khó khăn là hơn 3 triệu đồng; xây dựng một nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo trị giá trên 11 triệu đồng¹. Đến năm 2005, theo sự chỉ đạo của huyện, xã

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2004, phương hướng nhiệm vụ năm 2005, ngày 30/12/2004 và Báo cáo kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2005, phương hướng nhiệm vụ năm 2006, ngày 26/11/2005.

tiến hành tổ chức điều tra, thống kê hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới. Kết quả, toàn xã có 470 hộ nghèo, với 1.775 khẩu (chiếm 33,2%)¹.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân ở địa phương, luôn duy trì tốt chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý quân số và biên chế. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để thực hiện tốt công tác quân sự địa phương. Xã duy trì tốt các chế độ làm việc, chế độ công tác và phương án bảo vệ trật tự trị an, phòng chống lũ lụt, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt nghị quyết của Huyện ủy về kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội, kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh. Xã luôn hoàn thành công tác huấn luyện dân quân hằng năm, trong đó năm 2004 đạt đơn vị giỏi; đồng thời thực hiện tốt công tác tuyển quân, luôn giao đủ 100% chỉ tiêu nhanh, gọn, đúng thời gian. Từ năm 2001 đến năm 2005, xã Minh Lập có 29 thanh niên nhập ngũ.

Công tác an ninh luôn giữ vững, ổn định và có chuyển biến tích cực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Công an xã đã chủ động phối hợp với các ngành, các cơ quan thường xuyên đảm bảo an toàn trật tự trên địa bàn, nhất là trong các dịp lễ, tết và các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chỉ đạo và duy trì

1. Báo cáo kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2005, phương hướng, nhiệm vụ năm 2006, ngày 26/11/2005.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

các tổ an ninh cơ sở hoạt động tốt, kịp thời giải quyết các vụ việc, không để xảy ra tình trạng kéo dài. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2000 - 2005, tình hình tệ nạn xã hội còn có nhiều diễn biến hết sức phức tạp. Năm 2004, công an xã đã phối hợp với công an huyện bắt 9 vụ buôn bán, tàng trữ chất ma túy; triệt phá 6 tụ điểm, bắt chuyển lên công an huyện xử lý 7 đối tượng, lập hồ sơ đưa vào giáo dục 2 đối tượng; tổ chức cai nghiện tại nhà 16 đối tượng, ra quyết định giáo dục tại xã 11 đối tượng trộm cắp.

Trong công tác xây dựng Đảng, trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết Trung ương 5; Nghị quyết Trung ương 9; Nghị quyết Trung ương 10 (khóa IX) về công tác tư tưởng lý luận chính trị trong tình hình mới; chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng trên các lĩnh vực về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã đã quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện từ Đảng bộ đến các chi bộ. Đảng ủy tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tỷ lệ đảng viên và cán bộ tham gia học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết trong toàn Đảng bộ đạt 97%; tham gia các chương trình tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, công tác Mặt trận, đoàn thể, duy trì tốt hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

Đảng ủy bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, vì vậy vai trò của cấp ủy được thể hiện rõ nét, cán

bộ, đảng viên nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chủ động sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được nâng cao, công tác giáo dục đảng viên được chú ý và đi vào nền nếp.

Năm 2004, Đảng bộ có 9 chi bộ (có 1 chi bộ mới thành lập), trong đó có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ đạt khá. Kết quả phân loại đảng viên, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 142 đồng chí, trong đó đảng viên dự phân loại là 113 đồng chí. Trong đó, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ có 88 đồng chí, chiếm 77,8% (có 8 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 7%); đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ có 25 đồng chí, chiếm 22,2%. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh¹.

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ đã thực hiện nghiêm túc quy trình nhận xét đánh giá, bố trí sắp xếp, luân chuyển cán bộ, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại, thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch sử dụng cán bộ, công chức. Thay đổi và ổn định lại đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sau cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tháng 4/2004, bảo đảm cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của xã được tiến hành liên tục. Bố trí, sắp xếp lại cán bộ từ

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2004, phương hướng, nhiệm vụ năm 2005, ngày 30/12/2004.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

ngày 1/9/2004 theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Bổ nhiệm mới một Phó Công an xã, 2 công an viên, thay đổi 11 trưởng thôn, xóm, cử 5 cán bộ đi học sơ cấp chính trị, 1 cán bộ đi đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã. Công tác phát triển Đảng cũng được quan tâm. Năm 2004, Đảng bộ kết nạp 7 đảng viên mới, thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ đảng viên, thực hiện 3 đợt đổi thẻ đảng viên, kết quả đã phát thẻ cho 129 đồng chí¹...

Giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ xã Minh Lập đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh các năm 2000, 2003, 2004 và các năm 2001, 2002, 2005 đạt Đảng bộ khá. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã Minh Lập kết nạp được 42 đảng viên mới (tăng 20 đảng viên so với nhiệm kỳ 1996 - 2000).

Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã có nhiều cố gắng và hoàn thành tốt nhiệm vụ; triển khai nhiều cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy như: việc thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm, Nghị quyết số 04-NQ/HU của Huyện ủy về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2000 - 2005. Kiểm tra việc thực hiện giải quyết khiếu nại,

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2004, phương hướng, nhiệm vụ năm 2005, ngày 30/12/2004.

tố cáo, việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Đảng ủy xây dựng kế hoạch tự kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết ở 4 chi bộ. Qua kiểm tra đã có những đánh giá đúng mức về thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kế hoạch của địa phương. Qua đó đã phát hiện những lệch lạc để uốn nắn kịp thời, có kiến nghị với cấp huyện một số vấn đề liên quan đến các chế độ, chính sách và những vấn đề liên quan đến cơ sở.

Về công tác xây dựng chính quyền, trong giai đoạn 2000 - 2005, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, chính quyền đã thực hiện tốt Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, cử cán bộ trẻ đi học để nâng cao trình độ văn hóa tại trung tâm giáo dục thường xuyên, đồng thời tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận và quản lý nhà nước tại Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, hoàn thiện việc phân công 4 chức danh chuyên môn chuẩn theo Nghị định 09 của Chính phủ đã ban hành.

Năm 2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đặng Quang Viễn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác Mặt trận và các đoàn thể giai đoạn 2000 - 2005 có nhiều chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tích cực triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Đề án 304 của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng ở cơ sở”*, củng cố kiện toàn Khối Dân vận, đáp ứng công tác quần chúng trong tình hình mới. Để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc đã kết hợp với các đoàn thể quần chúng chủ động triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới quần chúng nhân dân, đồng thời thực hiện có hiệu quả các chương trình công tác tới các thành viên, hội viên. Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể quần chúng tích cực vận động nhân dân tham gia vào cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức tốt các hội nghị hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri với các ứng viên đại biểu Hội đồng nhân dân, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử; tiếp tục chỉ đạo mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*; cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”*, *“Quỹ vì trẻ thơ”*, *“Quỹ chất độc da cam”*, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách xã hội, giúp nhau phát triển kinh tế, mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác xây dựng tổ chức hội và phát triển hội viên được quan tâm, 100% các xóm trong xã có tổ chức hội và đoàn thể. Năm 2004, Hội Phụ nữ xã phát triển thêm 55 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 723 người. Hội Phụ nữ tổ chức nhiều cuộc học tập tuyên truyền, bồi dưỡng công tác Hội, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, thực hiện 6 chương trình trọng tâm công tác Hội¹; tổ chức nhiều phong trào thi đua như: xóa đói giảm nghèo, kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa... và vận động phụ nữ tham gia vào nhiều hoạt động xã hội khác.

Hội Cựu chiến binh luôn vận động hội viên phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tham gia tích cực các phong trào: Tuyên truyền giới thiệu tư liệu lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ; 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; giúp nhau làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo; xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, ông bà, cha mẹ mẫu mực... đồng thời tham gia các công việc chính trị xã hội của địa phương, tham gia hòa giải và giải quyết các vụ việc phức tạp của cơ sở. Năm 2004, Hội Cựu chiến binh xã

1. 6 Chương trình công tác trọng tâm: Chương trình Giáo dục phẩm chất, nâng cao năng lực về trình độ mọi mặt của phụ nữ; Chương trình Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; Chương trình Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; Chương trình Xây dựng và phát triển tổ chức hội vững mạnh; Chương trình Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam nữ; Chương trình Hoạt động đối ngoại nhân dân.

đã kết nạp thêm 4 hội viên. Trong tổng số 8 chi hội, có 5 chi hội vững mạnh, 2 chi hội khá và 1 chi hội yếu. Hội Cựu chiến binh cấp xã xếp loại A trong đợt bình xét cuối năm của Hội Cựu chiến binh huyện.

Hội Nông dân tập thể tích cực vận động nông dân thi đua lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng hệ thống chính trị, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương. Hội Nông dân đã tổ chức được 49 lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân với 1.831 lượt người tham gia. Tổ chức cung ứng vật tư, giống, vốn trả chậm cho nông dân đạt giá trị 207 triệu đồng, với 108,9 tấn các loại. Tính đến năm 2004, Hội Nông dân xã phát triển thêm 92 hội viên, tổ chức Hội cấp xã xếp loại B trong đợt bình xét cuối năm của Hội Nông dân huyện.

Đoàn Thanh niên xã vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện lối sống lành mạnh, ý chí vươn lên, không chịu nghèo khó, là nguồn nhân lực quan trọng để phát triển quê hương. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Đoàn Thanh niên xã đã tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước, thúc đẩy tinh thần, ý chí vươn lên của thế hệ trẻ, trong đó, tiêu biểu là các phong trào "*Thanh niên tình nguyện*" và "*Tuổi trẻ giữ nước*". Từ các phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình trong lao động sản xuất, trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tính đến năm 2004, Đoàn Thanh niên xã đã tổ chức lớp bồi dưỡng cảm tình Đoàn cho 112

thanh niên, kết nạp 105 thanh niên mới, giới thiệu 4 đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng¹.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, xã Minh Lập đã đạt những thành tựu to lớn trong việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đảng bộ đã tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh thực tế địa phương; biết tranh thủ thời cơ, khai thác tiềm năng, lợi thế, vượt qua khó khăn, thách thức để tập trung phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời đề ra mục tiêu chiến lược cho sự phát triển của xã; xác định hướng đi đúng, bước đi thích hợp, tìm ra các giải pháp đột phá và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình kinh tế - xã hội. Trong quá trình tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã rất chú ý đến công tác huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ xã Minh Lập kiểm điểm và rút ra những mặt thiếu sót, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Kinh tế tuy có tốc độ tăng trưởng cao, song chất lượng còn hạn chế, chưa có sự phát triển bền vững. Hoạt động văn hóa - xã hội còn một số bất cập, chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế chung của huyện, an ninh địa

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2004, phương hướng, nhiệm vụ năm 2005, ngày 30/12/2004.

phương còn tiềm ẩn những dấu hiệu bất ổn; năng lực lãnh đạo của một số cán bộ còn chưa cao, nội dung sinh hoạt chậm đổi mới... Từ thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2000 - 2005, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ xã Minh Lập đã tích lũy thêm nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những giai đoạn tiếp theo.

III. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005 - 2010)

Ngày 15/8/2005, Đảng bộ xã Minh Lập tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Sau khi chỉ ra những hạn chế ở nhiều mặt, phân tích nguyên nhân và những thuận lợi, khó khăn trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: *“Đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế ổn định hằng năm ở mức cao. Thực hiện có hiệu quả các đề án kinh tế trọng điểm, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, quán triệt sâu sắc phương châm: Lãnh đạo phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, coi trọng phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, chú trọng đến nhiệm vụ quốc phòng - an ninh”*¹.

1. Báo cáo tổng quát công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Minh Lập nhiệm kỳ 2000 - 2005, mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 11 đồng chí: Nguyễn Quốc Lập, Đặng Quang Viễn, Dương Đình Hùng, Lý Hai Vòng, Cao Đức Hương, Hoàng Tiến Vinh, Đặng Đức Hòa, Lý Thị Ngân, Nguyễn Minh Hoan, Đặng Văn Hùng, Hoàng Minh Thái. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Quang Viễn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Dương Đình Hùng làm Ủy viên Thường vụ¹.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Minh Lập hăng hái thực hiện nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Trong 5 năm (2005 - 2010), kinh tế của xã có bước phát triển vững chắc. Cơ cấu kinh tế từng bước được chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Các chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra cơ bản đạt và vượt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 13%, với cơ cấu nông - lâm nghiệp 79,6%; thương mại - dịch vụ 12,8%; tiểu thủ công nghiệp 7,6% (cơ cấu dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp tăng 7% so với đầu nhiệm kỳ). Thu nhập bình quân đầu người năm 2009 đạt 11.181.300 đồng².

1. Quyết định số 169-QĐ/HU ngày 30/8/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

2. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Xã đã huy động mọi nguồn lực cho sản xuất nông nghiệp, tập trung vào các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, xây dựng 6.336m kênh, mương nội đồng, đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào thâm canh, sản xuất; khai thác những điểm mạnh về đất đai, khí hậu, nguồn nước của địa phương; thực hiện hiệu quả chính sách khuyến nông của tỉnh, huyện nên sản xuất nông nghiệp của xã đạt được những kết quả khá. Năng suất lúa bình quân tăng từ 45,6 tạ/ha (năm 2005) lên 48,3 tạ/ha (năm 2009). Tổng sản lượng lương thực đến cuối năm 2009 đạt 2.618,2 tấn (tăng 8% so với đầu nhiệm kỳ). Giá trị thu nhập đất ruộng 51,7 triệu đồng/ha, giá trị thu nhập đất vườn, đồi (bao gồm cả diện tích chè và cây ăn quả) đạt giá trị bình quân 64,6 triệu đồng/ha (giá thực tế). Diện tích chè trồng mới 38,3ha (đạt 153% kế hoạch), trong đó 100% là chè giống mới. Năng suất chè bình quân tăng từ 85 tạ/ha (năm 2005) lên 95 tạ/ha (năm 2009). Sản lượng chè búp tươi đạt 3.173 tấn (tăng bình quân 14,8%/năm)¹. Diện tích trồng rừng năm 2010 là 50ha, đạt 166% kế hoạch. Diện tích, năng suất và sản lượng các cây hàng năm khác như: lạc, đỗ, các loại rau, khoai đều đạt và vượt kế hoạch đề ra².

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

2. Báo cáo số 14-BC/ĐU ngày 28/12/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2010.

Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cơ giới hóa nông nghiệp, đồng thời có sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng người dân không chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ theo hộ gia đình để lấy sức kéo, lấy phân bón như những giai đoạn trước mà chuyển đổi sang những hoạt động kinh tế khác hiệu quả hơn như: kinh doanh, buôn bán, làm chè, đi xuất khẩu lao động... vì vậy, đàn gia súc, gia cầm có xu hướng giảm. Năm 2007, đàn trâu có 995 con; đàn bò có 127 con; đàn lợn có 7.130 con. Đến năm 2009, đàn trâu có 800 con; đàn bò có 75 con; đàn lợn có 7.000 con. Năm 2010, đàn trâu có 896 con, đàn bò 53 con, đàn lợn 6.700 con¹. Giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ xã chỉ đạo khuyến khích người dân chăn nuôi gia cầm theo mô hình kinh tế trang trại vườn đồi. Năm 2007, cả xã có tổng 13.985 con gia cầm, đến năm 2008 là 106.000 con; năm 2009 là 124.000 con, năm 2010 là 126.000 con. Đến năm 2010, toàn xã có 13 trang trại nuôi gà hậu bị và 3 trang trại nuôi gà thịt với quy mô 4.000 con/lứa. Chăn nuôi có bước phát triển đa dạng, ổn định đàn trâu, bò so với đầu nhiệm kỳ, đàn lợn tăng bình quân 30%; tổng đàn gia cầm phát triển mạnh do có sự đầu tư chăn nuôi theo mô hình công nghiệp nên tổng đàn gia cầm tăng 460% so với đầu nhiệm kỳ. Nhiều mô hình kinh tế hộ phát triển theo hướng chăn nuôi kết hợp với trồng trọt, tạo ra sự đa

1. Báo cáo số 14-BC/ĐU ngày 28/12/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2010.

dạng trong cơ cấu thu nhập¹. Mô hình kinh tế trang trại đã khẳng định là thế mạnh trong việc phát triển kinh tế ở địa phương. Với sự phát triển mạnh của mô hình kinh tế trang trại đã thúc đẩy việc giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương và tạo ra nguồn thu nhập lớn cho nhân dân trong xã. Nhiều hộ gia đình đã vươn lên làm giàu nhờ mô hình kinh tế này. Xã từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp và thu nhập của nông dân.

Thực hiện tốt chương trình cơ giới hóa nông nghiệp, không ngừng đầu tư về số lượng và chất lượng trên cơ sở đầu tư mua sắm của nhân dân có sự hỗ trợ và định hướng phát triển của Nhà nước, toàn xã đã có 158 máy cày, bừa các loại, 12 xe ô tô vận tải và nhiều loại máy móc phục vụ cho sản xuất, góp phần quan trọng giải phóng sức lao động, đồng thời thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Đảng bộ xã Minh Lập quan tâm đúng mức đến phát triển lâm nghiệp; tập trung lãnh đạo nhân dân phát huy tối đa tiềm năng, tận dụng lợi thế sẵn có của địa phương để phát triển kinh tế đồi rừng đi liền với việc trồng và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng xảy ra trên địa bàn. Đến cuối năm 2009, tổng diện tích rừng trồng là 110,5ha (đạt

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

368,3% kế hoạch đề ra). Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho nhân dân, 100% diện tích đất rừng đã được giao đến hộ gia đình. Trong 5 năm, đã trồng 464,9ha rừng tập trung/100ha kế hoạch. Đảng ủy tích cực lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp sử dụng kém hiệu quả sang trồng các loại cây theo hướng sản xuất hàng hóa đem lại hiệu quả kinh tế cao, trong 5 năm đã chuyển đổi được 507,8ha sang trồng chè, hoa đào...

Giai đoạn 2005 - 2010, xã tiếp tục chú trọng phát triển mô hình kinh tế vườn đồi để phát triển cây lâm nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao. Trong đó, xã xác định cây chè là cây sản xuất hàng hóa mũi nhọn của địa phương, tiến hành tập trung đầu tư cải tạo, thay thế các giống chè cũ bằng các giống chè mới có năng suất cao, chất lượng tốt như giống chè lai LDP1, LDP2, Phúc Vân Tiên, Bát Tiên... Từng bước thay thế những diện tích chè giống cũ, già cỗi, năng suất thấp. Hằng năm, diện tích trồng chè mới luôn tăng. Năm 2007, xã trồng mới và thay thế 8ha diện tích chè, trong đó trồng mới là 5,49ha, thay thế là 2,51ha. Năm 2008, diện tích trồng chè mới là 3,08ha; năm 2009 là 0,3ha. Nhân dân trong xã đã áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: sao chè bằng tôn quay Inox, tưới nước vụ đông, tưới chè bằng van xoay, làm bể chứa trên đất dốc, thay đổi cách thức sử dụng thuốc trừ sâu... vì vậy, sản lượng chè hằng năm tăng cao. Năm 2007, tổng sản lượng chè đạt 2.812,1 tấn; năm 2008 là 3.058 tấn và năm 2009 là 3.173 tấn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Cùng với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, kinh tế hợp tác xã cũng có bước phát triển và được quan tâm chỉ đạo, bước đầu hình thành việc sản xuất hàng hóa tập trung vào thế mạnh của địa phương là sản xuất, chế biến chè xanh với sản phẩm chè an toàn được thị trường chấp nhận. Năm 2009, xã đã phối hợp với các ngành của huyện và tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chấp nhận việc xây dựng nhãn hiệu tập thể “Chè Trại Cài” là thương hiệu sản phẩm hàng hóa của địa phương, một mặt để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, mặt khác cũng là để bảo hộ lợi ích của người sản xuất. Đồng thời triển khai xây dựng và đề nghị công nhận các làng nghề truyền thống về sản xuất và chế biến chè của địa phương.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được mở rộng cả về quy mô, số lượng và ngành nghề để phục vụ sản xuất kinh doanh. Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển đa dạng và phong phú. Tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế đã tăng lên trên 30%.

Nhằm mục đích đưa kinh tế địa phương phát triển, trong giai đoạn 2005 - 2010, nhất là vào các năm 2008 và 2009, nhiều công trình đầu tư cơ bản được xây dựng và thu hút vốn đầu tư. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các chi bộ, các ban ngành, đoàn thể thực hiện chủ trương xây dựng cơ bản, huy động vốn đối

ứng¹, đẩy nhanh tiến độ thi công theo kế hoạch và giám sát kỹ thuật, chất lượng công trình, quản lý vốn và thanh quyết toán kịp thời, phối hợp chỉ đạo giải phóng mặt bằng theo kế hoạch, nhiều công trình đã được khởi công và hoàn thành. Trong đó, thực hiện chương trình xóa nhà dột nát cho các hộ gia đình nghèo, trong 2 năm (2008 - 2009), xã đã xây dựng 11 nhà Đại đoàn kết; 1 nhà theo Quyết định số 134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (năm 2008) và 30 nhà theo Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (năm 2009); 1 nhà tình nghĩa cho thương binh. Các công trình thủy lợi, trường học, đường giao thông, nhà làm việc của xã, nhà văn hóa xóm đều được thực hiện theo đúng kế hoạch. Khai thác và sử dụng có hiệu quả vốn viện trợ của tổ chức Plan, vốn ngân sách các cấp đầu tư vào xã. Năm 2008, tổng vốn đầu tư cơ bản là 9,5 tỷ đồng, năm 2009 là 14,5 tỷ đồng². Năm 2009, toàn xã đã huy động nhân dân đóng góp được trên 3,3 tỷ đồng

1. Vốn đối ứng là phần vốn trong nước tham gia trong từng chương trình, dự án ODA được cam kết từ phía Việt Nam và phía nước ngoài trên cơ sở hiệp định, văn kiện dự án, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền. Vốn đối ứng không áp dụng đối với các khoản vay nợ không hoàn lại mà trong hiệp định ký kết không quy định cụ thể về phía Việt Nam đóng góp. Trong các trường hợp này sẽ sử dụng tối đa nguồn vốn nước ngoài để thực hiện dự án. Một số dự án cần có vốn đầu tư trong nước đã ghi trong quyết định đầu tư sẽ được cân đối theo khả năng nguồn vốn trong kỳ kế hoạch hằng năm của Nhà nước giao các bộ, ngành, địa phương.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng năm 2008 và Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng năm 2009.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

vốn đối ứng để đầu tư cho các công trình xây dựng. Cùng với các công trình giao thông, thủy lợi, xã đã huy động được hàng trăm triệu đồng đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường học, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia.

Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện đúng chế độ, chính sách về công tác bồi thường, bước đầu tạo ra phong trào hiến đất để xây dựng kênh mương, làm đường giao thông, xây dựng lưới điện... Trong 5 năm, tổng mức vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn đạt trên 33,8 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp là 3,777 tỷ đồng). Vốn đầu tư đã tăng gấp 8 lần so với nhiệm kỳ 1996 - 2000 để xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn. Bộ mặt nông thôn Minh Lập có nhiều chuyển biến tích cực, trong nhiệm kỳ, với sự hỗ trợ của cấp trên, 2.650m đường nhựa được hoàn thành và đưa vào sử dụng, 9.575m đường bê tông cho 12 xóm, 6.336m kênh mương thủy lợi và nhiều công trình khác¹.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác giáo dục có những bước tiến mới. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, công tác giáo dục được tăng cường. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” được phát động thường xuyên, giáo viên dạy giỏi và học

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

sinh giỏi các cấp ở cả 3 cấp học đều tăng. Số trẻ vào bậc mầm non đạt gần 90%; 98% số trẻ 5 - 6 tuổi vào lớp 1, chất lượng kênh A đạt trên 80%, không có trẻ kênh C. Tỷ lệ học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, bậc trung học là 99,1%. Tỷ lệ học sinh lên lớp bậc tiểu học đạt 97,4%, trung học cơ sở đạt 99,6%. Số giáo viên dạy giỏi tăng từ 47,5% (năm 2005) lên 71% (năm 2009); số học sinh giỏi tăng từ 18,6% (năm 2005) lên 22% (năm 2009); 100% giáo viên của các trường học đều đạt chuẩn (có 60% đạt trên chuẩn). Hằng năm, các trường học đều đạt các danh hiệu thi đua, đến cuối năm 2009, có 4/4 trường học của xã đều đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (đạt 100%)¹. Trường Trung học cơ sở có đủ các phòng đạt tiêu chuẩn như: phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc, thư viện, phòng thí nghiệm... Các trường có khuôn viên sư phạm, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung của ngành, phát động trong các trường học và cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, giữ vững kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Đảng bộ xã cũng chỉ đạo tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị cho các trường học, chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Công tác khuyến học được thực hiện thường xuyên và mang

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

lại hiệu quả, hỗ trợ và động viên kịp thời những học sinh nỗ lực phấn đấu trong học tập cũng như những học sinh nghèo vượt khó.

Xã duy trì quản lý tốt cơ sở vật chất của Trung tâm học tập cộng đồng phục vụ cho tất cả các lớp học, tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho cán bộ và nhân dân. Trung tâm học tập cộng đồng được đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để hoạt động, kiện toàn bộ máy quản lý để điều hành thực hiện các chương trình phối hợp đào tạo. Năm 2009, xã đã phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện tổ chức 33 lớp tập huấn, với tổng số 1.700 lượt người tham dự; phối hợp với trung tâm dạy nghề huyện Đồng Hỷ tổ chức 3 lớp đào tạo về kỹ thuật chăm sóc, chế biến chè cho nông dân với 100 học viên tham gia; 1 lớp đào tạo tin học văn phòng cho cán bộ và nhân dân tham gia với 29 học viên¹. Trong 5 năm (2005 - 2010), đã phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện tổ chức 5 lớp đào tạo cho nông dân về kỹ thuật nông nghiệp, chăm sóc, chế biến chè, đào tạo tin học văn phòng cho 200 lượt người tham gia trong chương trình đào tạo người lao động...

Công tác chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng ủy đã chỉ đạo Trạm Y tế xã thực hiện tốt các chương

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng năm 2008 và Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng năm 2009.

trình y tế dự phòng, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi, phòng chống lao, sốt rét, tuyên truyền công tác phòng chống HIV/AIDS, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường, y tế thôn bản được quan tâm và duy trì hoạt động nền nếp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư để phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế nói chung, y tế thôn bản nói riêng được bổ sung, tăng cường ổn định hoạt động đều. Chất lượng hoạt động có nhiều tiến bộ, ý thức trách nhiệm của cán bộ y tế được nâng lên. Năm 2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định công nhận xã Minh Lập đạt chuẩn quốc gia về y tế; 85% số hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chí mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Năm 2007, Trạm Y tế khám và kết hợp điều trị tại nhà cho trên 5.000 lượt người; năm 2008 là 6.430 lượt người; năm 2009 là 4.559 lượt người và năm 2010 tổ chức khám chữa bệnh cho 8.658 lượt người, điều trị cho trên 3.000 lượt người. Hằng năm, Trạm Y tế xã thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo hiểm y tế, người nghèo, trẻ em, tổ chức các đợt khám bệnh, kiểm tra sức khỏe người cao tuổi.

Cùng với công tác chăm sóc y tế, xã thường xuyên tổ chức các chiến dịch truyền thông về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ, giảm tỷ lệ sinh thô hàng năm 0,25%; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,26%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên

1,2%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 27,1% (năm 2005) xuống còn 24,5% (năm 2009); trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tật nguyền đều được hưởng sự quan tâm chăm sóc của cộng đồng và xã hội¹.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu và động lực để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng trong xã diễn ra sôi nổi. Xã đã tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn nghệ, các cuộc thi văn nghệ giữa các thôn, xóm nhân dịp lễ, tết và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên như giao lưu bóng chuyền, cầu lông, tập dưỡng sinh theo phong trào thi đua *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, xã thực hiện xây dựng và triển khai có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Kết quả bình xét đến năm 2009 có 769 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 5 làng đạt làng văn hóa, 10 xóm đạt khu dân cư tiên tiến. Cùng với đó, xã giữ vững 5/5 cơ quan được công nhận là đơn vị văn hóa.

Công tác thực hiện các chính sách xã hội cho người có công với cách mạng được Đảng bộ xã Minh Lập đặc biệt quan tâm và giải quyết đúng chế độ. Đảng ủy thường

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

xuân tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách và người có công vào những dịp lễ, tết. Việc huy động đóng góp “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*” đạt kết quả tốt. Tổng số tiền tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách năm 2008 là 7,2 triệu đồng, năm 2009 là 13,4 triệu đồng; trợ cấp cho các gia đình thương binh liệt sỹ khó khăn năm 2008 là 31,5 triệu đồng và tăng lên 276 triệu đồng năm 2009. Thực hiện chi trả chế độ bảo trợ xã hội cho 37 trường hợp theo Nghị định số 67/NĐ-CP của Chính phủ; lập hồ sơ đề nghị bổ sung trợ cấp bảo trợ xã hội cho 21 người; 35 hồ sơ đề nghị giám định chất độc da cam cho người tham gia kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam; tổ chức trao Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vào năm 2008 cho 15 người tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ theo Quyết định số 98/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác xóa đói giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả. Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức nhiều lớp huấn luyện kỹ thuật cho các hộ nghèo, chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Vĩ người nghèo của huyện lập dự án cho 321 hộ nghèo, cận nghèo của xã và những hộ có học sinh, sinh viên vay vốn phát triển kinh tế, hỗ trợ học tập. Năm 2008, tổng số vốn vay là 3,2 tỷ đồng. Năm 2008, toàn xã có 94 hộ vượt nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn lại trong xã chiếm 12,7% và 177 hộ cận nghèo theo tiêu chí của Bộ

Lao động - Thương binh và Xã hội¹. Năm 2009, có 31 hộ vượt nghèo (2%), đạt 81,5% kế hoạch huyện giao². Năm 2010, xã có 96 hộ vượt nghèo (đạt 6,1%), vượt kế hoạch 2,6%, tăng 4% so với cùng kỳ³.

Từ năm 2008 đến năm 2010, Đảng bộ xã cũng lãnh đạo, chỉ đạo đưa 14 đối tượng nghiện ma túy vào trại cai nghiện cộng đồng cũng như tại gia đình và đưa 10 đối tượng vào chữa bệnh tại Trung tâm 06 của tỉnh. Đặc biệt cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo, quản lý được các đối tượng nghiện hút, đồng thời phối hợp tuyên truyền về phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo công an xã phát động các phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2005 - 2010, tình hình an ninh trên địa bàn xã diễn biến khá phức tạp. Năm 2007, trong tháng 11, công an xã đã bắt và xử lý 7 vụ về trật tự an toàn xã hội; trong đó trộm cắp 5 vụ, lừa đảo đưa người đi nước ngoài 1 vụ, đánh bạc 1 vụ, chuyển 4 đối tượng lên công an huyện xử lý theo

1. Báo cáo ngày 28/12/2008 của Đảng bộ xã Minh Lập về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2008, phương hướng, nhiệm vụ năm 2009.

2. Báo cáo số 89-BC/ĐU ngày 28/12/2009 của Đảng bộ xã Minh Lập về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2009, phương hướng, nhiệm vụ năm 2010.

3. Báo cáo số 14-BC/ĐU ngày 28/12/2010 của Đảng bộ xã Minh Lập về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2010, phương hướng, nhiệm vụ năm 2011.

quy định. Qua đó, xử phạt vi phạm hành chính và nộp ngân sách 7 triệu đồng. Trong năm 2007, xã có 16 người nước ngoài vào thăm trẻ được bảo trợ theo dự án Plan gồm các quốc tịch Anh, Mỹ, Pháp, Hà Lan. Tình hình hoạt động của các đối tượng này được địa phương phối hợp với cấp trên nắm bắt, theo dõi chặt chẽ. Bước sang năm 2008 và 2009, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã tiếp tục được giữ vững. Lực lượng công an xã đã phối hợp với lực lượng quân sự tiến hành kiểm tra, kiểm soát tốt địa bàn, tổ chức truy quét tội phạm, triệt phá các tụ điểm về tệ nạn xã hội, tiếp tục phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; đồng thời nắm chắc tình hình các khu vực trọng điểm, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; ngăn chặn kịp thời và quản lý các hoạt động truyền đạo, các hoạt động mê tín dị đoan, phối hợp quản lý các đoàn khách nước ngoài vào địa phương đúng thủ tục, chặt chẽ và an toàn. Phát hiện và phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc nảy sinh trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật trong nhân dân, tổ chức tiếp dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định; quản lý đầy đủ các loại hồ sơ đối tượng, hồ sơ vụ việc, hồ sơ tư pháp, không có tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, tăng cường chỉ đạo công tác hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh ngay từ cơ sở, giữ vững an ninh nông thôn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Về công tác quân sự địa phương, Đảng bộ đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương theo nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch huyện giao; làm tốt công tác quản lý lực lượng dân quân, tự vệ; lực lượng dự bị động viên, bảo đảm ổn định quân số tổ chức và quản lý. Các chỉ tiêu nhập ngũ, huấn luyện dân quân, tự vệ được hoàn thành bảo đảm đúng kế hoạch. Năm 2007, xã đạt huấn luyện loại giỏi. Trong giai đoạn 2005 - 2010, toàn xã có 42 thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhìn chung, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của địa phương giai đoạn 2005 - 2010 đã hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch và đạt chất lượng tốt.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn được coi là vấn đề trọng tâm và thực hiện thường xuyên. Đảng bộ xã đã quán triệt triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đồng thời phân công Đảng ủy viên theo dõi, chỉ đạo cụ thể các chương trình hoạt động đến từng chi bộ. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ xã đã lãnh đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đội ngũ đảng viên nêu gương tiêu biểu về đạo đức, lối sống, kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, đẩy mạnh tự học tập, tự rèn luyện chống suy thoái đạo đức, lối sống theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về công tác *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”*; Nghị quyết 04, 05, 09 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám

sát của Đảng và Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với trên 95% đảng viên tham dự. Đảng bộ xã phát động tổ chức các cuộc thi như: kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đặc biệt tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo chuyên đề “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”. Đến ngày 30/10/2009, có 14/14 chi bộ đã hoàn thành việc kiểm điểm, học tập làm theo tấm gương Bác Hồ, 40 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh¹. Đảng ủy cũng tổ chức quán triệt Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) “*về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 7/12/2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “*về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, thị trấn*”. Từ đó tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên ở chi bộ, Đảng bộ.

Sau 4 năm thực hiện, cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị đã thu được những kết quả khả quan. Căn cứ vào các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng ủy xã Minh Lập đã

1. Báo cáo số 15-BC/ĐU ngày 10/1/2011 tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” của Đảng ủy xã Minh Lập.

tiến hành tổng kết những kết quả đạt được qua việc thực hiện cuộc vận động. Với từng chủ đề cụ thể qua các năm như: Học tập các tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, “*Di chúc*”, “*Sửa đổi lối làm việc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; “*Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”, “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*” gắn với kỷ niệm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ, “*Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh*”, Đảng bộ xã Minh Lập đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện cuộc vận động trong toàn Đảng bộ với trên 90% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập. Sau khi học tập, 100% các đồng chí đã có bài thu hoạch và đăng ký làm theo tấm gương của Người. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là lối sống giản dị, đức tính tiết kiệm và lòng yêu nước thương dân của Người. Thông qua học tập các chuyên đề, thực hiện các nội dung của cuộc vận động, đã từng bước nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, góp phần tích cực vào việc ngăn chặn và từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tệ quan liêu, tham

những, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác. Từ đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân phấn đấu nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, vì mục tiêu *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*¹.

Đảng ủy rất chú trọng đến công tác rà soát, bổ sung, quy hoạch cán bộ. Trong năm 2007, Đảng bộ xã đã cử 10 quần chúng ưu tú tham gia các lớp học cảm tình Đảng, kết nạp được 6 đảng viên mới. Tổ chức lễ truy tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 31 đồng chí và 40 năm tuổi Đảng cho 5 đồng chí. Năm 2007, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 158 đồng chí; năm 2008, tăng lên 164 đồng chí; giới thiệu 12 quần chúng tham gia học lớp cảm tình Đảng, kết nạp 11 đảng viên mới; tổ chức lễ trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí và 40 năm tuổi Đảng cho 6 đồng chí; ra quyết định thành lập mới 5 chi bộ trực thuộc Đảng bộ gồm: 1 chi bộ cơ quan xã, 1 chi bộ trường học; 3 chi bộ xóm và liên xóm. Năm 2009, Đảng bộ xã đã giới thiệu 16 đồng chí tham gia học lớp cảm tình Đảng, kết nạp 10 đảng viên mới, tổ chức lễ trao Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí.

Công tác phát triển Đảng đạt kết quả khá về số lượng và nâng cao chất lượng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã Minh Lập kết nạp được 48 đảng viên mới (tăng

1. Báo cáo số 15-BC/ĐU ngày 10/1/2011 tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”* của Đảng ủy xã Minh Lập.

6 đảng viên so với nhiệm kỳ 2000 - 2005)¹. Việc quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên được coi trọng, thực hiện tốt công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, phân công nhiệm vụ cho đảng viên.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ được cấp ủy đặc biệt coi trọng, bộ máy tổ chức cán bộ của hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực trình độ, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên từng bước. Chú trọng đến việc củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Để điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2010 - 2015, từ năm 2007 đến năm 2009, Đảng bộ đã cử 29 đồng chí tham gia lớp tập huấn về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác tuyên giáo, công tác kiểm tra Đảng, nghiệp vụ văn phòng Đảng ủy; 2 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị; 8 đồng chí tập huấn kiến thức quốc phòng - an ninh thuộc Chương trình đối tượng 4; 37 lượt cán bộ của các đoàn thể tập huấn nghiệp vụ công tác hội, góp phần nâng cao trình độ cho các đảng viên nhằm phục vụ tốt công tác được giao².

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

2. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ qua các năm 2007, 2008, 2009.

Khối Dân vận của xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành trách nhiệm nghĩa vụ của người công dân đối với Tổ quốc, đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân cũng như của các cán bộ, đảng viên, nhằm kịp thời đề xuất các giải pháp, góp phần tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI (2002 - 2007) và Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 25/12/2003 của Bộ Chính trị “Về việc lãnh đạo thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009”¹. Ngày 25/4/2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Quốc Lập giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Năm 2008, đồng chí Nguyễn Quốc Lập - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân được miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân và được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2004 - 2009). Đồng chí Dương Đình Hùng - Ủy viên Thường vụ, Thường

1. Đến ngày 11/11/2008, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 25/2008/QH12 với nội dung kéo dài thêm 2 năm nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 để thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khóa tiếp theo sẽ tiến hành vào năm 2011 cùng với thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII (2011 - 2016).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

trực Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2004 - 2009)¹.

Năm 2010, đồng chí Nguyễn Quốc Lập - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2004 - 2011). Đồng chí Dương Đình Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân và bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2004 - 2011)².

Đảng bộ xã cũng rất chú trọng đến công tác xây dựng chính quyền, lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII năm 2007 đảm bảo dân chủ và đúng luật; tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 5 về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước... Bộ máy quản lý hành chính xã được sắp xếp gọn gàng, hợp lý nên hiệu quả và chất lượng công việc được nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có thái độ nhiệt tình, trách nhiệm với công việc. Các biện pháp cải cách hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế “một

1. Thông báo số 153-TB/HU ngày 11/7/2008 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2004 - 2009).

2. Thông báo số 361-TB/HU ngày 9/6/2010 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Lập (nhiệm kỳ 2004 - 2011).

cửa” đã giúp người dân thực hiện giao dịch, công tác được thuận lợi.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được kiện toàn, tích cực đổi mới công tác cán bộ, nội dung phương pháp, hình thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh các phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Ngày vì người nghèo”*, *“Quỹ đền ơn đáp nghĩa”*... Đoàn Thanh niên thực hiện tốt các phong trào *“Uống nước nhớ nguồn”*, *“Tiếp lửa truyền thống mãi mãi tuổi 20”*, *“Âm vang Điện Biên”*... và tham gia các chương trình tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, kế hoạch hóa gia đình, xây dựng phát triển kinh tế, thanh niên tình nguyện. Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng về *“Đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới”*, *“Công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*... và tiếp tục triển khai các phong trào thi đua *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”*, *“Mái ấm tình thương”*, *“Gia đình 5 không, 3 sạch”*, cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*... Hội Nông dân được củng cố về tổ chức, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững”*. Hội Cựu chiến binh phát huy phẩm chất tốt đẹp của *“Bộ đội Cụ Hồ”* trong giai đoạn cách mạng mới, thực hiện tốt các phong trào *“Thi đua Cựu chiến binh gương mẫu”*...

Sau 5 năm (2005 - 2010) thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và hoàn thành những mục tiêu, kế hoạch đã đặt ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, cán bộ, đảng viên và nhân dân Minh Lập đã vượt qua những khó khăn, đạt nhiều thành tựu quan trọng. Nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, kinh tế tăng trưởng tốt, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục, y tế ngày càng được nâng cao, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, tình hình quốc phòng - an ninh địa phương ổn định, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện.

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 7/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2005 - 2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, trên cơ sở đó tiến hành thảo luận đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm (2010 - 2015) là: *“Tiếp tục tạo sự chuyển dịch kinh tế nhanh và bền vững với cơ cấu kinh tế là nông, lâm*

nghiệp - dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phấn đấu trở thành xã khá về kinh tế; tiến bộ về văn hóa - xã hội; vững mạnh về quốc phòng - an ninh. Tiếp tục khai thác các nguồn lực về lao động, tài nguyên, cơ sở hạ tầng đã có, kết hợp các nguồn lực đầu tư trên địa bàn tạo bước chuyển biến căn bản về kinh tế - xã hội để từng bước xây dựng nông thôn mới; không ngừng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo”¹.

Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Hùng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Hùng làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy².

Để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Minh Lập rất chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho các đồng chí đảng viên, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, phong trào của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm củng cố vững chắc hệ thống chính trị, tăng cường niềm tin của nhân dân vào Đảng, chính

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 7/5/2010.

2. Quyết định số 561-QĐ/HU ngày 31/5/2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Lập khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

quyền, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Các đợt học tập đều được tổ chức chặt chẽ với sự tham gia của trên 90% đảng viên. Đồng thời, Đảng bộ cũng tiến hành tự phê bình và phê bình, rút kinh nghiệm, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đảng bộ cũng luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến tích cực trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được cấp ủy coi trọng. Tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của huyện.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, 100% các đồng chí cấp ủy viên của Đảng bộ và chi bộ đều được tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử 23 đồng chí đi học sơ cấp lý luận chính trị - hành chính, 17 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị - hành chính, 17 đồng chí đi học đại học hệ tại chức, 4 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tích cực để nâng cao trình độ lý luận

chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn¹.

Hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Phương thức lãnh đạo, nội dung sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được đổi mới và nâng cao chất lượng, phù hợp với nhiệm vụ của Đảng bộ và từng chi bộ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới. Số chi bộ của Đảng bộ tăng từ 14 lên 20 chi bộ, từng bước khắc phục tình trạng chi bộ sinh hoạt ghép nhiều xóm. Bình quân hàng năm, có 78% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 98% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tăng từ 84,49% (năm 2010) lên 96,4% (năm 2014). Đảng bộ xã 5 năm liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được Ban Thường vụ Huyện ủy tặng Giấy khen và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen².

Công tác kết nạp đảng viên thực sự được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã cử 65 quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và kết nạp được 50 đảng viên mới, tăng 2 đảng viên so với nhiệm kỳ 2005 - 2010 (đạt

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

100% mục tiêu Nghị quyết Đại hội)¹. Thực hiện tốt công tác phát thẻ, quản lý thẻ đảng viên, xây dựng và quản lý dữ liệu đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được tiến hành thường xuyên và thực hiện nghiêm túc theo chương trình, kế hoạch đề ra và theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện 17 cuộc kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng, tập trung vào việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và chấp hành Điều lệ Đảng. Thực hiện 5 cuộc giám sát trực tiếp ở các chi bộ về thực hiện nghị quyết của Đảng ủy. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ để khắc phục, xử lý kịp thời những vi phạm, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy và đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xét và thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 4 đảng viên; tiếp nhận và giải quyết 1 đơn tố cáo đảng viên. Qua kiểm tra, xem xét, Đảng ủy đã đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật theo quy định.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện có hiệu quả Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”*. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo của Đảng, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ và toàn thể đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”* giai đoạn 2011 - 2015, Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo thường xuyên và thực hiện sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng triển khai thực hiện tốt, xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức thực hiện theo các chủ đề, chuyên đề từng năm. Tăng cường công tác tuyên truyền nội dung của từng chuyên đề đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong xã.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Ban

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Chấp hành Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu của việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về công tác xây dựng Đảng, xây dựng cụ thể kế hoạch thực hiện, bám sát vào 3 nội dung của Nghị quyết, tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết nghiêm túc, đầy đủ; 100% tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã thực hiện kiểm điểm, kịp thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và đề ra các giải pháp khắc phục, sửa chữa. Kết quả triển khai thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân được thực hiện nghiêm túc. Báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, các chi bộ được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, bám sát nội dung Nghị quyết Trung ương 4, 100% số phiếu đánh giá kiểm điểm đạt yêu cầu. Trong tổng số 174 đảng viên của Đảng bộ, có 147 đồng chí dự kiểm điểm, 100% đánh giá kiểm điểm đạt yêu cầu¹. Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên đã có những chuyển biến tích cực, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên; kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót của tổ chức Đảng và đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện.

1. Báo cáo số 63-BC/ĐU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Lập về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 - Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Đảng bộ xã và các chi bộ hàng năm đều tổ chức hội nghị chuyên đề để triển khai kế hoạch thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với 955 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập, đạt 100% tổng số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ, có 930 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản đăng ký và viết bài thu hoạch (đạt 97,3%), báo cáo kết quả phấn đấu, rèn luyện thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Từ năm 2010 đến năm 2015, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, đề cao ý thức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức sâu sắc phong cách *“Quần chúng, dân chủ, nêu gương”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó ra sức học tập và làm theo, thường xuyên *“Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”*. Hiệu quả của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã có tác động to lớn trong nhân dân. Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động được nâng cao, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó ý thức hơn trong việc “làm theo” tấm gương đạo đức của Người.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

công tác. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, các nghị quyết chuyên đề để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều tiến bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước ở địa phương.

Công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế “một cửa” theo Đề án thí điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kịp thời giải quyết các công việc cho các tổ chức và cá nhân. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Vai trò của đội ngũ cán bộ ở xóm được phát huy, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự ở khu dân cư. Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng, đã kịp thời động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

Ngày 22/5/2011, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đây là lần đầu tiên tổ

chức bầu cử 4 cấp cùng ngày. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Đình Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, hoạt động của các ban ngành, đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, phối hợp phát động các phong trào thi đua trong xã, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thể hiện rõ nét trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kiến thức nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và nhân dân. Tích cực vận động thu hút hội viên và thực hiện tốt các chương trình công tác hội. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” với những biện pháp tuyên truyền thích hợp. Triển khai sâu rộng các phong trào “*Quỹ ủng hộ người nghèo*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*” và ngày càng đạt hiệu quả cao. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, ủng hộ giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam, thực hiện chi trả cho các đối tượng chính sách theo đúng luật định.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục thực hiện các chương trình như “*Ngày chủ nhật xanh*”, “*Ngày thứ 7 tình nguyện*”, “*Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”... Từ những phong trào này, xã Minh Lập đã xuất hiện nhiều thanh niên tiên tiến, đạt nhiều thành tích trong phát triển xây dựng kinh tế địa phương. Nhiều thanh niên với ý chí phấn đấu cao, quyết tâm học hành bồi dưỡng tri thức, đỗ đạt, trở thành sinh viên các trường đại học, cao đẳng, là tấm gương sáng cho các thế hệ thanh niên kế tiếp noi theo. Năm 2014, Đoàn Thanh niên đã kết nạp 73 đoàn viên mới; giới thiệu 10 đoàn viên ưu tú đi bồi dưỡng đối tượng cảm tình Đảng, trong đó có 4 đoàn viên được kết nạp vào Đảng¹. Đến năm 2015, Đoàn Thanh niên xã Minh Lập có 25 chi đoàn, với 376 đoàn viên, do đồng chí Đặng Văn Lâm làm Bí thư.

Năm 2014, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã kết nạp 128 hội viên mới, đưa tổng số hội viên lên 1.040 hội viên, đạt trên 60% hội viên tham gia sinh hoạt. Đến năm 2015, Hội Phụ nữ xã Minh Lập có 19 chi hội, với 1.170 hội viên, do đồng chí Lý Thị Ngân làm Chủ tịch Hội. Hội Phụ nữ thực hiện tốt Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “*Công tác vận động phụ nữ trong thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” và thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phẩm chất người phụ nữ “*Tự*

1. Báo cáo ngày 23/1/2015 về Tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015 của Đảng bộ xã Minh Lập.

tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang” với các phong trào cụ thể như: *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”*¹.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Hội Nông dân kết nạp 45 hội viên mới, đạt tỷ lệ thu hút là 88%. Đến năm 2015, Hội Nông dân xã Minh Lập có 19 chi hội, với 1.261 hội viên, do đồng chí Chu Quốc Bảo làm Chủ tịch Hội. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Hội Nông dân xã đã đẩy mạnh các phong trào: *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau giảm nghèo, làm giàu chính đáng”, “Nông dân tham gia đảm bảo an ninh quốc phòng”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”* thu được những kết quả thiết thực, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất cho các hội viên. Nhiều hội viên đã chịu khó học tập, tiếp thu những kiến thức bổ ích từ các chương trình huấn luyện và đã vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

Giai đoạn 2010 - 2015, Hội Cựu chiến binh kết nạp 35 hội viên mới, đạt tỷ lệ thu hút là 88%. Đến năm 2015, Hội Cựu chiến binh xã Minh Lập có 311 hội viên, sinh hoạt ở 19 chi hội, do đồng chí Đinh Văn Khánh làm Chủ tịch Hội. Hội Cựu chiến binh có nhiều hoạt động thiết thực

1. Gia đình “5 không, 3 sạch” là: không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên, không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

nhằm giúp đỡ hội viên ổn định đời sống, phát triển kinh tế. Các cuộc vận động như “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và “*Chung sức xây dựng nông thôn mới*” đã được phổ biến sâu rộng trong các hội viên, giúp các hội viên phát huy phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*” trong thời kỳ đổi mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương được chú trọng. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội. Hoạt động thu hút hội viên, đoàn viên có nhiều hình thức sáng tạo, đa dạng; 100% tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại A, không có tổ chức chi hội, chi đoàn yếu kém; tỷ lệ thu hút quần chúng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội đạt 80%. Trong 5 năm (2010 - 2015), các tổ chức chính trị - xã hội đã đứng ra tín chấp trên 10 tỷ đồng giúp hội viên và nhân dân phát triển kinh tế gia đình¹.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

Cùng với đẩy mạnh củng cố hệ thống chính trị, kinh tế của xã từ năm 2010 đến năm 2015 có nhiều thành tựu, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra đều đạt và vượt, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 13%, trong đó công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng 14%; nông - lâm nghiệp tăng 7,69%; dịch vụ tăng 1,6%. Cơ cấu kinh tế đến năm 2014: nông - lâm nghiệp chiếm 60%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 25%; dịch vụ chiếm 15%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 25 triệu đồng/năm (đạt 147% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra)¹.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã tích cực chuyển giao khoa học kỹ thuật, thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng; thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng, vì vậy sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến tích cực. Giá trị sản xuất trên 1ha tính đến năm 2015: đất ruộng đạt bình quân 66 triệu đồng/năm (đạt 120% so với Nghị quyết Đại hội); giá trị sản xuất trên đất vườn, đồi (có đầu tư) đạt 90 triệu đồng/ha/năm (đạt 128% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất từ chọn giống và chăm sóc, các giống lúa lai chiếm 25% diện tích gieo cấy mỗi vụ, ngô lai

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

đạt 100% diện tích gieo trồng. Nhiều hộ gia đình làm giàu từ sản xuất nông - lâm nghiệp, thu nhập hằng năm đạt hàng trăm triệu đồng. Sản lượng lương thực đến cuối năm 2014 đạt 2.817,7 tấn¹.

Cây chè tiếp tục được xác định là cây trồng mũi nhọn của xã. Do vậy, Đảng bộ xã đã xác định cần phải tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ phun, tưới, chế biến chè, góp phần quan trọng vào giải phóng sức lao động, tăng năng suất lao động. Trong giai đoạn 2010 - 2015, hoạt động của các hợp tác xã và các tổ hợp tác được quan tâm chỉ đạo và có bước phát triển; vừa sản xuất hàng hóa vừa giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu là sản phẩm chè với thương hiệu Chè Trại Cài. Đồng thời, tích cực triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng các làng nghề truyền thống sản xuất và chế biến chè của xã. Toàn xã đã xây dựng được 4 làng nghề chè truyền thống tại các xóm: Cà Phê 1, Cà Phê 2, Sông Cầu và Trại Cài. Vì vậy, diện tích chè hằng năm liên tục tăng. Tính đến năm 2015, diện tích chè trồng mới và trồng cải tạo là 78ha (đạt 312% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội), đưa diện tích chè giống mới của toàn xã lên 105ha, chiếm 28% diện tích chè toàn xã. Sản lượng chè búp tươi đạt 3.371,7 tấn (vượt 6,26% so với Nghị quyết Đại hội).

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

Diện tích trồng rừng là 238,5ha (đạt 159% kế hoạch)¹. Hoàn thành xây dựng nhãn hiệu Chè Trại Cài, bảo đảm thương hiệu để mở rộng thị trường tiêu thụ, hình thành các vùng chè nguyên liệu; thực hiện tốt biện pháp cải tạo giống, tiến hành trồng mới, trồng lại bằng các giống có năng suất, chất lượng cao tại những nơi có điều kiện, triển khai xây dựng hệ thống thủy lợi vùng đồi, đặc biệt là vùng chè thâm canh, tiếp tục củng cố, phát triển thương hiệu chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGap. Nhờ cây chè, đến năm 2015, xã Minh Lập chỉ còn 7% hộ nghèo (1.650 hộ). Đặc biệt, từ sản xuất, kinh doanh chè, xã có thêm 50 hộ chuyển đổi ngành nghề từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang kết hợp làm nghề dịch vụ cơ khí, dịch vụ vật tư nông - lâm nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi, góp phần nâng cao thu nhập và đẩy mạnh sản xuất, lưu thông hàng hóa.

Chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Để đưa chăn nuôi phát triển, xã đã tiến hành phổ biến cho nhân dân đưa các con giống mới vào sản xuất. Mặt khác, các mô hình kinh tế trang trại được mở rộng trong nhân dân, phục vụ cho việc ổn định lương thực và sản xuất theo hướng phát triển hàng hóa. Qua 5 năm (2010 - 2015) phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mô hình trang trại đã đạt hiệu quả kinh tế cao. So với các xã trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, Minh Lập là địa phương

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

có nhiều trang trại nhất. Trên địa bàn xã có 36 trang trại nuôi gia cầm quy mô từ 4.000 - 12.000 con/lúa; 3 trang trại nuôi lợn với quy mô từ 900 - 1.000 con/lúa. Trung bình mỗi trang trại cho thu nhập từ 300 - 500 triệu đồng/năm. Việc nuôi trồng thủy sản cũng được chú trọng phát triển¹.

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu là công nghiệp khai thác mỏ như: quặng sắt, đất sét, khai thác đá và cát, sỏi xây dựng. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục có bước phát triển tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất và tiêu dùng; khuyến khích và tạo điều kiện cho công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tiếp tục có bước phát triển để từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ tiếp tục có bước phát triển, sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ ngày càng đa dạng. Mở rộng quy hoạch nâng cấp chợ Trại Cài đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa tiêu dùng của nhân dân và tăng nguồn thu cho ngân sách. Tham gia các hội chợ triển lãm thương mại nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm của địa phương, nhằm thực hiện chủ trương “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Xuất phát từ thực tế những ưu thế phát triển kinh tế của địa phương, Đảng bộ xã đã xây dựng các nghị quyết

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

chuyên đề, huy động trí tuệ tập trung để tìm ra các giải pháp căn bản nhất nhằm triển khai và vận động nhân dân thực hiện. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, xã đã vận động các gia đình tự nguyện hiến đất để mở rộng lòng đường cho xe ô tô vận tải vào đến các trung tâm xóm; đồng thời huy động đóng góp, công sức của nhân dân để làm đường bê tông liên xóm. Nhằm đẩy mạnh hoạt động thương mại và sản xuất, tiêu thụ nông sản, hàng hóa, Ủy ban nhân dân xã đã đứng ra vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển để xây dựng trung tâm thương mại xã, sau đó huy động nhân dân đóng góp và sử dụng nguồn thu hằng năm để trả vốn vay. Với cách làm này, mỗi năm xã lại xây dựng thêm được nhiều công trình mới. Từ năm 2003 đến năm 2011, toàn xã đã xây dựng được trên 15km kênh mương kiên cố, bê tông hóa được trên 10km đường thông xe ô tô đến trung tâm các xóm, trải nhựa được gần 10km đường trong toàn xã bảo đảm 2 làn xe ô tô lưu thông.

Sau hơn 2 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Minh Lập đã có những đổi thay đáng kể. So với năm 2011, thu nhập bình quân đầu người đã tăng lên 5 triệu đồng/năm; số hộ nghèo giảm từ 308 hộ xuống còn 181 hộ; 100% số hộ được sử dụng điện lưới, phương tiện nghe nhìn; 100% đường liên xã được trải nhựa; 70% đường liên xóm được đổ bê tông; các vấn đề về an sinh xã hội luôn được quan tâm đặt lên hàng đầu; công tác giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương được ổn định,

giữ vững không có những vụ việc nghiêm trọng và điểm nóng xảy ra... Đến năm 2015, xã Minh Lập đã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới. Tháng 8/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ký Quyết định công nhận xã Minh Lập đạt chuẩn nông thôn mới. Cuối năm 2015, xã tổ chức lễ đón nhận bằng công nhận xã nông thôn mới.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ xã rất chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Về công tác giáo dục, với quan điểm *“Giáo dục là quốc sách hàng đầu”*, Đảng ủy xã Minh Lập thường xuyên quan tâm, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, lãnh đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Đồng thời chú trọng đến việc nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh các trường. Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được chuẩn hóa và thường xuyên đi học bồi dưỡng, nâng cao kiến thức. Giai đoạn 2010 - 2015, xã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; giữ vững kết quả phổ cập trung học cơ sở; hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đồng thời tích cực tham gia cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*, tích cực thực hiện phong trào thi đua *“Dạy tốt, học tốt”* và phong trào *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được đầu tư đồng bộ, các trường học trong xã được đầu tư xây dựng cao tầng, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, nhà thư viện, nhà hội đồng, các phòng

chức năng được xây dựng, nâng cấp đạt chuẩn. Công tác quản lý giáo dục có nhiều tiến bộ.

Năm 2013, Trường Mầm non Minh Lập được tách thành 2 trường là Trường Mầm non số 1 và Trường Mầm non số 2. Năm học 2015 - 2016, Trường Mầm non số 1 có 8 lớp, với 155 học sinh và 19 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường Mầm non số 2 có 8 lớp, với 205 học sinh và 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường Mầm non 1 (trước đây là trường Mầm non Minh Lập) đạt chuẩn quốc gia năm 2008 và được công nhận lại ngày 14/1/2014. Trường Mầm non 2 đạt chuẩn quốc gia năm 2014.

Năm học 2015 - 2016, Trường Tiểu học số 1 Minh Lập có 10 lớp, với 247 học sinh và 21 cán bộ, giáo viên. Trường Tiểu học số 2 Minh Lập có 10 lớp, với 269 học sinh và 21 cán bộ, giáo viên. Cả 2 trường tiểu học đều đạt chuẩn quốc gia năm 2014. Trường Trung học cơ sở có 12 lớp, với 370 học sinh và 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2008 và được công nhận lại năm 2014.

Trong giai đoạn này, số giáo viên dạy giỏi các cấp học tăng 13%, học sinh giỏi tăng 11,3%, số giáo viên đạt trên chuẩn ở các cấp học tăng 15% so với đầu nhiệm kỳ. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, hằng năm các trường học trong xã đều đạt danh hiệu “*Tập thể lao động tiên tiến*”; 100% số trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia; số học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao

hơn năm trước. Năm 2014, có 29 em trúng tuyển đại học và cao đẳng, tăng gấp 2 lần so với năm 2010. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng được duy trì tốt. Hội Khuyến học hoạt động có hiệu quả, tuyên truyền sâu rộng chương trình khuyến học, khuyến tài trong nhân dân.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được duy trì thực hiện tốt. Trạm Y tế xã được đầu tư nâng cao cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Các chương trình quốc gia về y tế được thực hiện thường xuyên, không để xảy ra các bệnh dịch lớn trên địa bàn. Hằng năm, xã đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tuyên truyền các chính sách dân số của Đảng và Nhà nước với nhiều hình thức như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về dân số cho thanh thiếu niên, Hội Phụ nữ và lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc thi, giao lưu văn nghệ... Năm 2010, tỷ lệ người dân khám, chữa bệnh là 1,14 lần/người/năm, đến năm 2014 tăng lên 1,43 lần/người/năm. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên, hoạt động của đội ngũ y tế cơ sở ngày càng đi vào nền nếp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp đạt chuẩn quốc gia y tế cơ sở giai đoạn 2011 - 2020 theo quy định của Chính phủ, 94% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹. Công tác

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình, các mục tiêu về dân số - gia đình - trẻ em được đông đảo nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện. Tỷ suất sinh thô hàng năm giảm 0,12‰. Tỷ lệ trẻ em từ 5 tuổi trở xuống suy dinh dưỡng giảm từ 22,3% (năm 2010) xuống còn 16% (năm 2014)². Đến năm 2015, Trạm Y tế xã có 7 cán bộ, nhân viên, có 5 giường bệnh và 7 phòng chức năng, cơ sở vật chất đầy đủ, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2015.

Xã thường xuyên thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo. Các đối tượng chính sách xã hội, người có công được quan tâm, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng cải thiện, không còn hộ nghèo thuộc diện gia đình chính sách. Công tác xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả; 100% hộ nghèo còn khả năng lao động được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện. Đồng thời, hỗ trợ làm nhà ở cho 46 hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,25%/năm, đến cuối năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 6,08%. Giảm 5% người nghiện ma túy hàng năm, không có người nghiện phát sinh. Năm 2014, xã tạo việc làm mới cho 120 lao động (đạt 120% so với Nghị quyết Đại hội). Trong giai đoạn 2010 - 2015, xã huy động 263 triệu đồng cho các loại quỹ nhân đạo, từ thiện, tăng 2,3 lần so với nhiệm kỳ trước¹.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa đều được hưởng sự quan tâm chăm sóc của cộng đồng và xã hội.

Về công tác văn hóa thông tin, thể thao, Đảng bộ đã chỉ đạo chính quyền, các ban ngành, đoàn thể huy động nhiều nguồn lực, đề án đầu tư vào xã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Giai đoạn 2010 - 2015, đã xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã, xây dựng lại và sửa chữa nâng cấp 11 nhà văn hóa xóm, xây dựng trạm truyền thanh của xã, đưa mạng lưới truyền thanh không dây đến tất cả các xóm nhằm phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển với nhiều hoạt động thi đua sôi nổi, nhằm động viên tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân. Hằng năm, xã đã tổ chức nhiều cuộc thi thể dục thể thao như đá bóng, cầu lông, bóng chuyền, chạy, tập dưỡng sinh; từ đó nâng cao ý thức tự chăm sóc và rèn luyện sức khỏe của toàn thể nhân dân.

Thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, số xóm đạt danh hiệu làng văn hóa năm 2014 là 14 xóm (chiếm 73,6% tổng số xóm toàn xã); tỷ lệ gia đình văn hóa là 87,2% (đạt 103,2%

so với Nghị quyết Đại hội)¹; 100% các cơ quan, đơn vị, trường học giữ vững danh hiệu cơ quan văn hóa. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” thực sự đi vào cuộc sống, có tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Trước tình hình môi trường sống đang bị xâm hại theo chiều hướng xấu, thực hiện chính sách của Nhà nước, Đảng bộ xã Minh Lập tiến hành triển khai trong toàn thể nhân dân thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường. Xã đã tiến hành triển khai xây dựng bãi chứa rác thải; xây dựng đội ngũ thu gom rác; tổ chức tuyên truyền về công tác trồng rừng, bảo vệ rừng. Hằng tháng, xã chỉ đạo và tổ chức nhân dân tham gia quét dọn đường làng, ngõ xóm, vệ sinh xung quanh nhà ở, bảo vệ môi trường sống và môi trường sinh thái xung quanh. Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường trong xã vẫn còn mang tính chất phong trào, do công tác thực hiện không đồng bộ cũng như ý thức của người dân vẫn còn kém. Vì vậy, Đảng bộ xã luôn quan tâm chỉ đạo việc tuyên truyền sâu rộng để nâng cao ý thức tự giác của người dân.

Cùng với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã cũng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh; kết hợp quốc phòng - an ninh với phát

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, ngày 26/3/2015.

triển kinh tế - xã hội. Các phương án bảo vệ trị an thường xuyên được bổ sung và kiểm tra đạt yêu cầu đề ra. Hằng năm, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu khám tuyển, tuyển quân và huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. Các cuộc diễn tập quân sự đều triển khai thực hiện đạt kết quả cao; thực hành thành thực để kịp thời xử lý các tình huống phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn... Xã cũng thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nâng cao chất lượng đội ngũ dân quân, lực lượng dự bị động viên vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Giai đoạn 2010 - 2015, xã Minh Lập có 52 thanh niên nhập ngũ.

Lực lượng công an xã thường xuyên phối hợp với lực lượng công an huyện tuần tra, kiểm soát địa bàn; thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, xây dựng phương án đấu tranh phòng chống tội phạm, chủ động mở các đợt truy quét, trấn áp tội phạm hình sự, ma túy và tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm pháp luật. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên nắm bắt tình hình, phối hợp kịp thời, giải quyết tốt những vấn đề bức xúc của nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên giữ vững và ổn định, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, tư pháp, thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ nhân dân.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn. Tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

Giai đoạn 2010 - 2015, tình hình kinh tế - xã hội của xã Minh Lập phát triển khá và đạt nhiều kết quả quan trọng, nhiều mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã hoàn thành và vượt, năng lực sản xuất các ngành tăng khá, thu chi ngân sách vượt chỉ tiêu đề ra; tiềm năng và thế mạnh của xã, nhất là tiềm năng và lợi thế về kinh tế đồi rừng được nhận diện và đánh giá đúng mức, vị thế của xã bước đầu nâng lên. Những kết quả đạt được sẽ là tiền đề cơ bản cho phát triển kinh tế, rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các xã trong toàn huyện, toàn tỉnh và cả nước trong những năm tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ đã chọn Đảng bộ xã Minh Lập để tổ chức Đại hội điểm của toàn huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong 2 ngày 26 và 27/3/2015, Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã diễn ra. Chủ đề của Đại hội

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

nhiệm kỳ mới là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng Minh Lập trở thành xã giàu, mạnh của huyện Đồng Hỷ”*.

Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm (2015 - 2020): *“Huy động mạnh mẽ các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng; thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong xã; xây dựng xã Minh Lập phát triển giàu mạnh”¹*.

Các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2015 - 2020 được Đại hội đề ra là:

- Cơ cấu kinh tế của xã đến năm 2020 là: nông, lâm

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Minh Lập lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), ngày 26/3/2015.

ng nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ với tỷ lệ ước tính 52% - 27% - 21%.

- Đến năm 2020: sản lượng lương thực 2.870 tấn; sản lượng chè búp tươi 3.600 tấn; giá trị thu nhập đạt 80 triệu đồng/ha đất ruộng, 170 triệu đồng/ha đất vườn bãi.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm hàng năm: đàn trâu 500 con; đàn bò 100 con; đàn lợn 11.000 con; gia cầm 500.000 con.

- Thu cân đối ngân sách hàng năm tăng 10% so với dự toán huyện giao. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 là 30 triệu đồng/năm.

- Giữ vững phổ cập giáo dục ở các bậc học, phấn đấu đạt phổ cập bậc trung học, 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, xây dựng 1 đến 2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng 100% các xóm có nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới. Hàng năm có 85% trở lên hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 70% trở lên số xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa, 100% cơ quan, trường học đạt cơ quan văn hóa. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5%/năm trở lên. Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 100 lao động trở lên.

- Giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em 5 tuổi trở xuống còn dưới 12%.

- Có 50% trở lên số chi bộ trực thuộc đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 90% trở lên đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm kết nạp 4% đảng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

viên mới so với tổng số đảng viên của Đảng bộ. Đảng bộ xây dựng đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh hàng năm...

Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Quốc Lập được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Hùng giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Hùng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Minh Hoan và đồng chí Nguyễn Văn Hải làm Ủy viên Thường vụ¹.

Phát huy những thành tích đã đạt được, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Lập tích cực lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 - 2020.

Năm 2016 là năm có nhiều sự kiện chính trị mang ý nghĩa đặc biệt, quan trọng của Đảng và Nhà nước - năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, sự quản lý, điều hành chặt chẽ của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với các cấp,

1. Quyết định số 991-QĐ/HU ngày 16/4/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Lập khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

các ngành cùng sự nỗ lực, phấn đấu, đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong xã, Minh Lập đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã năm 2016 đạt khoảng 10%; cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp chiếm 60%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 25% và thương mại - dịch vụ là 15%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng (tăng 2 triệu đồng so với năm 2015).

Trong sản xuất lương thực, năm 2016, sản lượng lương thực có hạt đạt 2.900,4 tấn (đạt 110% kế hoạch huyện giao). Để đạt kết quả đó, năm 2016, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ chuyên môn luôn bám sát tình hình sản xuất của các thôn, hướng dẫn nhân dân gieo trồng đúng thời vụ; phát hiện sớm sâu bệnh hại cây trồng và phòng trừ kịp thời. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục tăng cường khuyến cáo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để nâng cao chất lượng hàng hóa. Xã tiến hành cung ứng 1.742,6kg hạt giống các loại; trên 20,1 tấn phân bón phục vụ cho sản xuất. Đặc biệt, xã tổ chức 16 lớp hội thảo, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi thu hút 1.106 lượt người tham gia. Để đảm bảo kế hoạch tưới tiêu phục vụ cho sản xuất, Ủy ban nhân dân xã điều hành các thôn tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện các biện pháp quản lý nước, chủ động giữ nước, dẫn nước cho đồng ruộng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Năm 2016, xã trồng mới 145ha rừng (đạt 120% kế hoạch của huyện giao). Diện tích trồng chè mới và cải tạo chè đạt 14ha.

Chăn nuôi của xã tiếp tục giữ mức ổn định, tập trung vào đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng phát triển trang trại. Năm 2016, toàn xã có 44 trang trại, trong đó có 33 trang trại gà hậu bị, 8 trại gà thịt, 1 trại gà đẻ trứng, 2 trang trại lợn. Toàn xã có 545 con trâu, bò; 12.000 con lợn và 480.000 con gia cầm.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ của xã duy trì ổn định. Xã khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các ngành nghề có tiềm năng, lợi thế nhằm giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền và vận động các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong công tác quản lý thu - chi ngân sách, Đảng ủy lãnh đạo xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ, chủ động quản lý, khai thác, tận thu trên địa bàn, hàng tháng rà soát, kiểm điểm, đánh giá kết quả và đề ra các giải pháp thực hiện. Chi ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc, an toàn, tiết kiệm, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn xã. Các hoạt động

tài nguyên, khoáng sản cơ bản được kiểm soát. Xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển, đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và các hộ gia đình theo quy định. Cán bộ chuyên môn tích cực kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các hoạt động gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn toàn xã.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ được quan tâm. Đảng ủy chỉ đạo các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân vào các ngày kỷ niệm, ngày lễ, ngày tết. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai thực hiện có hiệu quả với hình thức phong phú như treo băng rôn, khẩu hiệu... Các nội dung tuyên truyền được lồng ghép để tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm... Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* tiếp tục được triển khai sâu rộng và thực hiện có hiệu quả. Năm 2016, toàn xã có 1.492 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Kết quả dạy và học của các nhà trường năm 2016 ở Minh Lập có nhiều tiến bộ. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi cao hơn so với năm học trước. Xã giữ vững kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; giữ vững số trường đạt chuẩn quốc gia. Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo việc quy hoạch, tăng cường cơ sở vật

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

chất cho các trường học, chỉ đạo chặt chẽ việc quy hoạch mạng lưới trường lớp cũng như mục tiêu xã hội hóa của các nhà trường. Công tác khuyến học thường xuyên được quan tâm, tạo thành phong trào thi đua sâu rộng trong các dòng họ, cộng đồng dân cư.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 2016, Trạm Y tế tổ chức khám chữa bệnh cho 5.825 lượt người, trong đó, điều trị cho 4.070 lượt, khám bệnh kết hợp với điều trị y học cổ truyền cho 1.494 lượt người. Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ và thực hiện có hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ trẻ em từ 5 tuổi trở xuống suy dinh dưỡng từ 15,5% (năm 2015) xuống còn 13,4%. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản được thực hiện có hiệu quả.

Xã tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách xã hội, người có công cho các đối tượng, bảo đảm an sinh xã hội. Đảng ủy chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức kê khai, làm thủ tục xét, duyệt kịp thời cho các đối tượng hưởng chế độ bảo trợ hàng tháng theo quy định. Đến năm 2016, toàn xã có trên 100 đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng gồm: trẻ mồ côi, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người cao tuổi không nơi nương tựa, người từ 80 tuổi trở lên...

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Ban Chỉ huy quân

sự xã duy trì nghiêm chế độ làm việc, phối hợp giải quyết tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu, thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng. Ban Chỉ huy quân sự xã quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, giáo dục kiến thức quốc phòng đạt 100% chỉ tiêu, kế hoạch; đồng thời, thực hiện tốt việc tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự. Năm 2016, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Năm 2016, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Lực lượng công an xã thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp, các ngành, tăng cường tuần tra, kiểm soát địa bàn, truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội, chủ động xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn.

Năm 2016, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, trong đó, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi là vấn đề then chốt. Năm 2016, Đảng ủy tổ chức triển khai học tập Nghị quyết số 04-NQ/TW về *“Tăng cường xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP

cách Hồ Chí Minh” tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ triển khai đầy đủ các văn bản quy định mới của Đảng đến cán bộ, đảng viên như Quy định số 29-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng, Quy định số 30-QĐ/TW thi hành Chương VII và VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng... đến các chi bộ và đảng viên để thực hiện.

Đảng ủy quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, đặc biệt là bí thư chi bộ; phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, chủ động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Năm 2016, Đảng ủy tiếp tục thực hiện các bước trong công tác quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; đồng thời thực hiện nghiêm túc Đề án số 01-ĐA/HU ngày 24/1/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ về xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020. Năm 2016, Đảng ủy cử 2 cán bộ đi học sơ cấp lý luận chính trị tại huyện, 2 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 100% số cán bộ, công chức, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác thuộc các lĩnh vực được phân công.

Năm 2016, Đảng bộ kết nạp 10 quân chúng ưu tú vào Đảng.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Năm 2016, 12/20 chi bộ

đạt trong sạch vững mạnh; 8/20 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Toàn Đảng bộ có 24 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 151 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và 5 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2016, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 2016, Đảng bộ tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chương trình có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban Kiểm tra và chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường phối hợp giữa công tác kiểm tra với các tổ chức Đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét, khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật đảng viên.

Đảng ủy chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận. Khối Dân vận tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Năm 2016, Khối Dân vận tập trung chỉ đạo tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy đội ngũ cán bộ dân vận vững mạnh.

Chính quyền thực hiện nâng cao năng lực, hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp theo hướng

chuyên nghiệp. Năm 2016, tiếp tục đổi mới tổ chức, bộ máy, nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Năm 2016, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã được bầu đảm bảo cơ cấu, thành phần số lượng, chất lượng đại biểu theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Sau bầu cử, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của xã được kiện toàn, bảo đảm ổn định, tổ chức hoạt động có hiệu quả. Hội đồng nhân dân nâng cao hiệu quả, chất lượng các kỳ họp, các cuộc giám sát, các hoạt động chất vấn và tiếp xúc cử tri.

Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy chế làm việc của cơ quan, quy định của cấp trên cũng như Điều lệ hội, Điều lệ đoàn quy định.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đoàn viên, hội viên tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện

tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; đồng thời, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động công tác Hội, công tác Đoàn.

Năm 2016, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, sự cố gắng của các cấp, các ngành và sự thống nhất, đồng thuận của nhân dân trong xã, nhiều chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Kinh tế của xã tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, an sinh xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Đó là những tiền đề vững chắc để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm (1946 - 2016) xây dựng và phát triển, Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của cả dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhân dân Minh Lập đã cùng nhân dân cả nước đánh đuổi kẻ thù xâm lược và các thế lực thù địch, cùng nhau đoàn kết vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, cùng nhân dân trong huyện vùng lên xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng nước Việt Nam độc lập, tự do. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, từ đây, người dân Minh Lập có quyền làm chủ cuộc sống, làm chủ vận mệnh của mình.

Sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền dân chủ nhân dân ra đời, song những khó khăn chung của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Minh Lập nói riêng là hết sức to lớn. Từ năm 1946, trước sự xâm lược trở lại của thực dân Pháp, nhân dân Minh Lập lại bước vào thời kỳ cách mạng mới, vừa kháng chiến, vừa kiến

quốc, chống lại các thế lực thù địch, bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), nhân dân xã Minh Lập đã quyết tâm chống giặc với ý chí *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*. Với sự hoạt động tích cực của những người con ưu tú và sự chỉ đạo trực tiếp từ Huyện ủy Đồng Hỷ, cơ sở Đảng cũng như chính quyền cách mạng ở Minh Lập ra đời và dần phát triển, thực hiện trọng trách to lớn, lãnh đạo, đồng hành cùng nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, cùng nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, làm nên những chiến thắng vang dội với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Hòa bình lập lại, nhân dân Minh Lập cùng nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ mới - đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau 30 năm (1945 - 1975) chiến đấu gian khổ, cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn. Với đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước đã hòa bình thống nhất, non sông thu về một mối.

Trong không khí phấn khởi, Chi bộ và nhân dân Minh Lập cùng cả nước bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn. Với sự nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy nội lực, tiếp tục thi đua lao động sản xuất để xây dựng và phát triển quê hương.

Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập đã lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, phấn đấu đạt những thành tích bước đầu hết sức có ý nghĩa như: tự túc được lương thực; hiện tượng đói hầu như không còn xảy ra trên địa bàn xã; nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1996 đến nay, công cuộc đổi mới được đẩy mạnh toàn diện. Đến năm 2015, bình quân thu nhập của người dân trong xã đạt 25 triệu đồng. Nhiều mục tiêu chủ yếu của xã đề ra đã được thực hiện tốt, các mô hình kinh tế mới được áp dụng như: kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, kinh tế lâm nghiệp... đem lại hiệu quả cao, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, phát triển kinh tế địa phương. Tình hình văn hóa - xã hội đạt những kết quả nhất định, các trường học trên địa bàn xã đều đạt chuẩn quốc gia. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

được nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Quốc phòng - an ninh được củng cố và giữ vững. Môi trường sống ngày càng được chú ý và cải thiện. Công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí có nhiều đổi mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đạt được những kết quả khá. Đến hết năm 2015, xã Minh Lập đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới.

Trải qua 70 năm (1946 - 2016), từ khi mới thành lập chỉ có vài đảng viên, đến năm 2015, Đảng bộ xã Minh Lập đã phát triển lớn mạnh với 199 đảng viên, sinh hoạt ở 20 chi bộ. Trong quá trình đó, Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập đã trải qua 21 kỳ Đại hội với những dấu ấn đáng ghi nhận. Nhiều năm liền, Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh và được cấp trên tặng Bằng khen, Giấy khen.

Những thành tích đạt được qua các thời kỳ gắn liền với vai trò lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập. Trong từng giai đoạn cách mạng, Chi bộ - Đảng bộ đã có những quyết sách phù hợp và vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương. Từ quá trình lãnh đạo đó, Đảng bộ đã đúc kết và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục đưa quê hương phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những giai đoạn tiếp theo.

Một là, phải không ngừng củng cố năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, đồng thời phải xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tạo ra khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ phải được thực hiện thông qua tuyên truyền, thuyết phục, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, Đảng bộ xã phải luôn chăm lo xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về mọi mặt để Đảng bộ thực sự là tổ chức tiên phong, là hạt nhân lãnh đạo ở địa phương. Coi trọng phát huy sức mạnh tập thể của cấp ủy, Ban Thường vụ và vai trò của người đứng đầu.

Là người lãnh đạo và đầy tớ trung thành của nhân dân, Đảng bộ xã phải đẩy mạnh công tác xây dựng chính đốn Đảng, làm cho Đảng bộ luôn trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong thời đại mới. Đảng bộ xã phải chú trọng củng cố đoàn kết trong nội bộ Đảng, coi đó là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Điều đó đã được chứng minh trong lịch sử phát triển của Đảng bộ. Cán bộ, đảng viên phải biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau và phải có quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân để kịp thời tiếp thu đóng góp của nhân dân, tích cực hoàn thiện bản thân trong thực tiễn hoạt động.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ là nhân tố hàng đầu đảm bảo cho sự thắng lợi trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Điều đó đã được khẳng định thông qua những thành công của mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng bộ xã Minh Lập đã đề ra và thực hiện trong suốt quá trình lịch sử bảo vệ và phát triển quê hương.

Hai là, cùng với vai trò to lớn của Đảng bộ, phải có sự quan tâm quản lý, điều hành sâu sát, quyết liệt của chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Ngay từ khi thành lập cho đến nay, vai trò của chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là vô cùng quan trọng. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, chống giặc ngoại xâm, chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đã đóng vai trò to lớn trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Thực tiễn đấu tranh cách mạng chống kẻ thù xâm lược, cũng như trong quá trình xây dựng đất nước, mặc dù còn rất nhiều khó khăn do điều kiện chủ quan và khách quan, song chính quyền xã và các đoàn thể đã không quản ngại khó khăn, luôn sát cánh cùng nhân dân, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra. Đồng thời, luôn cải tiến phương pháp làm việc, đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân vào cuộc sống sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, góp

phần củng cố niềm tin trong nhân dân, tạo ra tinh thần hứng khởi, hăng say lao động sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong mỗi thời điểm cụ thể, vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ ràng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Ba là, phải thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phải là giải pháp quan trọng hàng đầu. Làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng bằng sự tham gia bàn bạc, hiến kế, đóng góp công sức, của cải và chủ động thực hiện các nhiệm vụ là yếu tố quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong suốt tiến trình lịch sử cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập luôn nhận thức rằng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Cách mạng chỉ có thể thành công nếu được quần chúng nhân dân ủng hộ và hưởng ứng. Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng bộ xã luôn gần dân, gần bó mật thiết với nhân dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề ra những quyết sách phù hợp, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ cũng như lợi ích của dân. Từ đó khuyến khích và động viên nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra qua các thời kỳ lịch sử.

Bốn là, Đảng bộ cần có phương pháp lãnh đạo phù hợp với điều kiện của địa phương thông qua việc lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, vận dụng sáng tạo cơ chế chính sách, có phương thức huy động các nguồn lực phù hợp.

Minh Lập là một xã miền núi của huyện Đông Hỷ, đời sống nhân dân qua các thời kỳ mặc dù còn khó khăn, tuy nhiên, vấn đề mấu chốt trong công tác lãnh đạo địa phương là phải nắm vững tình hình, hiểu rõ đặc điểm của địa phương để quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối đó cho phù hợp với vị thế, tiềm năng của xã.

Thực tiễn đã chứng minh, trong quá trình đấu tranh cách mạng cũng như xây dựng phát triển kinh tế, Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập đã nắm vững tình hình, đặc điểm của địa phương, chủ động, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, Tỉnh ủy, Huyện ủy, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, giành những thành tích vẻ vang trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong sự nghiệp đổi mới và tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó phải dựa vào nội lực của địa phương, khai thác triệt để những thế mạnh về con người như: sức mạnh đoàn kết toàn dân;

ý chí, chủ động sáng tạo, tự lực, tự cường; giá trị tinh thần, truyền thống tốt đẹp của nhân dân cũng như thế mạnh về địa hình, thổ nhưỡng, tài nguyên thiên nhiên, áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới vào sản xuất... Đồng thời phát huy thế mạnh của địa phương là phát triển nông - lâm nghiệp, khai thác kinh tế vườn đồi, trồng cây công nghiệp, trồng chè... thúc đẩy kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân trong xã dần thoát khỏi đói nghèo và vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. Tuy nhiên, bên cạnh việc phát huy tối đa nội lực của địa phương, Đảng bộ xã cũng rất chú trọng tranh thủ nguồn ngoại lực tạo nên sức mạnh tổng hợp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển nhanh và bền vững; đồng thời, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, trông chờ, ỷ lại hoặc nôn nóng, chủ quan duy ý chí và kiên quyết chống tham ô, lãng phí, tham nhũng tồn tại trong nội bộ Đảng.

Năm là, không ngừng nâng cao dân trí, coi trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự tin tưởng của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Đảng bộ phải dựa vào nhân dân, khai thác tiềm năng của nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các phong trào quần chúng. Thành quả trong những năm đổi mới là minh chứng rõ ràng nhất về vai trò, sức mạnh của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của

Đảng bộ. Phát huy quyền làm chủ và tính tự chủ sáng tạo của nhân dân, Đảng bộ luôn coi trọng ý kiến góp ý của nhân dân đối với tổ chức và từng cán bộ, đảng viên; dựa vào dân phải gắn liền với tạo mọi điều kiện để bồi dưỡng sức dân. Phát huy được sức dân trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kiến thiết cơ bản là một thành công lớn trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trải qua chặng đường 70 năm (1946 - 2016) đầy gian nan và thử thách, Chi bộ - Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Minh Lập giành được những thành tích đáng tự hào. Đó là hành trang vô cùng quý giá để Đảng bộ và nhân dân xã Minh Lập vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục phát triển và hội nhập trong thời kỳ mới.

PHỤ LỤC

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ MINH LẬP

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Họ và tên liệt sỹ</i>
1	Nguyễn Thị Hiên	1888	Cà Phê 1	Cao Đức Cử Cao Đức Cự
2	Nguyễn Thị Bầu	1905	Ao Sơn	Trịnh Đức Thông Trịnh Quý

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG - CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ MINH LẬP

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Tất Hoan	1912	Cầu Mơn 1	Cán bộ lão thành cách mạng
2	Nguyễn Văn Ân	1921	Ao Sơn	Cán bộ tiền khởi nghĩa

**GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ
XÃ MINH LẬP**

<i>Stt</i>	<i>Gia đình ông, bà</i>	<i>Quân nhân</i>
1	Tô Văn Bình Trương Thị Xê	Tô Văn Phú Tô Văn Quý Tô Văn Vinh
2	Đặng Văn Thư Vi Thị Ô	Hà Quốc Trường Đặng Văn Hương
3	Nguyễn Tất Hoan Đỗ Thị Kiên	Nguyễn Minh Sơn Nguyễn Minh Phúc Nguyễn Minh Hạnh
4	Vũ Đình Khắc Nguyễn Thị Thành	Vũ Đình Yên Vũ Đình Nguyên
5	Đặng Minh Đức Đoàn Thị Bảy	Đặng Văn Phan Đặng Văn Hạnh

LIỆT SỸ XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Dương Văn Đức	Na Ca	1922	1947
2	Cao Đức Cự	Cà Phê 1	1923	1947
3	Cao Đức Cử	Cà Phê 1	1926	1950
4	Đình Hữu Thệ	Sông Cầu		1950
5	Trần Văn Đới	Cà Phê 2		1951
6	Nguyễn Văn Mùi	Làng Chu		1952
7	Lại Văn Đạo	Trại Cài 1		1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Lý Hiệp Đoàn	Na Ca	1947	1966
2	Nguyễn Văn Lượng	Làng Chu		1966
3	Nguyễn Anh Tuấn	Cà Phê 1		1967
4	Đình Văn Thụ	Đoàn Kết	1938	1968
5	Bùi Văn Tiền	Đoàn Kết	1939	1968
6	Lý Văn Sim	Cầu Mơn 1	1942	1968
7	Nguyễn Văn Bình	Trại Cài 1	1948	1968
8	Phùng Đạo Hùng	Cà Phê 1	1936	1969
9	Dương Văn Dừa	Theo Cày	1943	1969
10	Hoàng Thanh Vân	Cầu Mơn 1	1946	1969
11	Trần Văn Đăng	Trại Cài 1	1948	1969
12	Lê Hùng Sơn	Cà Phê 1	1950	1969
13	Trịnh Đức Thông	Ao Sơn		1970

14	Phan Hồng Thăng	La Đà		1970
15	Nguyễn Văn Chuyện	Theo Cày		1970
16	Hà Quốc Trưởng	Cà Phê 2	1947	1970
17	Nguyễn Hữu Tuyển	Cà Phê 1	1950	1970
18	Đặng Văn Phan	Theo Cày	1951	1970
19	Trương Văn Phúc	Trại Cài 1	1934	1971
20	Lý Văn Nghi	Trại Cài 2	1940	1971
21	Nguyễn Khắc Ân	Cà Phê 2	1950	1971
22	Vũ Trọng Hậu	Cà Phê 2	1950	1971
23	Tô Văn Phú	Bà Đanh 2		1972
24	Lê Đình Môn	Trại Cài 1	1944	1972
25	Nguyễn Văn Cường	Ao Sơn	1949	1972
26	Dương Văn Ngọc	Na Ca	1949	1972
27	Lý Thanh Chắc	Cầu Mơn 1	1950	1972
28	Lê Hữu Hằng	Cà Phê 1	1950	1972
29	Hoàng Viêt Lầu	La Đà	1951	1972
30	Nguyễn Văn Thuần	Ao Sơn	1951	1972
31	Nguyễn Văn Thanh	Đoàn Kết	1953	1972
32	Trịnh Quý	Ao Sơn		1973
33	Lê Phú Thân	Cà Phê 1		1973
34	Ân Văn Tình	Bà Đanh 1	1949	1973
35	Lê Đình Minh	Cà Phê 1	1951	1973
36	Nguyễn Văn Kế	Sông Cầu	1939	1974
37	Trần Minh Quý	Trại Cài 1	1951	1974
38	Vũ Đức Nguyên	Cà Phê 2	1952	1974

39	Bùi Văn Liễu	Làng Chu	1954	1975
40	Chu Văn Tiến	La Dị	1957	1975
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975</i>				
1	Trần Văn Phương	Cà Phê 2	1956	1978
2	Nguyễn Văn Thành	Sông Cầu	1959	1978
3	Bùi Văn Chấn	Bà Đanh 1		1979
4	Đặng Văn Thuận	Bà Đanh 1	1960	1979
5	Trần Minh Thịnh	Cà Phê 1	1956	1979
6	Nông Văn Hoa	Cầu Mơn 1	1954	1981
7	Đặng Văn Vinh	Đoàn Kết	1958	1981

BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hồ Sơn	9/1946 - 6/1947	Bí thư Chi bộ
2	Trần Đức Thượng	7/1947 - 3/1948	Bí thư Chi bộ
3	Lý Văn Khâm	5/1948 - 5/1949	Bí thư Chi bộ
4	Trần Đức Thượng	5/1949 - 10/1949	Bí thư Chi bộ
5	Hoàng Đình Kiểm	11/1949 - 9/1950	Bí thư Chi bộ
6	Trần Đức Thượng	10/1950 - 6/1951	Bí thư Chi bộ
7	Diệp Văn Cường	7/1951 - 1953	Bí thư Chi bộ
8	Nguyễn Mạnh Tùng	1953 - 1954	Bí thư Chi bộ
9	Nguyễn Thị Hòa	7/1954 - 7/1957	Bí thư Chi bộ
10	Hoàng Văn Long	8/1957 - 4/1968	Bí thư Chi bộ
11	Lý Văn Môn	5/1968 - 1978	Bí thư Chi bộ
12	Chu Văn Can	1978 - 11/1984	Bí thư Chi bộ
13	Lưu Văn Hòa	11/1984 - 10/1985	Quyền BT Chi bộ
14	Lê Đình Kim	10/1985 - 4/1994	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
15	Đình Văn Khánh	5/1994 - 12/1995	Bí thư Đảng ủy
16	Đặng Quang Viễn	1/1996 - 7/2004	Bí thư Đảng ủy
17	Nguyễn Quốc Lập	Từ tháng 7/2004	Bí thư Đảng ủy

1. Trước Cách mạng tháng Tám là xã Minh Lý, sau đó đổi tên thành xã Minh Lập. Từ tháng 2/1946 sáp nhập với các xã khác thành xã Dân Chủ, đến tháng 11/1973 thì tách thành xã Minh Lập.

THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lý Hồng Thắng	1989 - 1994	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Đình Văn Khánh	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
3	Đặng Quang Viễn	1999 - 2004	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Quốc Lập	2004 - 2008	Chủ tịch HĐND
5	Dương Đình Hùng	2008 - 2010	Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Quốc Lập	2010 - 6/2016	Chủ tịch HĐND
7	Dương Đình Hùng	Từ tháng 7/2016	Chủ tịch HĐND

CHỦ TỊCH UBND CMLT, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Khắc Văn	3/1945 - 1/1946	CT UBND CMLT
2	Ngô Văn Viên	2/1946 - 4/1946	Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Bính	5/1946 - 7/1949	CT UBHC, UBKCHC
4	Nguyễn Văn Ân	8/1949 - 1/1953 ²	CT UBKCHC
5	Hoàng Văn Long	11/1953 - 1954	CT UBKCHC
6	Bùi Văn Thân	1954 - 1955	Chủ tịch UBHC
7	Nguyễn Văn Ân	1956 - 7/1961	Chủ tịch UBHC
8	Lý Văn Môn	8/1961 - 1968	Chủ tịch UBHC
9	Chu Văn Can	1968 - 1976	Chủ tịch UBHC
10	Chu Văn Can	1976 - 1978	Chủ tịch UBND
11	Lê Minh Thực	1978 - 1983	Chủ tịch UBND
12	Hoàng Tiến Vinh	1984 - 1991	Chủ tịch UBND
13	Nguyễn Quốc Lập	1991 - 2004	Chủ tịch UBND
14	Đặng Quang Viễn	2004 - 2008	Chủ tịch UBND
15	Nguyễn Quốc Lập	2008 - 2010	Chủ tịch UBND
16	Dương Đình Hùng	2010 - 2016	Chủ tịch UBND
17	Nguyễn Minh Hoan	Từ tháng 7/2016	Chủ tịch UBND

1. Trước Cách mạng tháng Tám là xã Minh Lý, sau đó đổi tên thành xã Minh Lập. Từ tháng 2/1946 sáp nhập với các xã khác thành xã Dân Chủ, đến tháng 11/1973 thì tách thành xã Minh Lập.

2. Từ tháng 1/1953 đến tháng 11/1953, xã khuyết chức danh Chủ tịch UBKCHC.

**SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN XÃ MINH LẬP ĐƯỢC
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG (Tinh đến hết năm 2016)**

<i>Stt</i>	<i>Huy hiệu Đảng</i>	<i>Số lượng đảng viên được tặng</i>
1	65 năm tuổi Đảng	1
2	60 năm tuổi Đảng	2
3	55 năm tuổi Đảng	4
4	50 năm tuổi Đảng	14
5	40 năm tuổi Đảng	38
6	30 năm tuổi Đảng	30

XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Hoàng Xuân Chính	1953 - 1954
2	Nguyễn Văn Thịnh	1954 - 1959
3	Bế Đức Cường	1959 - 1960
4	Hoàng Xuân Chính	1960 - 1962
5	Lê Văn Sinh	1962 - 1966
6	Bế Đức Cường	1966 - 1968
7	Trần Tiến Dũng	1968 - 1974
8	Đình Văn Đăng	1974 - 1976
9	Lê Minh Thực	1976 - 1978
10	Đình Văn Đăng	1978 - 1982
11	Hoàng Văn Dũng	1982 - 1984
12	Hứa Trung Kiên	1984 - 1989
13	Tô Thái Sơn	1989 - 1994
14	Hứa Trung Kiên	1994 - 2002
15	Đặng Văn Hùng	2002 - 2010
16	Lý Hai Vòng	2010 - 2015
17	Lý Bá Vinh	Từ năm 2015

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Đình Văn Giáp	1957 - 1961
2	Nông Thành Long	1962 - 1965
3	Vũ Văn Phẫu	1965 - 1968
4	Nguyễn Văn Minh	1968 - 1970
5	Phùng Tiến Hưng	1971 - 1973
6	Phùng Văn Cân	1973 - 1975
7	Diệp Văn Ngọc	1975 - 1984
8	Nguyễn Hữu Tuyên	1984 - 1987
9	Dương Đình Hùng	1987 - 1989
10	Nguyễn Duy Bằng	1989 - 1990
11	Hoàng Văn Dũng	1990 - 1994
12	Dương Đình Hùng	1994 - 2004
13	Nguyễn Minh Hoan	2004 - 2006
14	Ân Văn Bình	2006 - 2007
15	Nguyễn Minh Hoan	2007 - 2011
16	Diệp Văn Thành	Từ năm 2011

CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Lý Văn Quang	1958 - 1960
2	Lý Thành Tân	1960 - 1966
3	Lăng Chí Bang	1967 - 1981
4	Hoàng Xuân Chính	1981 - 1984
5	Tạ Văn Chác	1984 - 1988
6	Dương Xuân Sinh	1988 - 1990
7	Nguyễn Hữu Tuyên	1990 - 1992
8	Dương Xuân Sinh	1992 - 2004
9	Hoàng Tiến Vinh	2004 - 2008
10	Đặng Quang Viễn	2008 - 2014
11	Nguyễn Văn Hải	Từ năm 2014

BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Diệp Văn Ngọc	1953 - 1954
2	Trần Thị Loan	1954 - 1956
3	Diệp Văn Ngọc	1956 - 1959
4	Đình Văn Thụ	1959 - 1960
5	Hoàng Văn Hàm	1960 - 1963
6	Bùi Văn Tiên	1963 - 1965
7	Chu Văn Can	1965 - 1968
8	Lăng Khánh Vân	1968 - 1972
9	Ân Đức Chấn	1972 - 1974
10	Hoàng Tiến Vinh	1974 - 1977
11	Đặng Quang Viễn	1977 - 1981
12	Nông Đức Liên	1981 - 1983
13	Lục Văn Tuấn	1983 - 1984
14	Trần Thị Hà	1984 - 1986
15	Nguyễn Quốc Lập	1986 - 1991
16	Ân Văn Bình	1991 - 2006
17	Đặng Văn Thiêm	2006 - 2008
18	Đặng Văn Lâm	Từ năm 2009

**CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ MINH LẬP
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Diệp Thị Nụ	1953 - 1957
2	Nguyễn Thị Hòa	1957 - 1962
3	Trần Thị Chút	1963 - 1971
4	Lương Thị Rộng	1972 - 1976
5	Hoàng Thị Thủy	1976 - 1979
6	Nguyễn Thị Hương	1979 - 1984
7	Trần Thị Hà	1984 - 5/1986
8	Trần Thị Loan	6/1986 - 9/1986
9	Nguyễn Thị Thành	9/1986 - 4/1993
10	Lưu Thị Xuyên	4/1993 - 8/2009
11	Lý Thị Ngân	Từ tháng 9/2009

**CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ MINH LẬP
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Nguyễn Minh Tân	1991 - 2006
2	Đình Văn Khánh	Từ năm 2006

CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ MINH LẬP QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Trần Văn Nhâm	1953 - 1954
2	Âu Văn Hòa	1954 - 1957
3	Đào Văn Tuyên	1957 - 1960
4		1960 - 1976
5	Lý Thành Tân	1976 - 1980
6	Chu Văn Can	1980 - 1984
7	Lê Văn Đăng	1984 - 1987
8	Nông Đức Long	1988 - 1991
9	Hương Thanh Hải	1992 - 1994
10	Hoàng Văn Dũng	1994 - 1995
11	Hoàng Tiến Vinh	1995 - 1998
12	Nguyễn Ngọc Hiền	1998 - 2002
13	Trần Văn Lễ	2002 - 2012
14	Chu Quốc Bảo	Từ năm 2012

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được họ và tên đầy đủ của đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân xã từ năm 1960 đến năm 1976

MỘT SỐ NGƯỜI CON TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT XÃ MINH LẬP

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Thị Hồng Thái	1973	Trại Cài 1	Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Đồng Hỷ
2	Vũ Thế Cường	1974	Cà Phê 1	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Võ Nhai
3	Lê Phú Thịnh	1947	Cà Phê 1	Nguyên Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
4	Lăng Thị Lê	1950	La Dị	Trưởng phòng Quản lý giá, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng
5	Hạ Văn Dũng	1964	La Dị	Huyện ủy viên, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Đồng Hỷ
6	Hứa Văn Phan	1964	La Dị	Phó Trưởng phòng PC TNXH, Sở LĐ-TB&XH tỉnh Thái Nguyên
7	Hoàng Thị Thuận	1950	La Dị	Nguyên Phó Trưởng phòng NN&PTNT huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
8	Đặng Minh Đức	1927	Theo Cày	Nguyên Phó phòng Y tế huyện Đồng Hỷ
9	Đặng Đức Quang	1953	Ao Sơn	PGS. TS. Nguyên Trưởng khoa Kiến trúc sau Đại học, Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội

10	Ngô Gia Bắc	1979	Cà Phê 1	Tiến sỹ Luật - Phó Trưởng khoa CS PCTP về ma túy, Học viện Cảnh sát nhân dân
11	Cao Thị Thu Hoài	1985	Cà Phê 1	Tiến sỹ Văn học, Giảng viên khoa Mầm non, Trường ĐHSP Thái Nguyên
12	Nguyễn Văn Ân	1918	Ao Sơn	Nguyên Trưởng phòng Thủy lợi huyện Đồng Hỷ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995)*, Thái Nguyên, 1997.

2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, *Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2006.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

5. *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005.

6. *Đại Nam nhất thống chí, tập IV*, Nxb. Khoa học xã hội, 1971.

7. *Đồng Khánh địa dư chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).

8. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

9. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

10. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2012.

11. Các tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

12. Các tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

13. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

14. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Minh Lập.

15. Các tài liệu, tư liệu khai thác từ kho lưu trữ của đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm - Nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ.

16. Lý lịch của một số đảng viên Chi bộ - Đảng bộ xã Dân Chủ và xã Minh Lập.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	18
Chương I: Chi bộ xã Dân Chủ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1946 - 1954)	43
I. Chi bộ xã Dân Chủ ra đời lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950).....	43
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954).....	59
Chương II: Chi bộ xã Minh Lập trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	79
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	79
II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965 - 1975).....	112
Chương III: Chi bộ xã Minh Lập trong thời kỳ xây	

dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986).....	139
I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế và ổn định tình hình chính trị - xã hội (1975 - 1980).....	139
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1986).....	163
Chương IV: Chi bộ - Đảng bộ xã Minh Lập trong thời kỳ đất nước đổi mới (1986 - 1996).....	177
I. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990).....	177
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1996).....	188
Chương V: Đảng bộ xã Minh Lập trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2016).....	199
I. Lãnh đạo thực hiện đổi mới toàn diện (1996 - 2000)	199
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2005)	220
III. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005 - 2010).....	240
IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016).....	264
Kết luận	303
Phụ lục	313
Tài liệu tham khảo	331

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP
(1946 - 2016)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ

Chịu trách nhiệm nội dung và thông tin

**Đồng chí Nguyễn Quốc Lập - Bí thư Đảng ủy
xã Minh Lập (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

Ban Chỉ đạo biên soạn

<i>Đ/c Nguyễn Quốc Lập</i>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Đặng Văn Hùng</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
<i>Đ/c Dương Đình Hùng</i>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Minh Hoan</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Hải</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên

Tổ Sưu tầm tư liệu

<i>Đ/c Đặng Văn Hùng</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Tổ trưởng
<i>Đ/c Nguyễn Minh Hoan</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch UBND	Tổ phó
<i>Đ/c Nguyễn Văn Hải</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch UBMTTQ	Tổ phó
<i>Đ/c Ngô Văn Tài</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Lý Thị Ngân</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
<i>Đ/c Đặng Văn Lâm</i>	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
<i>Đ/c Lê Đình Kim</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Đinh Văn Khánh</i>	Nguyên Bí thư ĐU, Chủ tịch HCCB	Ủy viên

Tổ chức bản thảo

Phạm Thị Thanh Hoa - Bùi Văn Đạt

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MINH LẬP (1946 - 2016)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **LƯU XUÂN LÝ**

Thiết kế trình bày: **ĐỖ VĂN THÀNH**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhvmedia@gmail.com

In 300 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 2250-2018/CXBIPH/07-44/HD. Số QĐXB của NXB: 248/QĐ-NXBHD

cấp ngày 05 tháng 9 năm 2018

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.